**KIẾN THỨC CHUNG**

**BÀI 1. KHẢ NĂNG LỚN LAO CỦA TIẾU THUYẾT**

**A. TRI THỨC NGỮ VĂN**

**1. Tiểu thuyết hiện đại**

**- Tiểu thuyết** là loại tác phẩm tự sự quy mô lớn, có khả năng thể hiện các nội dung đa dạng và bao quát một phạm vi hiện thực rất rộng, trải ra trên nhiều không gian, thời gian khác nhau nhưng dành sự chú ý đặc biệt cho đời tư hay số phận của con người cá nhân. Từ những hình thái đầu tiên xuất hiện ở thời cổ đại, tiểu thuyết phát triển theo nhiều hướng khác nhau, tùy thuộc vào những tiền đề lịch sử, xã hội, văn hóa, thẩm mĩ nhất định. Đến thời cận đại, hiện đại, tiểu thuyết đạt được bước tiến lớn, trở thành một thể loại chính của đời sống văn học và tác động mạnh mẽ đến sự biến đổi, phát triển của nhiều thể loại khác.

**- Tiểu thuyết hiện đại** là loại tiểu thuyết thể hiện một cách tư duy mới, mang tính hiện đại về đời sống, phân biệt với tiểu thuyết cổ điển ra đời trước thời đại tư bản chủ nghĩa. Trong tiểu thuyết hiện đại, giữa các xu hướng tìm tòi khác nhau có khoảng cách rất lớn. Điều này làm cho việc xác định diện mạo tiểu thuyết hiện đại trở nên phức tạp. Tuy nhiên, nếu tạm bỏ qua những nét quá đặc biệt của từng xu hướng, có thể nói đến các đặc điểm lớn sau của tiểu thuyết hiện đại:

+ Nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; quan tâm đến cái thường ngày, cái đang diễn biến với cách tiếp cận gần gũi; không lí tưởng hóa hiện thực.

+ Nhân vật là “con người nếm trải”, không bất biến, có quá trình phát triển nhiều khi quanh co, phức tạp về tính cách, tâm lí.

+ Có kết cấu nhiều tầng lớp, tuyến tình hoặc phi tuyến tính; có sự đan xen của nhiều bè ngôn ngữ, phản ánh sự tồn tại, xung đột thường xuyên giữa các ý thức xã hội.

+ Có khả năng tổng hợp cao mọi kinh nghiệm nghệ thuật của thể loại văn học khác để hình thức luôn ở trong trạng thái biến đổi không ngừng.

**2. Phong cách hiện thực**

**Phong cách hiện thực**là phong cách nghệ thuật chú trọng thể hiện mối quan hệ giữa hoàn cảnh xã hội với sự hình thành tính cách con người, quan tâm miêu tả một cách chi tiết, “như thật” những hình ảnh phong phú, phức tạp của hiện thực cuộc sống, thường loại trừ sự “tô vẽ” hay lí tưởng hóa. Phong cách này có lịch sử phát triển lâu dài, tồn tại trong các thể loại khác nhau của văn học, nghệ thuật như: thơ, truyện  (bao gồm tiểu thuyết), kí, kịch, tác phẩm tạo hình,.. Trong văn học, phong cách hiện thực đạt đến đỉnh cao với những sáng tạo thuộc trường phái hiện thực mà các đại diện tiêu biểu là S. Đích-ken (Ch. Dickens - Anh), H. đờ Ban-dắc (H. de Balzac - Pháp), L.Tôn-xtôi (L. Tolstoy - Nga), Ph. Đốt-xtôi-ép-xki (F.Dostoyevsky - Nga), Lỗ Tấn (Trung Quốc),… Trong văn học Việt Nam nửa đầu thể kỉ XX, phong cách hiện thực gắn với tên tuổi và sáng tác của các nhà văn như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao,… Phong cách hiện thực thường được đặt trong tương quan so sánh, đối lập với phong cách lãng mạn - một phong cách ưu tiên việc thể hiện cảm nhận chủ quan, đôi khi lí tưởng hóa đối tượng được đề cập và coi trọng sự tưởng tượng, liên tưởng phóng tùng.

**3. Nói mỉa và nghịch ngữ**

**Nói mỉa** là biện pháp tu từ thể hiện thái độ mỉa mai hay sự đánh giá mang tính phủ định ngầm ẩn của người nói, người viết về sự vật, sự việc được đề cập.

Trong nói mỉa, người nói, người viết tạo ra sự mâu thuẫn cố ý giữa phần hiển ngôn và phần hàm ngôn của một lời nói hay của cả chuỗi phát ngôn. Phần hiển ngôn dường như thể hiện thái độ tán thành, khen ngợi hoặc trung lập, khách quan trước đối tượng được nói tới nhưng phần hàm ngôn lại cho biết một thái độ khác: phủ nhận (ở những mưc độ khác nhau) hoặc dè bỉu. Nói mỉa chủ yếu được nhận ra nhờ hiệu quả châm biếm mà lời nói mang lại. Trong các yếu tố tạo nên nói mỉa có thể có nghịch ngữ.

**Nghịch ngữ** là biện pháp tu từ, ở đó, người nói, người viết dùng một cụm từ gây ấn tượng mạnh, làm nổi bật tình chất hai mặt của một tình thế, tâm trạng nào đó, hoặc làm phát lộ sự thật về đối tượng theo quan điểm của mình.

Nghĩa của nghịch ngữ đối lập với nghĩa của các cụm từ khác trong câu hoặc trong các câu khác gần kề, nhấn mạnh sự phát hiện mới hay cảm nhận, liên tưởng chủ quan của người nói, người viết về một đối tượng vốn có thể được nhìn nhận khác hẳn.

Nghịch ngữ thường xuất hiện trong nói mỉa. Ở những trường hợp đó, mỉa mai được nhìn n hận là mục địch của phát ngôn, còn nghịch ngữ được xem là phương tiện thực hiện mục đích này.

**B. VIẾT**

**Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện**

**\* Yêu cầu:**

- Nêu được mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

- Trình bày được các thông tin khái quát về hai tác phẩm truyện.

- Làm rõ được những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm truyện xét trên một số phương diện nội dung và hình thức cụ thể theo mục đích và phạm vi đã xác định.

- Rút ra được những nhận xét, đánh giá cần thiết, phù hợp về hai tác phẩm truyện căn cứ vào kết quả so sánh.

- Nêu được ý nghĩa của việc đánh giá hai tác phẩm truyện thông qua việc so sánh.

**\* Thực hành viết theo các bước**

**1. Chuẩn bị viết**

Gợi ý một số tác phẩm truyện có thể làm thành đối tượng so sánh của bài viết: [*Hoàng tử bé* của Ăng-toan đơ Xanh-tơ - Ê-xu-pe-ri (Antoine de Saint - Exupéry) và *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* của Nguyễn Ngọc Thuần](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-hoang-tu-be-cua-ang-toan-do-xanh-to-e-xu-pe-ri.jsp), [*Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng và *Thời thơ ấu* của Mác - xim Go - rơ - ki (Maksim Gorky)](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-nhung-ngay-tho-au-cua-nguyen-hong-va-thoi-tho-au.jsp), [*Chí Phèo* và *Lão Hạc* của Nam Cao](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-chi-pheo-va-lao-hac-cua-nam-cao.jsp), [*Vợ Nhặt* của Kim Lân và *Vợ chồng A Phủ* của Tô Hoài](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-vo-nhat-cua-kim-lan-va-vo-chong-a-phu-cua-to-hoai.jsp) …

Xác định mục tiêu:

- Hai tác phẩm có phải là những “mẫu” tiêu biểu, cho phép việc so sánh đạt được kết quả cần thiết hay không?

- Hai tác phẩm có những điểm gì khiến người đọc dễ liên hệ chúng với nhau?

- Bài viết có thể ưu tiên nhấn mạnh sự tượng đồng hoặc chỉ tập trung nói về sự khác biệt giữa hai tác phẩm.

**2. Tìm ý, lập dàn ý**

**a. Tìm ý**

Để tìm ý cho bài văn so sánh, em cần thực hiện các bước sau:

- Vì sao khi đọc truyện này độc giả thường liên hệ đến truyện kia? (Xác lập cơ sở để so sánh hai tác phẩm truyện với nhau, giúp người viết có thể mở bài một cách thuận lợi).

- Sự tương đồng giữa hai truyện thể hiện trên những phương diện chủ yếu nào? (Lựa chọn các phương diện chủ yếu cần so sánh ở hai tác phẩm).

- Điều gì dẫn đến sự “gặp gỡ” đó giữa hai tác phẩm truyện? (Vừa đi sâu cắt nghĩa nguyên nhân của sự tương đồng, vừa tạo được sự gắn kết giữa các đoạn viết về từng sản phẩm).

- Dù có những điểm tương đồng, sự khác biệt giữa hai truyện vẫn thể hiện rõ. Sự khác biệt đó là gì? (Tìm ra nét độc đáo của từng tác phẩm).

- Việc so sánh đưa lại được những khám phá mới nào về từng tác phẩm? (Ý nghĩa của việc so sánh hai tác phẩm truyện với nhau).

**b. Lập dàn ý**

**- Mở bài:** Giới thiệu hai tác phẩm truyện được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá, nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá này.

**- Thân bài:** Cần triển khai các ý:

+ Thông tin chung về từng sản phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,..

+ Những điểm tương đồng giữa hai tác phẩm truyện và nguyên nhân dẫn đến sự tương đồng ấy.

+ Những điểm khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy.

**- Kết bài:** Nêu ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm truyện khi đặt chúng trong tương quan so sánh.

**3. Viết bài**

- Để làm sáng tỏ các luận điểm, cần chú ý khai thác bằng chứng từ những phương diện khác nhau của hai tác phẩm truyện, bao gồm: đề tài, chủ đề, cảm hứng, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ, giọng điệu,… Khi trích dẫn văn bản truyện hay một bài phê bình, đánh giá nào đó về truyện, cần đảm bảo yêu cầu chính xác, khách quan.

- Tránh biến bài viết thành một văn bản mang tính chất lắp ghép máy móc, gồm hai “bài” nhỏ phân tích từng tác phẩm riêng biệt.

- Thường xuyên chú ý mạch lạc, liên kết của bài viết và thực hiện việc ngắt đoạn phù hợp để người đọc dễ theo dõi hệ thống luận điểm.

=============================================================

**BÀI 2. NHỮNG THẾ GIỚI THƠ**

**A. TRI THỨC NGỮ VĂN**

**1. Biểu tượng**

- Biểu tượng là hình ảnh mang tính ngụ ý, vượt lên chúc năng miêu tả, tạo hình đơn giản; chúa dựng nhiều tâng nghĩa phong phú; gợi cảm nhận, suy tư về những điều mangtính phổ quát.

- Biểu tượng thường được hình thành trong khoảng thời gian dài nên ý nghĩa không ngừng được bổ sung và có thể “sống” bên ngoài văn bản. Ngoài khả nằng khái quát bản chất của một hiện tượng, biểu tượng còn thể hiện được những quan niệm, triết lí sâu sắc về con người, cuộc sống. Do đó, quá trình hình thành biều tượng luôn chịu sự chi phối của các yếu tố tâm lí, văn hoá,... của dân tộc và thời đại. Trong sáng tác văn học, bên cạnh việc vận dụng những biểu tượng sẵn có, các nhà vẫn, nhà thơ thường sáng tạo nên những biểu tượng mới mang đâm dấu ấn cá nhân.

**2. Yếu tố siêu thực trong thơ**

**Yếu tố siêu thực trong thơ** biểu hiện trước hết qua những hình ảnh có vẻ kì lạ, gắn kết với nhau theo một logic khác thường, phẩn nào gây cho độc giả cảm giác khó hiểu. Tuy nhiên, từ phía nguời sáng tác, sự hiện diện của những hình ånh ấy hoàn toàn mang tính tự nhiên vì chúng gắn với việc “cất lời” của tiềm thức, vô thức. Để khám phá được một hiện thực khác ẩn đẳng sau những hiện tượng thông thường dễ thấy, các nhà thơ siêu thực theo đuổi “lối viết tự động”, để ngòi bút “buông” theo sự dẫn dắt của tiếm thức, vô thức, từ đó, xây dựng một thế giới thơ có sự pha trộn giữa chiêm bao và tỉnh thức, giữa ảo giác và thực tại. Yếu tố siêu thực đã xuất hiện thấp thoáng trong một số tác phẩm thơ thời trung đại hoặc thơ dân gian, nhưng chỉ trở thành hiện tượng thẩm mĩ đặc thù trong sáng tác của các nhà thơ theo chủ nghĩa siêu thực hoặc chịu ảnh hưởng sâu đậm của chủ nghĩa này ở thời hiện đại.

**3. Phong cách cổ điển**

**Phong cách cổ điển** là loại phong cách sáng tác được hình thành từ thời trung đại, chịu sự chi phối của một quan niệm về thế giới có tính đặc thù. Theo phong cách này, cuộc sống con người và vũ trụ được hình dung như một mô hình ổn định, có tôn ti trật tự chặt chẽ, vận động theo quy luật tuần hoàn,... Từ quan niệm về thế giới như vậy, phong cách cổ điển định hình với các đặc trưng cơ bản: nghiêng về thể hiện những đề tài cao nhā, có cảm hứng đặc biệt với cái vĩnh hằng, bất biến; luôn hướng về những mô hình lí tưởng, tôn trọng tính quy phạm của cách tổ chức các yếu tố nghệ thuật thành một cấu trúc hoàn mĩ,…

**4. Phong cách lãng mạn**

Xét theo nghĩa rộng, **phong cách lãng mạn** thường được đặt trong tương quan so sánh với phong cách hiện thực, là hai phong cách nghệ thuật đã từng xuất hiện trong sáng tác văn học từ thời cổ đại. Xét theo nghĩa hẹp, phong cách lãng mạn gắn với sự xuất hiện của chủ nghĩa lãng mạn, một trào lưu văn học – nghệ thuật hình thành ở phương Tây vào khoảng nửa cuối thế kỉ XVIII và nửa đầu thế kỉ XIX. Tuỳ theo cảm hứng, thái độ của người cầm bút, chủ nghĩa lãng mạn được chia thành hai khuynh hướng: khuynh hướng bi quan (hoài nghi thực tại, hoài niệm quá khứ) và khuynh hướng lạc quan (tin tưởng, hướng tới một thế giới tốt đẹp, lí tưởng).

Trong sáng tác văn học, phong cách lãng mạn có các đặc điểm cơ bản: khẳng định cái cao cả, phi thường và phủ định thực tại tầm thường, tù túng; để cao cá tính sáng tạo, trí tưởng tượng, sự phóng khoáng; chú trọng thế giới nội tâm với những cảm xúc mạnh mẽ, khoáng đạt, tinh tế và ưa dùng các yếu tố tương phản.

**B. VIẾT**

**Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ**

**\* Yêu cầu**

- Giới thiệu ngắn gọn về hai tác phẩm thơ, nêu được những cơ sở lựa chọn hai tác phẩm để so sánh, đánh giá.

- Làm sáng tỏ những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai bài thơ được chọn để so sánh; có bằng chứng cụ thể, đa dạng từ hai tác phẩm.

- Đưa ra những nhận xét, đánh giá thuyết phục về ý nghĩa và những đóng góp riêng, đặc sắc của mỗi tác phẩm thơ dựa trên các nội dung được so sánh.

- Nêu khái quát kết quả và ý nghĩa của việc so sánh đánh giá.

**\* Thực hành viết theo các bước:**

**1. Chuẩn bị viết**

- Trước hết, cần xác định được những cơ sở để triển khai các nội dung so sánh, gắn với đặc trưng của thể loại thơ (đề tài, phong cách sáng tác, bút pháp nghệ thuật,..). Từ những cơ sở đã xác định, cần lựa chọn các bài thơ tiêu biểu với những điểm tương đồng và khác biệt có ý nghĩa.

- Phạm vi lựa chọn để so sánh, đánh giá rất mở và linh hoạt. Hai bài thơ đó có thể của hai tác giả hoặc của một tác giả.

- Xác định được các phương diện cần so sánh: đối tượng cụ thể được miêu tả, thể hiện, cảm hứng, cái nhìn nghệ thuật, bút pháp,..

- Một số để tài gợi ý:

+ [So sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ thuộc các giai đoạn văn học, xu huớng văn học khác nhau: Tiếng nói tri âm trong *Độc Tiểu Thanh kí* (Nguyễn Du) và *Đàn ghi ta* *của Lor-ca* (Thanh Thảo)](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-hai-tac-pham-tho-thuoc-cac-giai-doan-van-hoc-tieng-noi.jsp),..

+ [So sánh, đánh giá bút pháp và cảm hứng nghệ thuật trong các tác phẩm thơ: Cảm hứng về đất nước trong *Đất nước* (Nguyễn Đình Thi) và *Việt Bắc* (Tố Hữu);…](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-danh-gia-cam-hung-va-but-phap-trong-cac-tac-pham-tho-cam.jsp)

+ [So sánh, đánh giá các hình tượng: Hình tượng người lính trong *Đồng chí* (Chính Hữu) và *Tây Tiến* (Quang Dũng)](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-danh-gia-cac-hinh-tuong-hinh-tuong-nguoi-linh-dong-chi.jsp); [Hình tượng nguời phụ nữ trong *Tự tình II* (Hồ Xuân Hương) và *Thuyền và biển* (Xuân Quỳnh)](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-danh-gia-cac-hinh-tuong-hinh-tuong-nguoi-phu-nu-trong-tu.jsp),…

+ [So sánh, đánh giá về hình thức nghệ thuật: Cách thể hiện nỗi nhớ trong *Tây* *Tiến* (Quang Dũng) và *Tiếng hát con tàu* (Chế Lan Viên)](https://www.vietjack.com/soan-van-lop-12-kn/so-sanh-danh-gia-ve-hinh-thuc-nghe-thuat-cach-the-hien-noi-nho.jsp),…

**2. Tìm ý, lập dàn ý**

**a. Tìm ý**

Dựa vào yêu cầu của kiểu bài, định hướng từ bài viết tham khảo và để tài đã xác định, có thể nêu các câu hỏi sau để tìm ý:

- So sánh, đánh giá hai bài thơ dựa trên cơ sở nào? Việc xác định cơ sở để so sánh, đánh giá dựa trên nội dung (hiện thực đời sống, tư tưởng, tình cảm của tác giả,..) và hình thức nghệ thuật của các tác phẩm (thể loại, ngôn ngữ, kết cấu, giọng điệu, hình ảnh, chi tiết, thủ pháp nghệ thuật,…). Chẳng hạn, ở bài viết tham khảo, tác giả so sánh, đánh giá cảm hứng mùa thu trong hai bài thơ Thu Vịnh và Đây mùa thu tới ở cả hai bình diện nội dung miêu tả (cảnh tình thu) và cách thể hiện (chọn hình ảnh, không gian).

- Điểm tương đồng giữa hai tác phẩm thơ là gì? Ở bài viết tham khảo, tác giả đã làm rõ điểm tương đồng trong cảm hứng mùa thu của hai bài thơ là cảnh thu đẹp và tình thu buồn, tất cả được thể hiện bằng những hình ảnh chấm phá, giàu súc gợi.

- Đâu là đểm khác biệt giữa hai bài thơ? Ở bài viết tham khảo, tác giả đã phân tích sự khác biệt trong cảnh thu, tình thu của hai bài thơ; bút pháp miêu tả và quan điểm thẩm mĩ của hai tác giả trong hai thời đại.

- Yếu tố nào tạo nên những điểm tương đồng và khác biệt của hai bài thơ? Điểm tương đồng và khác biệt thường xuất phát từ những yếu tố thuộc về đặc trưng của thơ ca và phong cách nghệ thuật riêng của mỗi nhà thơ, hoặc xu hướng và bút pháp thi ca của từng giai đoạn sáng tác. Ở bài viết tham khảo, tác giả đã phân tích, lí giải điểm tương đồng và khác biệt trong cảm hứng về cảnh thu, tình thu của hai bài thơ là sự đồng điệu của tâm hồn thi nhân trước vẻ đẹp của mùa thu đất nước; sự khác biệt là do hai nhà thơ thuộc hai thời đại, hai phong cách thơ.

- Đánh giá thế nào về giá trị của mỗi bài thơ? Qua so sánh, bài viết tham khảo đã khẳng định vị trí, giá trị và sức hấp dẫn của hai bài thơ viết về mùa thu đối với người đọc bao thế hệ cũng như ý nghĩa của việc cảm nhận hai bài thơ từ góc độ so sánh.

**b. Lập dàn ý**

Từ hướng tìm ý nêu trên, cần xem xét, sắp xếp lại hệ thống ý thật hợp lí để có dàn ý hoàn chỉnh.

**Mở bài:** Giói thiệu ngắn gọn về hai bài thơ và nêu cơ sở lựa chọn để so sánh, đánh giá.

**Thân bài:**

Có nhiều cách trình bày nội dung so sánh, đánh giá. Người viết cần linh hoạt trong việc lựa chọn cách trình bày phù hợp với hiểu biết và hứng thú của bản thân, điều này sẽ góp phần quan trọng vào thành công của bài viết. Có thể triển khai các nội dung so sánh, đánh giá theo những cách sau:

**- Cách 1:** Lần lượt phân tích từng bài thơ, sau đó chỉ ra điểm tương đồng, sự gặp gỡ và những điểm khác biệt, lí giải nguyên nhân của sự tương đồng và khác biệt đó; đồng thời đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ. Cách này dễ làm nhưng nhiều khi bị trùng lặp ý và mục đích so sánh không được làm nổi bật.

**- Cách 2:** Phân tích bài thơ thứ nhất theo các phương diện đã xác định, khi phân tích bài thơ thứ hai sẽ so sánh với bài thơ thứ nhất theo từng phuơng diện và lí giải nguyên nhân của những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai bài thơ, từ đó, đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ. Cách này cũng dễ thực hiện và tránh bị trùng lặp, thể hiện được ý so sánh, nhưng mạch so sánh khi trình bày bài thơ thứ nhất dễ bị chìm.

**- Cách 3:** So sánh lần lượt các phương diện đã lựa chọn đối với hai bài thơ, chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt; lí giải nguyên nhân sự tương đồng và khác biệt đó; đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ từ các nội dung so sánh. Cách này làm nổi bật được tính chất so sánh nhưng dễ làm mờ tính liền mạch, chỉnh thể của mỗi bài thơ, đòi hỏi nguời viết phải có khả năng tư duy tổng hợp và lập luận chặt chẽ, có sự tinh nhạy trong phát hiện vấn đề.

**Kết bài:** Khẳng định ý nghĩa của việc so sánh, đánh giá; nêu cảm nhận và ấn tượng của bản thân về các bài thơ.

**3. Viết**

**- Vận dụng kinh nghiệm đã tích luỹ được qua việc thực hành viết bài so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện ở bài học trước để viết *Mở bài* và *Kết bài* ngắn gọn, gây được ấn tượng đối với người đọc về ý nghĩa của việc so sánh, đánh giá; triển khai *Thân bài* theo các ý đã xác định và cách triển khai bài viết so sánh, đánh giá.**

**- Thể hiện khả năng cảm thụ văn học tinh tế trong quá trình phân tích, so sánh; lựa chọn dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu với từng nội dung so sánh, kết hợp với ý kiến lí giải, đánh giá; diễn đạt mạch lạc, sáng sủa, có cảm xúc.**

**- Có những sáng tạo riêng của cá nhân trong quá trình phân tích, đánh giá về những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai bài thơ (qua những phát hiện sâu sắc hoặc qua cách diễn đạt độc đáo) để tăng sức thuyết phục và hấp dẫn cho bài viết.**

**4. Chỉnh sửa, hoàn thiện**

**Đọc kĩ bài viết, đối chiếu với yêu cầu của kiểu bài và dàn ý để có hướng chỉnh sửa. Ngoài việc soát lỗi chính tả, lỗi diễn đạt (từ ngữ, câu văn, đoạn văn,…), cần tập trung vào việc làm rõ cơ sở và các phương diện so sánh khi triển khai nội dung bài viết.**

**BÀI 3. LẬP LUẬN TRONG VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**

**A.** **TRI THỨC NGỮ VĂN**

**1. Lập luận trong văn bản nghị luận**

Lập luận là sử dụng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc về một vấn đề. Giá trị của văn bản nghị luận được quyết định bởi ý nghĩa của vấn đề đặt ra (luận đề) và nghệ thuật lập luận (cách dùng lí lẽ và bằng chứng) của người viết.

**2.** **Các thao tác được sử dụng trong văn bản nghị luận**

Văn bản nghị luận thường dùng các thao tác như chứng mình, bình luận, bác bỏ để phục vụ trực tiếp cho mục đích thuyết phục.

- Chứng minh là dùng lí lẽ và bằng chứng giúp người đọc thấy rằng ý kiến được nêu là hoàn toàn có cơ sở, đáng tin cậy. Tuỳ đề tài cụ thể, người viết chọn bằng chứng từ thực tế cuộc sống hoặc từ tài liệu khoa học, bảo chí tác phẩm văn học, nghệ thuật,...

- Bình luận là đánh giá về sự đúng - sai, hay – dó, tốt - xấu, tích cực – tiêu cực của một quan điểm, ý kiến, sự việc, hành động... nhằm thế hiện rõ chủ kiến của người viết.

- Bác bỏ là chỉ ra sự sai lầm, phiến diện hoặc thiếu chính xác của một quan điểm, ý kiến, từ đó cũng có điều được người viết xem là lẽ phải, chân lí.

- Văn bản nghị luận cũng có thể dùng những thao tác như giải thích, phân tích, so sánh giúp làm rõ các khía cạnh của vấn đề nghị luận. Giải thích là cắt nghĩa về đối tượng (sự vật, hiện tượng, khái niệm,..) một cách chi tiết, tỉ mỉ, tạo điều kiện cho người đọc hiểu rõ vấn đề được bàn luận trong văn bản. Phân tích là chia tách đối tượng thành nhiều bộ phận, giúp người đọc nhìn thấy rõ hơn các yếu tố và mối quan hệ giữa các yếu tố tạo nên nó. So sánh là đặt đối tượng này bên cạnh đối tượng khác để nhận ra điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng, qua đó, làm nổi bật nét đặc thù của đối tượng được bàn luận.

Trong bài văn nghị luận, các thao tác trên đây thường được phối hợp với nhau một cách linh hoạt nhằm đạt hiệu quả thuyết phục cao nhất.

**3. Lỗi logic của câu**

Câu mắc lỗi logic là câu có sự mâu thuẫn trong nội dung biểu đạt hoặc vênh lệch giữa các vế câu xét trên phương diện hình thức. Ví dụ: Hội chợ quốc tế lần này có sự tham gia của các công tỉ đến từ Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Xin-ga-po (Singapore) và nhiều nước châu Âu khác. Câu này đã vô tình mặc định rằng: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Xin-ga-po là những nước châu Âu. Điều này khiến cho câu hỏng về logic.

**4. Lỗi câu mơ hồ**

Câu mơ hồ là câu khiến người đọc có thể hiểu theo những cách khác nhau.

Ví dụ: *Tôi đồng ý với những đánh giá về truyện ngắn của ông ấy.*

Khó xác định câu này muốn đề cập những ý kiến của ông ấy đánh giá về truyện ngắn hay có những ý kiến của người khác đánh giá về truyện ngắn do ông ấy sáng tác.

**B. VIẾT**

**Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)**

**1. Yêu cầu của kiểu bài**

- Nêu được vấn để có ý nghĩa, liên quan đến những hoài bão, ước mơ của tuổi trẻ để bàn luận.

- Trình bày được hệ thống luận điểm hợp lí, chặt chẽ; sử dụng lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác đáng; biết phối hợp hiệu quả các thao tác: chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh để tăng sức thuyết phục cho bài viết.

- Nêu và phản bác được ý kiến trái chiều có thể có về vấn để được bàn luận nhằm củng cố quan điềm của nguời viét.

- Kết bài gây ấn tượng đối với người đọc, thúc giục tuổi trẻ hành động.

**2. Thực hành viết theo các bước:**

***Bước 1: Chuẩn bị viết***

- Chọn đề tài có liên quan đến cuộc sống của tuổi trẻ hiện nay:

+ Gợi ý: Tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0 đến xu hướng chọn nghề của giới trẻ; Nhu cầu thưởng thức âm nhạc, phim ảnh của giới trẻ; Ý thức về giới của giới trẻ; Quyền được thử và sai lầm của giới trẻ; Sống theo sở thích cá nhân và sống để phụng sự xã hội, …

***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***

**\* Tìm ý:**

Có thể tự đặt ra các câu hỏi như sau để tìm ý:

- Cần giải thích điều gì ở vấn đề vừa nêu?

- Có những khía cạnh nào của vấn đề cần bình luận?

- Cần có định hướng hành động như thế nào sau khi nhận thức được ý nghĩa của vấn đề?

**\* Lập dàn ý:**

**- Mở bài:**

+ Giới thiệu vấn đề liên quan đến tuổi trẻ

+Nêu quan điểm của người viết về vấn đề đó

**- Thân bài:**

+ Giải thích từ ngữ, khái niệm để làm rõ bản chất vấn đề cần bàn luận liên quan đến tuổi trẻ.

+ Trình bày các khía cạnh của vấn đề; Với từng luận điểm cần dùng lí lẽ và bằng chứng phù hợp để lập luận nhằm tạo nên sức thuyết phục.

+ Bình luận về sự đúng đắn, thiết thực của vấn đề, bác bỏ ý kiến trái ngược đểcủng cố quan điểm của mình.

+ Định hướng hành động của bản thân sau khi nhận thức về vấn đề.

**- Kết bài:**

+ Khái quát lại ý nghĩa của vấn đề

+ Liên hệ với đời sống thực tại

+ Rút ra bài học cho bản thân

***Bước 3: Viết bài***

- Bám sát dàn ý để triển khai tuần tự các luận điểm, đảm bảo tính mạch lạc và sự liên kết chặt chẽ giữa các câu các đoạn.

- Cần viết với tâm thế của người trong cuộc.

- Phối hợp các thao tác thường được sử dụng trong bài văn nghị luận (giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, …) để triển khai các luận điểm.

- Cần nhận thức rõ: **Vấn đề liên quan đến tuổi trẻ không đồng nghĩa với vấn đề của riêng tuổi trẻ**. Nên khi triển khai luận điểm từ góc nhìn của tuổi trẻ và chú ý khai thác những điều có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến tuổi trẻ.

***Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện***

- Đối chiếu với yêu cầu của kiểu bài và dàn ý đã lập để thực hiện những chỉnh sửa cần thiết nhằm hoàn thiện văn bản về mặt nội dung.

- Rà soát, khắc phục những lỗi về chính tả, diễn đạt và trình bày để bài viết đáp ứng được những đòi hỏi về chuẩn mực hình thức

**BÀI 4. YẾU TỐ KÌ ẢO TRONG TRUYỆN KỂ**

**A.** **TRI THỨC NGỮ VĂN**

**1.Truyện truyền kì**

Truyện truyền kì là thể loại văn xuôi tự sự có nguồn gốc từ văn học Trung Quốc được tiếp nhận và phát triển ở các nước thuộc khu vực chịu ảnh hướng văn hoá Hán. Thuật ngữ truyền kì xuất hiện vào cuối đời Đường, dùng để định danh một loại truyện mới, được phát triển từ loại truyện chí quái, chí dị vốn hình thành trước đó.

Truyện truyền kì phát triển trên nền tảng thần thoại, truyền thuyết,... của văn học dân gian và những tin ngưỡng văn hoà trong đời sống tinh thần của các dân tộc. Trong truyện truyền kì yếu tố kì ảo được sử dụng như một phương thức nghệ thuật có tính đặc thù nhằm thể hiện các vấn đề của thực tại.

**2.** **Yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì**

Trong truyên truyền kì, yếu tố kì ảo hiện diện ở mọi thành phần cấu tạo chủ yếu của tác phẩm như nhân vật, sự việc và cả ở thủ pháp nghệ thuật.

**- Nhân vật kì ảo**

Nhân vật có thể có năng lực siêu nhiên, xuất thân kì lạ, diện mạo khác thường, hành tung biển hoá... Trong truyện truyền kì, nhân vật kì ảo và nhân vật phàm trấn đối thoại, tương tác với nhau một cách tự nhiên, không có sự cách biệt. Thân phận (khác thường, lạ lùng) của con người cũng trở thành một đối tượng phản ánh đặc biệt, nhâm thể hiện các ý niệm, khắc hoa bức tranh phong phú về đời sống. Nếu như nhân vật trong thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích và truyên chỉ quái thương thuộc về một tuyến nhất định (xấu - tốt, cao cả - thấp hèn, và có tính chức năng (do vậy mà hành động khá đơn điệu) thì nhân vật trong truyên truyền kì được chú trọng xây dựng với những góc cạnh đa dạng, thể hiện dụng ý nghệ thuật thâm thuý.

**- Sự việc kì ảo**

Các biến cố, sự kiện, hành động kì ảo liên kết với nhau thành chuỗi, tạo nên cốt truyện có tính chất li kì, huyền hoặc. Sự việc kì áo thường xảy ra trong một không gian và thời gian khác lạ, bất thường. Về không gian, có không gian côi tiên với cảnh tượng kì thú, không gian âm phủ với khung cảnh hãi hùng, thiên nhiên sóng cuộn gió gào gợi cảm giác sợ hãi... Về thời gian, có thời gian ban đêm mang đến ấn tượng huyền bị, thời gian hư ảo gợi ấn tượng về sự tĩnh tại, vình hàng... Cốt truyện của truyện truyền kì thường gần chặt với các yếu tố văn hoá, tín ngưỡng, truyền thống lịch sử… của từng dân tộc

-**Thủ pháp nghệ thuật**

Sự kết hợp linh hoạt giữa yếu tố kì ảo (thường được nhận diện tương đối gồm kì – kì lạ, khác thường, siêu phàm và quái - quái dị, ma quỹ, yêu tình,...) với yếu tố thực là thủ pháp quan trọng của truyện truyền ki. Biểu hiện cụ thể là sự hoà trộn không gian các cõi (thần tiên, trần tục, âm phủ), sự thống nhất về thời gian thực và mộng, biến động xoay vẫn và tình tại bất biến. Việc sử dụng giấc mộng, đan xen thực tại với hồi ức cũng là thủ pháp khá phố biển giúp các tác giả tạo dựng nên một thế giới nghệ thuật có tình phức hợp.

Truyện truyền kì chủ yếu hướng đến các nội dung xã hội - lịch sử. Do đó, yếu tố kì ảo được tác giả sử dụng như một phương thức nhằm lí giải một nội dung hiện thực nhất định, yếu tố kì ảo tham gia vào câu chuyện đã tạo nên sự lôi cuốn, sức hấp dân, sự li ki của tác phẩm. Trong truyện hiện đại, yếu tố kì ảo vẫn được các nhà vàân tiếp tục khai thác, sử dụng theo nhiều cách thức khác nhau.

**3. Đặc điểm ngôn ngữ trong truyện truyền ki**

Truyện truyền kì thường có sự đan xen tản văn với biền văn và vận văn. Trong một truyện, có thể xuất hiện nhiều "tác phẩm" biến vân hoặc thơ ca được dẫn một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, phụ thuộc vào tình tiết, diễn biến của câu chuyện hoặc đối thoại giữa các nhân vật.

Những đặc điểm nổi bật của ngôn ngữ truyện truyền kì: thường sử dụng lối nói so sánh - ẩn dụ, ưa hình thức biểu đạt cầu kì, khoa trương, phóng đại, chuộng ngôn từ hoa mĩ, dùng nhiều điền cố, hình ảnh biểu trưng... Nhìn chung, tính văn chương, giá trị biểu cảm của tác phẩm được tác giả truyên truyền kì đặc biệt chú trọng.

**B. VIẾT**

**Viết văn bản nghị luận về việc vay mượn – cải biên – sáng tạo trong một**

**tác phẩm văn học**

**1. Yêu cầu của kiểu bài**

- Giới thiệu chung về tác phẩm được lựa chọn; mối quan hệ giữa tác phẩm đó với tác phẩm mà nó đã chịu ảnh hưởng.

- Chỉ ra và phân tích được các phương diện, khía cạnh chủ yếu của sự tiếp nhận, chịu ảnh hưởng,... trong tác phẩm.

- Chỉ ra và phân tích được những điểm cách tân, sáng tạo của tác giả khi tiếp nhận ảnh hưởng từ tác phẩm khác.

- Đánh giá giá trị của tác phẩm xét trên phương điên tiếp nhận và sáng tạo dựa vào các dẫn chứng cụ thể.

**2.** **Thực hành viết theo các bước:**

***Bước 1: Chuẩn bị viết***

- Chọn tác phẩm (thơ/truyện ngắn/tiểu thuyết) có biểu hiện tương đối rõ sự vay mượn – cải biến – sáng tạo so với tác phẩm có trước.

- Xác định phạm vi nội dung và trong tâm bài viết (vấn đề nghị luận); đặt nhan đề cho bài viết

+ Gợi ý: tác phẩm văn học viết có sự vay mượn từ VHDG như *Chuyện người con gái Nam Xương* (Nguyễn Dữ); tác phẩm văn học Việt Nam có sự vay mượn từ VH nước ngoài như *Truyện Kiều* (Nguyễn Du); Sử dụng điển cố

***Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý***

**\* Tìm ý:**

Có thể tự đặt ra các câu hỏi như sau để tìm ý:

- Có những thông tin nổi bật gì cần giới thiệu liên quan đến nhan đề, thể loại, tác giả, ý nghĩa của tác phẩm “nguồn” và tác phẩm chịu ảnh hưởng?

- Sự tiếp nhận có ý thức được thể hiện trên những phương diện nào? Trong đó phương diện nào cần được đặc biệt nhấn mạnh?

- Bạn nhận diện sự tiếp nhận dựa trên yếu tố hoặc cơ sở nào?

- Tác dụng, ý nghĩa của sự cải biến, cách tân là gì?

- Nêu đánh giá về mức độ, phạm vi, tính chất … của sự vay mượn, cải biến như thế nào cho thỏa đáng.

*\** **Lập dàn ý:**

**- Mở bài:**

Giới thiệu ngắn gọn các thông tin về tác giả, tác phẩm, trong tâm vấn đề (khía cạnh của sư vay mượn cải biến) mà bài viết bàn luận.

**- Thân bài:**

+ Nhận diện về phạm vi, tính chất của việc tiếp nhận, chịu ảnh hưởng.

+ Phân tích, đánh giá sự vay mượn, tiếp nhận, chịu ảnh hưởng trên các phương diện cụ thể.

+ Phân tích, đánh giá những điểm cải biện, sáng tạo của tác giả trong quá trình vay mượn.

**- Kết bài:**

+ Ý nghĩa của việc tìm hiểu về sự vay mượn và cải biến trong tác phẩm.

+ Nêu đánh giá chung và hướng khám phá, tìm tòi tiếp theo.

***Bước 3: Viết bài***

- Triển khai các ý thành đoạn văn. Chú ý sự phù hợp về dung lượng của ý chính, ý phụ.

- Hệ thống các dẫn chứng gắn với từng luận điểm cần rõ ràng, xác đáng.

- Tổ chức liên kết hệ thống ý một cách chặt chẽ.

- Lựa chọn từ ngữ thích hợp, nhất là hệ thống các từ ngữ thể hiện sự so sánh, đánh giá.

***Bước 4: Chỉnh sửa và hoàn thiện***

- Đọc và kiểm tra lại bài viết, từ chỉnh thể đến chi tiết.

- Kiểm tra tính logic của mạch ý; tính hợp lí của dẫn chứng; sự khách quan trong bàn luận, so sánh, đánh giá … về mức độ vay mượn, cải biên, sáng tạo của tác giả.

- Rà soát chỉnh sửa các lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp, liên kết câu, liên kết đoạn …

**==============================================================================**

**BÀI 5. TIẾNG CƯỜI TRONG HÀI KỊCH**

1. **TRI THỨC NGỮ VĂN**
2. **Khái niệm và đặc trưng của hài kịch**
   * Hài kịch là một thể loại kịch dùng tiếng cười để chế giễu thói tật, hiện tượng đáng phê phán. Cốt lõi của hài kịch là cái hài – sự không tương thích đáng cười giữa các yếu tố trong cuộc sống.

-Tiếng cười hài kịch phủ nhận những điều lệch chuẩn, khẳng định giá trị sống tích cực, trong khi tiếng cười tự nhiên không có chủ đích nghệ thuật.

* + Hài kịch cần kết thúc có hậu để mang lại cảm giác nhẹ nhàng, vui vẻ, đồng thời khẳng định những giá trị tốt đẹp trong xã hội.

1. **Nhân vật và tình huống trong hài kịch**
   * Nhân vật chính thường đại diện cho thói tật đáng cười, có hành vi lệch lạc, nhưng không phải là kẻ ác độc.
   * Nhân vật phụ thường pha trò, giễu nhại, hoặc đại diện cho lực lượng đối kháng tiến bộ, giúp làm bật tính cách nhân vật chính.
   * Tình huống hài kịch thường là những tình huống hiểu lầm, trớ trêu, hoặc các sự kiện đời thường được cường điệu hóa, nhưng luôn có khả năng giải quyết tốt đẹp.
2. **Xung đột, hành động và kết cấu trong hài kịch**
   * Xung đột dựa trên mâu thuẫn giữa tham vọng tầm thường của nhân vật và các chuẩn mực đạo đức, xã hội.
   * Hành động trong hài kịch thường là những biểu hiện bên ngoài, không tập trung vào nội tâm, nhấn mạnh nét tính cách hoặc sự phi lý của nhân vật.
   * Kết cấu thường gồm các phần: Mở đầu – Thắt nút – Triển khai – Đỉnh điểm – Kết thúc với sự sụp đổ của thói tật đáng cười.
3. **Thủ pháp trào phúng và ngôn từ trong hài kịch**
   * Thủ pháp trào phúng gồm: tạo tình huống hiểu lầm, phóng đại cử chỉ, điệu bộ, tạo tương phản gây cười.
   * Ngôn từ sử dụng cường điệu, chơi chữ, nói bóng gió, nói quá, lặp lại, đối chọi.

Ví dụ: Phóng đại cử chỉ (nhân vật vụng về đến mức làm hỏng mọi việc), chơi chữ (đối thoại gây nhầm lẫn do đồng âm).

1. **So sánh hài kịch và bi kịch**
   * Cái hài nhắm đến tiếng cười từ sự phi lý nhẹ nhàng, trong khi cái bi tập trung vào nỗi đau, xung đột sâu sắc.

Hài kịch hướng đến sự nhẹ nhàng, giải trí, còn bi kịch thúc đẩy suy tư, cảm thông sâu sắc với nhân vật.

**B. VIẾT****: VIẾT BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ MỘT VẤN ĐỀ TỰ NHIÊN, XÃ HỘI**

**1. Yêu cầu của viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội.**

- Giới thiệu được đề tài nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội; nêu được câu hỏi nghiên cứu (vấn đề) chính cần giải quyết.  
- Trình bày được kết quả nghiên cứu thông qua hệ thống luận điểm sáng rõ, phù hợp với các dữ liệu đã thu thập.  
- Thể hiện được cái nhìn toàn cảnh về vấn đề nghiên cứu và quan điểm của người viết.  
- Biết vận dụng các thao tác nghiên cứu cơ bản, khai thác các nguồn tham khảo đáng tin cậy.  
- Sử dụng hiệu quả sơ đồ, bảng biểu; có thuyết minh các hình ảnh minh hoạ; có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo theo đúng quy định.

**2. Bố cục bài viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên, xã hội.**

|  |  |
| --- | --- |
| Đặt vấn đề | Giới thiệu đề tài nghiên cứu, nêu được câu hỏi nghiên cứu. |
| Giải quyết vấn đề | Các luận điểm được triển khai một cách rõ ràng, có hệ thống, giúp người đọc dễ nắm bắt; trong mỗi luận điểm có thể có nhiều ý với các cấp độ lớn nhỏ khác nhau, cần vạch ra các ý một cách chi tiết trong đề cương.  - Trình bày kết quả nghiên cứu thông qua hệ thống luận điểm. - Thể hiện cái nhìn toàn cảnh về vấn đề nghiên cứu và quan điểm của người viết. |
| Kết luận | Tổng kết kết quả nghiên cứu và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo. |
| Tài liệu tham khảo | Ghi tên các tài liệu tham khảo. |

1. **Ví dụ minh họa:**

**Đề tài:** Viết báo cáo nghiên cứu về những xu hướng hay hiện tượng âm nhạc đang được học sinh quan tâm và tán thưởng.

**ĐỀ CƯƠNG THAM KHẢO**

**HIỆN TƯỢNG ÂM NHẠC ĐANG ĐƯỢC HỌC SINH QUAN TÂM VÀ TÁN THƯỞNG**

**1. Đặt vấn đề:** Giới thiệu đề tài nghiên cứu, nêu được câu hỏi nghiên cứu.

Âm nhạc không chỉ để giải trí mà còn phản ánh tâm trạng, cảm xúc của cả một thời đại. Học sinh nói riêng, giới trẻ nói chung và những thay đổi trong [xu hướng âm nhạc](https://talentbold.com/xu-huong-am-nhac-1704-ns) cho chúng ta thấy sự phá cách trong sở thích nghe, sáng tác, biểu diễn âm nhạc. Xu hướng âm nhạc góp phần truyền tải mạnh mẽ nhịp thời đại.

**2. Giải quyết vấn đề**

## **2.1. Khái niệm**

- Âm nhạc là bộ môn nghệ thuật sử dụng âm thanh để diễn đạt tâm trạng, cảm xúc của người viết, người hát, người nghe. Mỗi thể loại âm nhạc có những đặc điểm thể hiện câu chữ, giai điệu, màu sắc âm nhạc khác nhau.

- Xu hướng âm nhạc là những lựa chọn thưởng thức âm nhạc được đại đa số con người sống trong một xã hội, tại một giai đoạn nhất định lựa chọn nhiều. Nhìn vào xu hướng âm nhạc từng thời điểm, lịch sử có thể định hình được nhịp sống cũng như nhận ra những tâm lý, cảm xúc thường phát sinh trong xã hội vào thời điểm đó.

**2. 2. Thế giới âm nhạc của học sinh hiện nay**

- Thế giới âm nhạc của học sinh cực kỳ phong phú từ thể loại, tiết tấu, âm hưởng … đều có sự sáng tạo lớn, tạo nên những nội dung âm nhạc mới mẻ liên tục, không cho sự nhàm chán có cơ hội xuất hiện.

- Với học sinh, âm nhạc phản ánh tâm hồn, phản ánh cảm xúc, vai trò như một liều thuốc xoa dịu tinh thần. Mà cảm xúc thì mỗi lúc mỗi khác nên xu hướng âm nhạc của học sinh hướng đến luôn là đa thể loại. Khi buồn nghe nhạc trữ tình, khi vui nghe nhạc sôi động, khi cần lên tinh thần thì nghe nhạc remix…

- Mỗi quốc gia có những cách thể hiện âm nhạc khác nhau, nhờ có mạng Internet mà âm nhạc toàn cầu dễ dàng có sự giao thoa, học hỏi lẫn nhau. Trào lưu âm nhạc được thế giới hướng đến, học sinh Việt Nam cũng dễ dàng nắm bắt và sáng tạo cái riêng cho âm nhạc Việt.

- Không chỉ thích âm nhạc, học sinh còn thích cả những ca sĩ, vũ đạo, cách ăn mặc… khi thể hiện âm nhạc trong những sản phẩm âm nhạc nổi tiếng. Điển hình là trào lưu thời trang K-pop, cover vũ đạo trên tiktok… đang “hot” rần rần trên mạng.

**2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến xu hướng âm nhạc của học sinh**

### **- Nhịp sống thời đại:** Nhịp sống tất bật khiến xu hướng âm nhạc của Gen Z cũng trở nên tất bật theo. Nhịp điệu trong bài hát rất nhanh, bài hát mới ra liên tục, tốc độ lưu lại dấu ấn của sản phẩm âm nhạc không dài. Đây cũng là đặc điểm của thời đại công nghệ số, nơi luôn yêu cầu cao về sự sáng tạo, cải tiến, đổi mới không ngừng.

### **- Nguồn âm nhạc toàn cầu:** Tiếp cận âm nhạc thế giới đã trở nên dễ dàng hơn rất nhiều nhờ có mạng Internet, nhờ những nền tảng chia sẻ sản phẩm âm nhạc đa dạng như Youtube, Website âm nhạc… Vì vậy, xu hướng âm nhạc của học sinh được cập nhật và đổi mới liên tục giữa các thể loại.

### **- Tâm trạng, cảm xúc phức tạp:** Số lượng vấn đề học sinh đối mặt sớm hơn và nhiều hơn so với những thế hệ trước đó khi ở độ tuổi của họ. Cảm xúc, tâm trạng cũng vì vậy mà đa dạng hơn, có thể thay đổi theo ngày, và để đáp ứng mong muốn xoa dịu, khích lệ tinh thần ở mọi thời điểm mà bản thân cần, xu hướng âm nhạc của học sinh rất cần sự đa sắc, đa màu.

### **- Mức độ cạnh tranh, đào thải cao:** Lĩnh vực âm nhạc là một ngành nghề có tỷ lệ đào thải cao, những người trẻ làm việc trong lĩnh vực này (như ca sĩ, nhạc sĩ, tổ chức sự kiện âm nhạc…) phải sáng tạo và sáng tạo không ngừng để xây dựng chỗ đứng trong ngành, không thôi sẽ bị lãng quên và bị đào thải. Vì lý do này mà họ không thể để tâm chau chuốt quá nhiều cho một sản phẩm âm nhạc.

## **2.4. Xu hướng về âm nhạc của học sinh**

Những xu hướng âm nhạc Gen Z đặc biệt yêu thích:

**- Theo đuổi dòng nhạc sôi động:** Những áp lực cuộc sống khiến tâm trạng học sinh rất dễ chùng xuống, để giúp bản thân thoát khỏi tâm lý này, nhanh chóng lấy lại thăng bằng, các bạn sẽ chọn những dòng nhạc sôi động, ca từ vui vẻ để nghe, để xem. Dù là những bài nhạc trữ tình nhẹ nhàng thì đa số học sinh cũng sẽ chọn bản remix sôi động để thưởng thức.

**- Trào lưu âm nhạc K-Pop:** Làn sóng K-pop đã lan rộng đến cả các nước phương Tây, chiếm lĩnh thị trường âm nhạc toàn cầu. Sự đầu tư về vũ đạo, trang phục của các sao K-pop cũng được đầu tư lớn trong các sản phẩm âm nhạc. Văn hóa Hàn Quốc cũng thuộc văn hóa Châu Á, rất phù hợp với người Việt, vì vậy, không lạ khi những bài hát K-pop, thần tượng K-pop, cách ăn mặc K-pop… được đông đảo họ sinh hướng đến.

### **- Âm nhạc kết hợp vũ đạo đẹp:** Cover vũ điệu bài hát đang là trào lưu trong hoạt động giải trí của xã hội. Từ người lớn đến trẻ nhỏ đều thích những sản phẩm âm nhạc hiện đại, có vũ điệu đặc biệt để nhảy lại rồi quay clip chia sẻ trên các nền tảng mạng xã hội. Giới trẻ chính là tiên phong trong trào lưu này nên xu hướng âm nhạc nhiều học sinh lựa chọn luôn phải đi kèm hình thức biểu diễn đẹp.

## **3. Kết luận**

Những thay đổi trong xu hướng âm nhạc của học sinh hướng đến sự sôi động, tốc độ nhanh và yêu thích sự đổi mới liên tục. Nhìn vào xu hướng âm nhạc, ta nhận thấy sự năng động ở giới trẻ từ những sáng tạo âm nhạc đến khả năng tiếp cận nhanh xu hướng âm nhạc thế giới. Điều này mang đến giá trị tích cực về tinh thần, cảm xúc, liệu pháp tự chữa lành tâm lý… cho xã hội Việt trong thời đại công nghệ kỹ thuật số.

**4. Tài liệu tham khảo**

## - Định hướng âm nhạc cho giới trẻ, <https://baotuyenquang.com.vn/dinh-huong-am-nhac-cho-gioi-tre-143303.html>

## - Âm nhạc của Gen Z - nguồn lực đẩy làn sóng RnB dâng cao, <https://tuoitre.vn/am-nhac-cua-gen-z-nguon-luc-day-lan-song-rnb-dang-cao-20220129224047728.htm>

## - Gen Z và những thay đổi trong xu hướng âm nhạc, https://talentbold.com/xu-huong-am-nhac-1704-ns

**C. Đề minh họa**

**I. Đọc văn bản:**

**HỒI IV**

***(****Lược dẫn: Thị trưởng thông báo về việc quan thanh tra có thể đã tới thị trấn  
và nỗi lo sợ của cả đám quan chức trước tin này. Đám quan chức nhận lầm Khơ-lét-xta-cốp là quan thanh tra và đưa về nhà thị trưởng. Hắn ta hồn nhiên nhập vai quan thanh tra và lần lượt gặp gỡ, trò chuyện với một số qaun chức sở tại.)*

**LỚP 3**

**Khơ-lét-xta-cốp và viên chánh án.**

**Chánh án -** *(vào, dừng lại, nói riêng)* - Trời ơi! Trời ơi, xin ban phúc lành cho con! Sao tôi rụng rời cả chân tay thế này! (*nói to, ưỡn ngực, tay để lên chuôi kiếm*) - Tôi xin hân hạnh tự giới thiệu: tôi là Li-ap-kin-Ti-ap-kin, kiểm định viên cao cấp, chánh án tòa án quận sở tại.

**Khơ-lét-xta-cốp** - Xin mời ông ngồi. Thế rà ông là chánh án ở đây à?

**Chánh án** - Tôi  tôi được giới quý tộc bầu năm 1818, khóa 3 năm; đến giờ tôi vẫn đảm trách.

**Khơ-lét-xta-cốp** – Nghề chánh án chắc là kiếm ăn khá đấy chứ nhỉ?

**Chánh án** (*hơi chìa bàn tay nắm chặt. Nói riêng*) – Trời! Không biết tôi ngồi ở đâu đây. Cứ y như ở trên bàn chông ấy.

**Khơ-lét-xta-cốp** – Tay ông cầm gì thế?

**Chánh án** (*luống cuống, đánh rơi xấp tiền giấy xuống sàn*) – Dạ, không ạ!

**Khơ-lét-xta-cốp** – Sao lại không? Tôi thấy rồi, ông đánh rơi tiền kia kìa!

**Chánh án (***toàn thân run rẩy*) – Không, có gì đâu ạ! (*nói riêng*) - Trời ơi, tôi bị đưa ra tòa rồi. Họ mang xe đến bắt tôi rồi.

**Khơ-lét-xta-cốp** (*nhặt tiền*)– Phải, tiền đây mà.

**Chánh án** (*nói riêng*) - Thôi hỏng bét; chết tôi rồi! Chết tôi rồi!

**Khơ-lét-xta-cốp** – Ông biết không, hay ông cho tôi vay số tiền này nhé?

**Chánh án** (*vội vàng nói*) - Vâng ạ! được ạ... xin rất vui lòng (*nói riêng*) - Thế nào, mạnh dạn lên chứ, Mạnh dạn lên chứ! Đức Mẹ ơi, cứu con...

**Khơ-lét-xta-cốp** – Ông biết cho, dọc đường, tôi cạn cả tiền... tiêu pha món này món khác... Về đến quê, tôi sẽ gửi trả ông ngay nhé.

**Chánh án** - Ấy chết! Sao ông lại nghĩ thế ông! Được nhận tiền, thực vinh dự cho tôi quá rồi. Cố nhiên, tôi đem hết tài hèn sức mọn, lòng nhiệt thành, sốt sắng đối với quan trên... để cố gắng sao cho xứng đáng ... (*đứng dậy, thẳng người theo kiểu nghiêm lệnh*) - Tôi không dám quấy quả ông nữa. Ông có lệnh gì truyền cho làm không ạ?

**Khơ-lét-xta-cốp** – Lệnh gì?

**Chánh án** - Tôi muốn nói là ông có lệnh gì truyền cho tòa án quận sở tại không ạ?

**Khơ-lét-xta-cốp** – Cần gì phải lệnh? Trong lúc này không cần; không, không lệnh gì hết. Cảm ơn ông.

**Chánh án** (*chào xong đi ra, nói riêng*) – Thôi, thế là thoát nạn rồi!

**Khơ-lét-xta-cốp** (khi chánh án vừa ra xong) - Tay chánh án này tốt bụng đấy chứ nhỉ!

**LỚP 4**

**Khơ-lét-xta-cốp và nhân viên bưu cục**

*Trưởng bưu cục vào, mặc quan phục, đứng thẳng người, tay để lên chuôi kiếm*

**Trưởng bưu cục** - Tôi xin hân hạnh tự giới thiệu: tôi là Spe – kin, Trưởng bưu cục, hàm quan cố vấn pháp viện.

**Khơ-lét-xta-cốp** – A, kính chào ông. Tôi rất ưa những người dễ chịu. Mời ông ngồi. Ông vẫn sống ở đây từ trước tới nay, phải không?

**Trưởng bưu cục** - Đúng vậy ạ.

**Khơ-lét-xta-cốp** – Tôi thích cái thành phố nhỏ này lắm. Cố nhiên, cư dân không được đông đúc, nhưng cần quái gì! Đây có phải thủ đô đâu?

**Trưởng bưu cục** – Dạ, thưa đúng thế đấy ạ. (*nói riêng*) - Thế mà Ngài không làm bộ chút nào; Ngài hỏi han mọi chuyện từng li từng tí.

**Khơ-lét-xta-cốp** – Theo ý tôi, chỉ cần thế nào, ông biết không? Chỉ cần mọi người kính trọng mình, yêu mến mình thực sự, có phải vậy không nhỉ?

**Trưởng bưu cục** – Bẩm phải lắm ạ.

**Khơ-lét-xta-cốp** – Thú thực tôi rất bằng lòng vì ông nghĩ như tôi. Cố nhiên, mọi người sẽ cho tôi là một thằng cha quái gở, nhưng tính tôi nó thế đấy. (*nhìn vào mặt chủ sự bưu vụ, nói riêng*). Ta thử hỏi vay lão chủ sự bưu vụ này ít tiền xem sao. (*nói to*) - Tôi gặp chuyện bất ngờ quá ông ạ: dọc đường, tôi hết sạch cả tiền. Ông có thể cho tôi mượn ba trăm rúp được chăng?

**Trưởng bưu cục** – Sao lại không? Được ông vay tiền, thực là hạnh phúc rất lớn. Thưa ông, đây, xin rất vui lòng. Tôi xin tận tâm tận lực sẵn sàng hầu ông.

**Khơ-lét-xta-cốp** – Cảm ơn ông lắm. Thú thực, tôi rất sợ khi đi đường phải nhịn ăn, nhịn tiêu. Cần gì phải nhịn, ông nhỉ?

**Trưởng bưu cục** – Bẩm, đúng thế đấy ạ. (*đứng dậy, thẳng người, tay để vào chuôi kiếm*). Tôi không dám ở đây lâu quấy qủa ông... Ông có nhận xét gì về công việc ở bưu cục không ạ?

**Khơ-lét-xta-cốp** – Không, không có gì.

*Trưởng bưu cục chào, đi ra.*

**Khơ-lét-xta-cốp (***hút một điếu xì – gà*) - Hình như lão trưởng bưu cục này cũng là một thằng cha tốt bụng. Ít ra, nó cũng chịu giúp người đấy chứ; mình thích những hạng người như thế.

(In trong *Quan thanh tra,* N.Gô-gôn, Vũ Đức Phúc dịch,

Nxb Lao động, Hà Nội, 2009)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Tóm tắt các sự kiện chính trong đoạn trích.

**Câu 2.** Ghi lại những lời độc thoại của nhân vật chánh án, qua đó nêu bản chất của nhân vật này.

**Câu 3.** Phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng nghịch ngữ trong lời nói của Trưởng bưu cục:

*- Sao lại không? Được ông vay tiền, thực là hạnh phúc rất lớn. Thưa ông, đây, xin rất vui lòng. Tôi xin tận tâm tận lực sẵn sàng hầu ông.*

**Câu 4.** Phân tích một số thủ pháp trào phúng được Gô-gôn sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 5.** Những tệ nạn xã hội, thói hư tật xấu nào bị Gô-gôn phê phán trong đoạn trích? Trong số đó, hiện tượng nào vẫn phổ biến trong xã hội ngày nay.

***Gợi ý đáp án:***

**Câu 1.** Các sự kiện chính trong đoạn trích:

- Chánh án vào yết kiến “quan thanh tra” để mong được ông ta giảm tội cho mình , run quá làm rơi tiền liền bị “quan thanh tra” mượn tiền

- Trưởng bưu cục vào gặp “quan thanh tra”, “quan thanh tra” tưởng rằng y kính trọng, yêu mến mình nên mượn y ba trăm rúp.

**Câu 2.**

- Những lời độc thoại của nhân vật chánh án:

*+ Trời ơi! Trời ơi, xin ban phúc lành cho con! Sao tôi rụng rời cả chân tay thế này!*

*+ Trời, tôi bị đưa ra toà rồi. Họ mang xe đến bắt tôi rồi.*

*+ Thôi hỏng bét; chết tôi rồi! Chết tôi rồi!*

*+ Thế nào, mạnh dạn lên chứ, Mạnh dạn lên chứ! Đức Mẹ ơi, cứu con...*

*+ Thôi, thế là thoát nạn rồi!*

- Qua đó nêu bản chất của nhân vật này:

+ Khiếp nhược trước pháp luật vì không thực hiện đúng trách nhiệm của một chánh án.

+ Sung sướng vì tin rằng “quan thanh tra” đã nhận tiền là mình thoát tội.

**Câu 3.** Phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng nghịch ngữ trong lời nói của Trưởng bưu cục: - *Sao lại không? Được ông vay tiền, thực là hạnh phúc rất lớn. Thưa ông, đây, xin rất vui lòng. Tôi xin tận tâm tận lực sẵn sàng hầu ông.*

- Nghịch ngữ: Cách diễn đạt trái với diễn đạt thông thường như: “Được ông vay tiền thật là hạnh phúc rất lớn.”

- Tác dụng:

+ Cách diễn đạt này tô đậm hành động hối lộ và bản chất nịnh nọt, luồn cúi của các nhân vật.

+ Tạo hiệu ứng châm biến, trào phúng.

**Câu 4.** Phân tích một số thủ pháp trào phúng được Gô-gôn sử dụng trong đoạn trích:

*\* Phóng đại:*

-Phóng đại đến mức phi li tình huống nhầm lẫn: Khơ-lét-xta-cốp– một công chức nhỏ, thua bạc nhẵn túi bị các quan chức địa phương nhầm ông là “quan thanh tra. Khơ-lét-xta-cốpkhông gồng mình che đậy bản thân, không định đánh lừa ai, y vô tình vào vai mà người ta áp đặt cho y, nói cách khác, y kích hoạt toàn bộ sự gian dối, xảo quyệt của các quan chức bằng sự thật thà và ngờ nghệch của mình. Bản thân y cũng hiểu nhầm sự đón tiếp long trọng của các quan chức là “sự quan tâm của những người tốt bụng”, cho đến cuối màn kịch, y vẫn không rõ mình bị nhầm với ai.

- Phóng đại sự khiếp nhược, mánh khoé của các quan chức, khiến họ mất lí trí và không thể nhận ra sự thật hiển nhiên mặc dù họ toàn là những kẻ “có sạn trong đầu”. Điều này góp phần tạo nên tình huống hài kịch.

*\* Tự lật tẩy:* Thông qua hình thức “nói riêng”, N. Gô-gôn để các nhân vật tự lộ bản chất thật của mình.

*\* Tương phản, nghịch lí:* Khiến các nhân vật như Chánh án, trưởng bưu cục thể hiện những hành vi và phẩm chất trái ngược với vai trò, chức trách của mình, tạo nên sự mâu thuẫn, làm bộ mặt giả tạo của họ bị phơi bày.

=> Thông qua các thủ pháp trào phúng này, N. Gô-gôn đã khéo léo phô bày những bất cập, sự giả dối và hệ lụy của lối sống, tư tưởng của các quan chức, qua đó bộc lộ mâu thuẫn sâu sắc giữa nhân dân và chính quyền.

**Câu 5.**

- Trong đoạn trí, nhiều tệ nạn xã hội, thói hư tật xấu bị Gô-gôn phê phán như: sự ngu dốt, thiếu trách nhiệm, quan liêu, nạn hối lộ, tham nhũng, thói nịnh nọt, luồn cúi của những người có quyền lực.

- Những tệ nạn trong màn kịch không chỉ phản ánh thực trạng của xã hội Nga thế kỉ XIX mà còn mang tính phổ quát, thể hiện ở khắp nơi.

**BÀI 6. HỒ CHÍ MINH - “VĂN HOÁ PHẢI SOI ĐƯỜNG CHO QUỐC DÂN ĐI”**

1. **TRI THỨC NGỮ VĂN**

**1. Quan điểm sáng tác**

- Là hệ thống tư tưởng, nguyên tắc chi phối hoạt động sáng tác của nhà văn, do chính nhà văn xác định dựa trên những trải nghiệm đời sống và nghệ thuật của mình.

- Quan điểm sáng tác có thể được:

+ Chính nhà văn phát biểu một cách tường minh.

+ Độc giả khái quát lên dựa vào sự ổn định trong cách nhà văn lựa chọn đề tài, xác định chủ đề, bày tỏ thái độ trước đối tượng miêu tả và vận dụng các phương thức, phương tiện nghệ thuật

- Đối với nhà văn cách mạng, quan điểm sáng tác thường được công bố công khai, gắn với sự lựa chọn một thái độ chính trị dứt khoát, do đặc điểm của thời đại cách mạng quy định.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh:

   + Hồ Chí Minh coi văn học là một vũ khí chiến đấu lợi hại phụng sự cho sự nghiệp cách mạng: mỗi nhà văn là một nhà chiến sĩ.

   + Hồ Chí Minh luôn chú trọng tính chân thật và tính dân tộc của văn học

   + Khi cầm bút bao giờ Bác cũng xuất phát từ mục đích, đối tượng tiếp nhận để quyết định nội dung và hình thức của tác phẩm.

**2. Đánh giá một tác giả, tác phẩm văn học**

Khi đánh giá một tác giả, tác phẩm văn học, cần:

+ Huy động trải nghiệm, kiến thức nhiều mặt.

+ Dựa trên những tiêu chuẩn thẩm mĩ, nhân văn, tư tưởng phù hợp.

+ Đặt đối tượng vào đúng bối cảnh sáng tác.

1. **Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận.**

**a. Tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận:**

- Trong VB nghị luận, tính khẳng định và tính phủ định luôn song hành:

+ Tính khẳng định gắn với nội dung thuyết phục người đọc tin vào sự đúng đắn của một luận đề, quan điểm, cách ứng xử, lựa chọn, niềm tin nào đó.

+ Tính phủ định gắn với ý đồ phản bác những luận đề, quan điểm, cách ứng xử, lựa chọn, niềm tin mà tác giả cho là sai trái hoặc không phù hợp.

+ Đằng sau sự khẳng định luôn ẩn chứa thái độ phủ định một đối tượng đối lập, còn sự phủ định thì luôn được thể hiện dựa trên thái độ khẳng định một đối tượng khác.

1. **Một số biện pháp làm tăng tính khẳng định, phủ định trong VB nghị luận**

**- Biện pháp làm tăng tính khẳng định:**

+ Sử dụng các từ ngữ mang nghĩa khẳng định: *chắc chắn, tất nhiên, rõ ràng, chỉ có thể, không thể chối cãi,…*

+ Sử dụng những từ ngữ thể hiện quy mô áp đảo, phạm vi khái quát (không trừ cá thể nào) hoặc trạng thái ổn định: *tất cả, mọi, toàn thể, luôn luôn, thường xuyên,…*

+ Sử dụng kiểu câu phổ biến câu khiến, thể hiện ý khẳng định.

+ Sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ nhấn mạnh ý được khẳng định.

**- Biện pháp làm tăng tính phủ định:**

+ Sử dụng các từ ngữ mang nghĩa phủ định: *chưa từng, không, không hề, chẳng, chẳng bao giờ,…*

*+* Sử dụng những từ ngữ biểu thị ý nghĩa hạn chế: *không mấy, chẳng bao nhiêu, ít khi,…*

*+* Sử dụng phổ biến kiểu câu hỏi thể hiện ý nghĩa nghi ngờ, chất vấn.

+ Sử dụng các danh từ, đại từ thể hiện thái độ đánh giá tiêu cực (coi thường, khinh bỉ, căm ghét…) để chỉ đối tượng bị đả kích.

**B. VIẾT: VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ CỦA BÀI TẬP DỰ ÁN**

**1. Khái niệm, yêu cầu của bài viết báo cáo kết quả của bài tập dự án**

- Khái niệm: Viết báo cáo kết quả của bài tập dự án là nêu lên những kết quả thực hiện nhiệm vụ trong một dự án học tập đã được giao dưới hình thức một báo cáo.

- Yêu cầu:

+ Xác định rõ nội dung của bài tập dự án và mục đích thực hiện bài tập dự án.

+ Trình bày khái quát các yếu tố chính chi phối việc thực hiện thành công bài tập dự án.

+ Miêu tả và tự đánh giá được những kết quả nổi bật của bài tập dự án, có sử dụng phương tiện pho ngôn ngữ phù hợp.

+ Đề xuất được hướng sử dụng hợp lí kết quả của bài tập dự án.

+ Nêu được ý nghĩa của việc thực hiện bài tập dự án đối với bản thân (c á

**2. Các bước viết bản báo cáo kết quả của bài tập dự án**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các bước** | **Nội dung** | | |
| Chuẩn bị | - Đề tài dự án có thể do GV đưa ra hoặc do chính Gv tự đề xuất.  - Đọc kĩ đề, tập hợp thông tin và kết quả thực hiện bài tập dự án từ các thành viên.  - Xác định bố cục của báo cáo.  - Chuẩn bị các ngữ liệu minh hoạ cho báo cáo. | | |
| Tìm ý và lập dàn ý | Tìm ý | - Tên và mục tiêu của dự án; nội dung bài tập dự án; mức độ cần thiết của bài tập dự án  - Các bước triển khai bài tập dự án, sự phân công công việc cho các (nếu bài tập dự án do nhóm thực hiện); kế hoạch nghiệm thu kết quả ở từng bước.  - Kết quả thực hiện bài tập dự án; tính sáng tạo, tính mới trong kết quả; việc đảm bảo tính trung thực trong việc tạo ra sản phẩm dự án.  - Hướng sử dụng kết quả bài tập dự án  - Những việc cần làm tiếp sau khi hoàn thành bài tập dự án  - Bài học kinh nghiệm của người thực hiện bài tập dự án | |
| Lập dàn ý | Phần mở đầu | - Các thông tin chung: tên dự án; nhóm thực hiện.  - Mục tiêu và nội dung dự án. |
| Phần nội dung | Kết quả thực hiện dự án  + Sản phẩm 1  + Sản phẩm 2  … |
| Phần kết luận | - Tự đánh giá kết quả thực hiện bài tập dự án.  - Đề xuất, kiến nghị (nếu có) |
| Viết | Viết theo dàn ý đã xây dựng. | | |
| Kiểm tra và chỉnh sửa | Đọc lại báo cáo  Kiểm tra và chỉnh sửa | | |

**====================================================================== BÀI 7. SỰ THẬT TRONG TÁC PHẨM KÍ**

**PHẦN I: VĂN BẢN PHÓNG SỰ, HỒI KÍ**

**1. Đặc điểm thể loại phóng sự, hồi kí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phóng sự** | **Hồi kí** |
| **Điểm giống nhau** | - Đều là những thể loại thuộc loại hình kí.  - Đều có sự kết hợp giữa tính phi hư cấu với một số thủ pháp nghệ thuật như miêu tả, trần thuật,...  + Thể hiện ở những sự kiện có thực: thời gian, địa điểm, số liệu ...  + Giúp người đọc vừa thấy được sự kiện, vừa biết được những vấn đề mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, hiểu được hoàn cảnh, tính cách, số phận nhân vật. | |
| **Điểm khác nhau**  **(Về nội dung, về nghệ thuật)** | - Về nội dung:  + Tính chân thực: Người viết bám sát hiện thực đời sống, phát hiện những sự việc, vấn đề có ý nghĩa thời sự, diễn ra trong đời sống xã hội đương thời.  + Tính chiến đấu: Dùng để phản bác những nhận thức còn sai lệch; khẳng định điều tốt đẹp trong đời sống.  - Về nghệ thuật:  + Sử dụng những biện pháp nghiệp vụ báo chí như điều tra, phỏng vấn, đối thoại, ghi chép tại chỗ, ...  + Kết hợp tư liệu thực tế và các thủ pháp hư cấu.  + Nghệ thuật trần thuật, biện pháp tu từ, ngôn ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc,... | - Về nội dung:  + Người viết kể lại những sự kiện dựa trên ấn tượng, hồi ức của cá nhân, giúp người đọc vừa thấy rõ trải nghiệm của người viết, vừa thấy được đời sống lịch sử - xã hội và văn hóa một thời đã qua.  + Tính xác thực: Người viết tập trung ghi chép, soi tỏ phần hiện thực mà mình hiểu rõ với tư cách chứng nhân.  - Về nghệ thuật:  + Sử dụng người kể chuyện ngôi thứ nhất  (tác giả trực tiếp trình bày, mô tả về sự việc, con người)  + Mang đậm tính chủ quan – đặc điểm tạo nên sức hút riêng của hồi kí. |

**2. Yêu cầu đọc hiểu phóng sự, hồi kí**

**Nhận biết:**

**-** Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật trong phóng sự, hồi kí.

- Nhận biết được những dấu hiệu phân biệt giữa phóng sự, hồi kí.

**-** Nhận biết được yếu tố phi hư cấu trong tác phẩm. Chỉ ra được những thông tin tri thức mang tính hiện thực, khách quan và cách nhìn riêng, thái độ, quan điểm mang tính chủ quan của người viết.

**Thông hiểu:**

**-** Nêu được các sự kiện chính trong tác phẩm.

- Phân tích được những đặc điểm của hình tượng trung tâm trong phóng sự, hồi kí; lí giải được vai trò, ý nghĩa của hình tượng này trong tác phẩm.

**-** Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, yếu tố chủ quan của người viết trong việc thể hiện nội dung văn bản.

- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng trong văn bản. Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.

- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.

**Vận dụng**:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình tác phẩm, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.

- Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

**Vận dụng cao**:

- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm.

- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

**3. Bài tập minh họa**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Nếu có những chữ này kẻ thật đẹp vào một cái bảng để trước chỗ chúng tôi ngồi có lẽ những người đi đường mới thèm để ý và chúng tôi mới thoát khỏi nạn ngồi giơ mặt cho ruồi bâu. Theo lời mụ làm nghề đưa người ở, tôi đã ra góc phố Amiral Courbet từ 7 giờ. Thoạt đầu chỉ có bọn bẩy đứa chúng tôi ở hàng cơm ra. Về sau, cứ mỗi lúc lại thấy một vài đứa nữa, không biết từ đâu mà chui ra, dễ ở trên cao rơi xuống cũng chưa biết chừng, cũng đến họp ở ngã tư này, như ruồi thấy mùi mật vậy. Vì chưng tôi không cần có việc nên tôi thản nhiên mà nhìn bọn người đến tranh cơm cướp áo nhau trong bọn họ. Còn cái thằng Quít đã thức suốt đêm với tôi hôm qua ở hàng cơm thì mỗi lúc thấy một ai, bất cứ đực hay cái, đến giữ chỗ, là lại càu nhàu:*

*- Giời ơi! Lại cứ thêm thêm mãi thì bao giờ cho tôi mới có việc đây!*

*Thật vậy, bất cứ ở bực thang nào trong xã hội, một kẻ đồng nghiệp cũng là một kẻ đáng ghét. Mụ vú già cũng cấm cảu chửi một câu bâng quơ:*

*- Tiên nhân nhà nó ra! Cứ ùn mãi người lên thế này!*

*Cả đám người ấy ngồi tản mạn thành từng tốp nho nhỏ. Trẻ với trẻ, già với già, đàn bà với đàn bà, con trai với con trai. Mà mụ đưa người thì không ngồi, chỉ đi đi lại lại, nhìn người này, nhìn người nọ như một viên võ quan lúc điểm binh và mấp máy cái mồm, không hiểu là đếm hay là đánh giá những kẻ chịu lụy mụ. Người ta nói chuyện rì rầm huyên thuyên lên, cái đó đã cố nhiên. Người ta lại chửi nhau cho vui, và bắt chấy cho nhau cắn đỡ đói.*

*Tôi thấy mụ trùm ế hàng mà tôi lo cho bọn khốn nạn kia. Còn chính mụ, mụ lại ra ý sung sướng, tôi chưa hiểu vì lẽ gì. Rồi tôi nghĩ đến bọn thất nghiệp ở Cảng, hẹn nhau một chỗ nhất định, họp đông hơn đám biểu tình. Đằng này, Hà thành không có sự tổ chức, đám dân hạ lưu chia nhau ra khắp các phố, thành thử những người lịch sự tưởng Hà thành lịch sự, mà các nhà xã hội học - cũng tưởng là Hà thành không có chuyện gì bi thương...*

*Chính ra, nó rất là thương tâm...*

*Nó đã cất tiếng gọi dân quê bỏ những nơi đồng khô cỏ héo để đến đây chết đói một lần thứ hai sau khi bỏ cửa bỏ nhà. Nó đã làm cho giá con người phải ngang hàng với giá loài vật; nó đã làm cho một bọn trẻ đực vào nhà Hỏa lò và một bọn trẻ cái làm nghề mãi dâm!*

*Muốn bán mười sáu người!*

*Cả buổi sáng hôm nay không có một khách hàng nào muốn mua.*

*Vậy 16 kẻ kia đáng giá như thế nào? Đó là tại bán đắt nên ế hàng hay là bán rẻ mà cũng vẫn ế?*

(Chương 2*: Muốn bán mười sáu người*, *Cơm thầy cơm cô,*

Toàn tập Vũ Trọng Phụng - Phóng sự - NXB Hội Nhà Văn.)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Nêu sự việc chính được thuật lại trong văn bản.

**Câu 2.** Liệt kê một số ví dụ về lời miêu tả, lời kể, lời bàn luận – trữ tình trong đoạn phóng sự.

**Câu 3.** Nêu tác dụng của ngôi kể, điểm nhìn được sử dụng trong văn bản.

**Câu 4.** Người viết bày tỏ thái độ gì qua văn bản?

**Câu 5.** Những câu văn cuối đoạn trích: “*Vậy 16 kẻ kia đáng giá như thế nào? Đó là tại bán đắt nên ế hàng hay là bán rẻ mà cũng vẫn ế?”* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

**GỢI Ý**

**Câu 1. S**ự việc chính được thuật lại trong văn bản là: cảnh cả đám người chờ đợi để có người mua về làm tôi tớ ở một góc phố.

**Câu 2.** Một số ví dụ về lời miêu tả, lời kể, lời bàn luận – trữ tình trong đoạn phóng sự:

**-** Lời miêu tả: *Cả đám người ấy ngồi tản mạn thành từng tốp nho nhỏ. Trẻ với trẻ, già với già, đàn bà với đàn bà, con trai với con trai. Mà mụ đưa người thì không ngồi, chỉ đi đi lại lại, nhìn người này, nhìn người nọ như một viên võ quan lúc điểm binh và mấp máy cái mồm, không hiểu là đếm hay là đánh giá những kẻ chịu lụy mụ. Người ta nói chuyện rì rầm huyên thuyên lên, cái đó đã cố nhiên. Người ta lại chửi nhau cho vui, và bắt chấy cho nhau cắn đỡ đói.*

**-** Lời kể: *Theo lời mụ làm nghề đưa người ở, tôi đã ra góc phố Amiral Courbet từ 7 giờ. Thoạt đầu chỉ có bọn bẩy đứa chúng tôi ở hàng cơm ra. Về sau, cứ mỗi lúc lại thấy một vài đứa nữa...; Cả buổi sáng hôm nay không có một khách hàng nào muốn mua.*

**-** Lời bàn luận – trữ tình:

**+** *Thật vậy, bất cứ ở bực thang nào trong xã hội, một kẻ đồng nghiệp cũng là một kẻ đáng ghét;*

*+ Chính ra, nó rất là thương tâm... Nó đã cất tiếng gọi dân quê bỏ những nơi đồng khô cỏ héo [...] làm nghề mãi dâm!*

*+ Vậy 16 kẻ kia đáng giá như thế nào? Đó là tại bán đắt nên ế hàng hay là bán rẻ mà cũng vẫn ế?*

**Câu 3.**

\*Ngôi kể, điểm nhìn được sử dụng trong văn bản: Ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật “tôi”. Điểm nhìn của người kể chuyện là nhân vật “tôi” chính là tác giả Vũ Trọng Phọng. Ông đã tự mình đóg giả đám người làm nghề tôi tớ để điều tra nghề “cơm thầy cơm cô” trong xã hội thành thị đương thời.

\*Tác dụng: Ngôi kể thứ nhất và điểm nhìn từ chính người tham gia sự việc giúp cho việc trình bày, đánh giá con người và hiện thực đời sống trong văn bản vừa cụ thể, chi tiết, vừa có tính xác thực.

**Câu 4.**

Thái độ của người viết thể hiện qua văn bản:

- Bày tỏ niềm cảm thông, xót thương cho những kiếp người làm nghề đi ở, đầy tớ khi mà giá trị con người chỉ ngang hàng với con vật.

- Gián tiếp tố cáo xã hội thực dân nửa phong kiến đương thời bốc lột người dân bởi sưu cao thuế nặng, khiến người nông dân không biết làm gì để có cái ăn, cái mặc, buộc họ phải di dân, rời bỏ làng quê để đến Hà thành phồn hoa với hi vọng đổi đời; để rồi làm gia tăng những tệ nạn xã hội ở nơi thành thị.

**Câu 5.**

- Những câu văn cuối đoạn trích: “*Vậy 16 kẻ kia đáng giá như thế nào? Đó là tại bán đắt nên ế hàng hay là bán rẻ mà cũng vẫn ế?”* là những trăn trở của người viết về số phận của người nông dân nghèo kẻ rời bỏ quê hương để lên Hà thành với ước mong đổi đời. Họ trở thành những món hàng ngay giữa chợ buôn người, nhưng ngay cả khi bị trở thành những món hàng thì cũng không ai thèm mua họ.

*-* Suy nghĩ của bản thân:

+ Nhận thấy số phận bất hạnh, bi thảm của người nông dân dưới chế độ Pháp thuộc.

+ Cảm thông, xót xa cho số phận những người dân nghèo trong tình thế tiến thoái lưỡng nan, về quê chẳng đặng, ở lại cũng không xong.

**PHẦN II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: NGÔN NGỮ TRANG TRỌNG VÀ NGÔN NGỮ THÂN MẬT**

**1. Đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Ngôn ngữ trang trọng** | **Ngôn ngữ thân mật** |
| Ngữ cảnh giao tiếp | Có tính nghi thức | Thường ngày |
| Thái độ chủ thể; đặc điểm từ ngữ, câu được sử dụng | Thái độ lịch sự, tôn trọng đối với người tiếp nhận; những từ ngữ, câu thể hiện các ý tưởng, thông tin khách quan. | Những từ ngữ, câu thể hiện thái độ thân thiện, gần gũi với người tiếp nhận. Ở một số trường hợp đặc biệt, có thể dùng tiếng lóng, biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương,... |
| Cấu trúc câu | Câu thường đầy đủ thành phần và có thể được tổ chức theo cấu trúc tầng bậc phức tạp. | Câu thường ngắn và có thể rút gọn thành phần. |
| Tác dụng | Đảm bảo tính lịch sự, trang trọng của cuộc giao tiếp | Làm gia tăng yếu tố tình cảm, xoá bỏ hoặc thu gọn khoảng cách giữa các đối tượng giao tiếp. |

**2. Sử dụng ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật**

- Có những ngữ cảnh đòi hỏi ngôn ngữ phải trung tính, không mang tính trang trọng cũng không mang tính thân mật.

- Cần căn cứ vào ngữ cảnh để lựa chọn ngôn ngữ trang trọng hay ngôn ngữ thân mật cho phù hợp. Mức độ thân mật hay trang trọng cũng cần phải được điều tiết để không vượt quá ngưỡng mà ngữ cảnh quy định.

- Trong một số tình huống giao tiếp, có thể có sự chuyển đổi linh hoạt giữa ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật, tùy thuộc vào mối quan hệ được thiết lập giữa các đối tượng giao tiếp.

**3. Bài tập minh họa**

**Bài tập 1. Chỉ rõ dấu hiệu nhận biết ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật trong hai lời chào sau:**

a. *Nhiệt liệt chào mừng các quý vị đại biểu khách quý đã đến tham dự buổi hội thảo hôm nay! Lời đầu tiên, cho phép tôi được thay mặt ban tổ chức chương trình, xin kính chúc các quý vị đại biểu lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc, thành công!*

*b. Xin chào! Thật là vui khi gặp lại bạn! Chúng ta thật có duyên gặp gỡ nhỉ*?

**GỢI Ý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Dấu hiệu** | **Lời chào a** | **Lời chào b** |
| Hoàn cảnh giao tiếp | Trong buổi hội thảo | Trong cuộc sống hằng ngày |
| Mối quan hệ giữa người nói và người nghe | Người nói và người nghe có mối quan hệ không thân thiết | Người nói và người nghe có mối quan hệ thân thiết, thường xuyên gặp gỡ |
| Ngôn ngữ (Đại từ xưng hô) | Quý vị đại biểu khách quý | “bạn”, “chúng ta” |
| Ngôn ngữ (Sắc thái từ ngữ) | Lịch sự, trang trọng: “Nhiệt liệt chào mừng”; “xin kính chúc … sức khoẻ, hạnh phúc, thành công” | Thân mật, gần gũi: “xin chào”, “thật là vui”, “có duyên gặp gỡ nhỉ?” |
| Câu văn | Câu văn rõ ràng, mạch lạc. | Câu văn ngắn gọn, súc tích. Sử dụng đa dạng các kiểu câu theo mục đích nói. |
| Nhận xét | Ngôn ngữ trang trọng | Ngôn ngữ thân mật |

**Bài tập số 2: Phân tích đặc điểm ngôn ngữ thân mật có trong các trường hợp sau:**

a. *Đi nhé! Đi nhé! Những cô gái cũng hết cả rụt rè giơ cả hai tay lên vẫy, vẫy mãi… rồi tinh nghịch lấy ngón tay nhỏ xíu trỏ lên đầu nhắc anh bộ đội hãy giữ gìn cuộc sống của mình. Ừ, chết làm sao được cơ chứ, đùa một chút cho vui. Ai cũng bị lây cái không khí rạo rực khí thế lên đường ấy, cả những em bé vừa đứng vững giấu mặt sau hàng rào xi măng mà vẫy. Y cứ xuýt xao mãi vì ngồi bên cửa sổ, nó nghe rành rọt tiếng một đứa bé chỉ 5, 6 tuổi ở ga Phủ Lý. Các chú đánh xong giặc Mỹ mà về nhé!*

(Nguyễn Văn Thạc, *Mãi mãi tuổi hai mươi*)

b. *Tức thì mục già giẫy nảy người lên mà rằng:*

*- Cha mẹ ơi! Sữa như thế mà mẹ lại còn bảo là “tạm được". Tốt vào hạng nhất rồi đấy mẹ ạ.*

*Bà kia bĩu môi:*

*- Phải, hạng nhất đấy!*

*- Chứ gì? Chị ấy mới đẻ con so, xưa nay lại không phải chân lấm tay bùn bao giờ, lại là vợ ông Phó lý chả phải khổ sơ như người khác thì làm gì sữa chả tốt?*

*- Thế là bao nhiêu?*

(Vũ Trọng Phụng*, Cơm thầy cơm cô*)

**GỢI Ý**

a. Ngôn ngữ trong ngữ liệu a gần gũi, tự nhiên, thoải mái, được dùng trong hoàn cảnh giao tiếp không theo nghi thức (xuất hiện ở dạng viết – nhật kí); thể hiện thái độ, tình cảm thân mật,… Loại ngôn ngữ này có đặc điểm:

- Sử dụng khẩu ngữ (*cơ, nhé, mà,…*), từ ngữ địa phương, trợ từ (*nhé, cơ*), thán từ (*ừ*),...

- Sử dụng câu rút gọn (*Đi nhé! Đi nhé!*), câu chứa thành phần gọi đáp (*Ừ, chết làm sao được cơ chứ, đùa một chút cho vui.*),…

b. Trong ngữ liệu b, ngôn ngữ thân mật xuất hiện dưới dạng một cuộc đối thoại. Loại ngôn ngữ này có đặc điểm:

- Sử dụng khẩu ngữ (*chả, chứ gì*,…), từ ngữ địa phương (*giẫy nảy*), trợ từ (*ạ, đấy*,…), thán từ (*ơi*),...

- Sử dụng câu có cấu trúc đơn giản, câu rút gọn (“*Tốt vào hạng nhất rồi đấy mẹ ạ.”, “Phải, hạng nhất đấy!”,…*), câu đặc biệt bộc lộ cảm xúc (*Cha mẹ ơi!*),…

**PHẦN III. VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN BÀN VỀ MỘT VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI TRẺ**

**1. Yêu cầu của kiểu bài**

- Giới thiệu được vấn đề có ý nghĩa, liên quan đến cách ứng xử của tuổi trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội.

- Thể hiện được quan điểm cá nhân và đưa ra được các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục về cách ứng xử trong mối quan hệ được bàn luận.

- Nêu được ý kiến trái chiều và phản bác bằng lập luận chặt chẽ, sắc bén.

- Khẳng định được tầm quan trọng của cách ứng xử đối với việc phát triển, hoàn thiện con người cá nhân và xây dựng cộng đồng.

**2. Dàn ý chung**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Giới thiệu vấn đề cần bàn luận. |
| **Thân bài** | - Nêu ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề được bàn luận.  - Trình bày quan điểm và đề xuất cách ứng xử đúng đắn, tốt đẹp trước vấn đề được đề cập.  - Sử dụng lí lẽ và bằng chứng để chứng minh cho quan điểm của mình.  - Phản biện một số quan điểm trái chiều. |
| **Kết bài** | Khẳng định được tầm quan trọng của vấn đề. |

**3. Bài tập thực hành:**

**Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề khác biệt thế hệ trong gia đình**

**DÀN Ý**

**1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận**

Cuộc sống bôn ba vất vả để mưu sinh, nhiều lúc con người ta cảm thấy mệt mỏi và kiệt sức. Khi đó, điểm tựa và nguồn động lực lớn lao có thể đưa con người vượt qua khó khăn đó chính là gia đình. Tuy nhiên, mỗi gia đình thường bao gồm những thế hệ với những suy nghĩ, quan điểm và lối sốn khác nhau. Do đó, việc giải quyết vấn đề khác biệt trong gia đình có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

**2. Thân bài:**

*\****Giải thích:**

**- Sự khác biệt thế hệ trong gia đình** là tình trạng các thành viên có sự khác nhau trong cách suy nghĩ, quan niệm, hành xử và định hướng tương lai.

**\*Nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt thế hệ trong gia đình**:

- Sự khác biệt thế hệ trong gia đình do các thế hệ ông bà, cha mẹ, con cháu sinh ra và lớn lên trong những môi trường, hoàn cảnh khác nhau, dẫn đến sự khác biệt về quan niệm sống, giá trị, cách nhìn nhận vấn đề.

- Sự thay đổi của xã hội: Xã hội ngày càng phát triển, kéo theo những thay đổi về văn hóa, lối sống, khiến cho khoảng cách thế hệ ngày càng lớn.

**\*Việc giải quyết vấn đề khác biệt thế hệ trong gia đình cần thiết và quan trọng như thế nào?**

**-** Vấn đề khác biệt thế hệ trong gia đình nếu không giải quyết tốt có thể dẫn đến xung đột trong gia đình. Mâu thuẫn, xung đột kéo dài sẽ khiến cho tình cảm giữa cha mẹ và con cái, ông bà và các cháu rạn nứt, mất đi sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau.

- Vấn đề khác biệt thế hệ trong gia đình nếu không giải quyết tốt sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái: Khi không được cha mẹ lắng nghe, thấu hiểu, con cái sẽ cảm thấy bị cô lập, mất phương hướng, dẫn đến những hành động tiêu cực như bỏ nhà ra đi, sa vào các tệ nạn xã hội.

- Gia đình là tế bào của xã hội, một gia đình bất hòa sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển chung của cộng đồng. Do đó giải quyết vấn đề khác biệt thế hệ trong gia đình còn có ý nghĩa lớn với cộng đồng, xã hội nói chung.

**\*Cần làm gì để giải quyết khác biệt thế hệ trong gia đình?**

- Cần xây dựng quy tắc ứng xử chung giữa các thành viên trong gia đình, đề cao sự chân thành, quan tâm. Ông bà, cha mẹ cần tôn trọng ý kiến của con cháu, tạo điều kiện để con cháu được tham gia ý kiến các công việc chung của gia đình trong giới hạn cho phép.

- Cần tôn trọng sở thích, quan điểm, lối sống riêng của mỗi cá nhân dựa trên quy tắc ứng xử chung đã thống nhất của gia đình, tạo cho mỗi cá nhân có sự tự do cá nhân để không cảm thấy bị gò bó trong chính gia đình của mình.

- Các thành viên cần dành thời gian để lắng nghe và chia sẻ cảm xúc, qua đó gắn kết tình cảm gia đình. Có thể dành thời gian cuối ngày trò chuyện, dành thời gian cùng nhau đi du lịch, trải nghiệm; hoặc trong bữa ăn có thể hỏi han, trao đổi những câu chuyện diễn ra trong ngày.

- Nếu có những mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm thì các thành viên cần ngồi lại để tìm cách hóa giải, tìm tiếng nói chung thay vì chỉ trích hay cố gắng chứng minh ai đúng, ai sai.

...

**\*Mở rộng vấn đề, đưa ra quan điểm trái chiều (nếu có):**

Hiện nay, ở một số gia đình, bố mẹ vẫn cho mình quyền của người lớn để áp đặt con cái phải nghe theo ý kiến của mình. Họ tin rằng cha mẹ luôn đúng, con cái cần phải nghe theo lời cha mẹ. Tuy nhiên, quan điểm này là chưa phù hợp. Cha mẹ có kinh nghiệm sống hơn con cái, nhưng không phải lúc nào họ cũng đúng. Con cái cần có chính kiến riêng và biết cách bảo vệ quan điểm của mình một cách lịch sự, tôn trọng.

**\*Bài học nhận thức và hành động cho bản thân:**

+ Gia đình có giá trị bền vững và vô cùng to lớn không bất cứ thứ gì trên cõi đời này sánh được, cũng như không có bất cứ vật chất cũng như tinh thần nào thay thế nổi.

+ Mỗi chúng ta cần góp phần bảo vệ, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Hãy biết thương yêu, đùm bọc, chia sẻ cùng nhau. Hãy biết nhẫn nhịn, chịu đựng, hi sinh để gia đình luôn là tổ ấm hạnh phúc nhất.

**3. Kết bài**

Xây dựng mối quan hệ gắn kết, yêu thương giữa các thành viên trong gia đình là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người. Chỉ khi gia đình hạnh phúc, mỗi cá nhân mới có thể phát triển toàn diện và đóng góp tích cực cho xã hội.

**BÀI 8. DỮ LIỆU TRONG VĂN BẢN THÔNG TIN**

**PHẦN I: TÓM TẮT KIẾN THỨC**

1. **Đặc điểm thể loại văn bản thông tin**
   1. **Vai trò của dữ liệu trong văn bản thông tin**

Dữ liệu là các thông tin dưới dạng chữ viết, kí hiệu, số liệu, hình ảnh, âm thanh,.. nhằm mô tả hoặc đo lường sự vật.

Có thể nói, dữ liệu là yếu tố quan trọng bậc nhất trong văn bản thông tin. Văn bản thông tin chỉ thực sự có giá trị khi cung cấp được cho người đọc những thông tin mới, đáng tin cậy, dựa trên những dữ liệu phong phú, chính xác, khách quan. Lập trường, thái độ, quan điểm của tác giả cũng được bộc lộ một cách gián tiếp qua cách chọn lọc, sắp xếp, trình bày, phân tích, đánh giá dữ liệu.

* 1. **Dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp**

Dữ liệu sơ cấp là dữ liệu được người viết thu thập một cách trực tiếp qua hoạt động quan sát, phỏng vấn, điều tra, thí nghiệm,... Dữ liệu sơ cấp có thể tồn tại dưới dạng các bản ghi chép, nhật kí, số liệu điều tra, kết quả khảo sát, thực nghiệm, bản vẽ, ảnh chụp tại hiện trường,... Dữ liệu sơ cấp có giá trị thực tiễn, giúp người đọc hình dung ra hiện trạng của vấn đề, sự việc, tuy nhiên có thể hàm chứa thiên kiến của người thu thập.

Dữ liệu thứ cấp là dữ liệu được khai thác bằng con đường gián tiếp, sử dụng lại những nguồn thông tin đã có từ trước. Dữ liệu thứ cấp mang lại cái nhìn đa dạng, nhiều chiều hơn về vấn đề, song độ tin cậy của dữ liệu thứ cấp lại phụ thuộc vào nguồn thông tin gốc.

* 1. **Tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu**

Để đánh giá tính cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản thông tin, người đọc có thể thực hiện một số thao tác sau:

– Thẩm định nguồn dữ liệu: Ai là người cung cấp dữ liệu, người cung cấp dữ liệu có đủ thẩm quyền và uy tín hay không, dữ liệu được công bố ở đâu, khi nào, qua kênh nào...

– Đánh giá tính logic trong cách trình bày: Dữ liệu được đưa ra theo trình tự nào? Mức độ tương hợp giữa các dữ liệu được thể hiện ra sao?...

– Phân biệt sự thật và ý kiến: Sự thật là những số liệu, ví dụ, trích dẫn, câu chuyện thực tế mang tính khách quan, có thể đo lường, kiểm chứng; ý kiến là đánh giá, nhận định dựa trên quan điểm chủ quan của một cá nhân, khó xác minh.

– Suy luận để nhận ra thiên kiến của tác giả: Tìm các từ ngữ cho thấy sự thái quá của cảm xúc, những chi tiết thể hiện sự giản lược hoá hoặc cường điệu trong việc huy động dữ liệu...

– So sánh các dữ liệu trong văn bản đọc với dữ liệu tương tự ở một số văn bản khác: Tìm điểm tương đồng, khác biệt trong cách nêu, phân tích dữ liệu giữa các văn bản và lí giải nguyên nhân dẫn đến điều đó.

1. **Dàn ý: Viết thư trao đổi về công việc hay một vấn đề đang quan tâm**

**\* Yêu cầu:**

Xác định rõ đối tượng nhận thư (cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức).

• Thể hiện rõ mục đích viết thư và vấn đề chính được trình bày, trao đổi, bàn luận trong thư.

• Trình bày tường minh, mạch lạc các thông tin (nếu mục đích chủ yếu là cung cấp thông tin) hoặc triển khai các nội dung phù hợp để khẳng định một quan niệm hay sự cần thiết phải tiến hành công việc hay hoạt động (nếu mục đích chủ yếu là thuyết phục).

• Sử dụng ngôn ngữ (gồm cả từ ngữ xưng hô) phù hợp với mục đích viết thư và người nhận.

• Sử dụng yếu tố bổ trợ để đạt được mục đích viết một cách hiệu quả.

**\* Dàn ý:**

• *Mở bài:* Nêu được công việc hay vấn đề cần trao đổi. Với một văn bản thư không đòi hỏi tính chất nghi thức, có thể bắt đầu bằng một vài ý thăm hỏi thân tình.

• *Thân bài:*

– Triển khai các nội dung phù hợp với mục đích viết thư.

– Sử dụng các yếu tố bổ trợ tuỳ thuộc vào tính chất của bức thư: thân mật hay trang trọng.

• *Kết bài:* Nêu lại công việc hoặc vấn đề cần trao đổi dưới hình thức tóm tắt và thể hiện mong muốn được người nhận thư chia sẻ, đồng tình, ủng hộ.

1. **Tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ**

Tôn trọng kết quả lao động sáng tạo của người khác và biết cách tiếp thu, kế thừa kết quả đó trong sản phẩm trí tuệ của mình theo đúng quy định và thông lệ quốc tế là yêu cầu bắt buộc trong học tập và nghiên cứu. Điều đó không chỉ góp phần tạo nên những sản phẩm sáng tạo mà còn bồi dưỡng cho người học, người nghiên cứu tính trung thực, niềm say mê tìm tòi, khám phá cái mới.

1. **Yêu cầu đọc hiểu văn bản thông tin**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đọc hiểu** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Đọc hiểu nội dung** | * Biết suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản. * Phân tích được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả; đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết. |
| **Đọc hiểu hình thức** | * Nhận biết được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản; đề xuất được các nhan đề văn bản khác. * Đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản. Phân   biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản. |
| **Liên hệ, so sánh, kết nối** | * So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ. * Đánh giá được văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc. |
| **Đọc mở rộng** | Trong một năm học, đọc tối thiểu 14 văn bản thông tin (*bao gồm cả một số văn bản được hướng dẫn đọc trên mạng*) có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học. |

**=============================================================**

**BÀI 9. VĂN HỌC VÀ CUỘC ĐỜI**

**I. ÔN TẬP LÍ THUYẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giá trị của tác phẩm văn học** | **Chủ đề, tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm văn học** |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhận biết một số vấn đề về giữ gìn và phát triển tiếng Việt** | |
| **Tiêu chí** | **Biểu hiện** |
| Quy ước trong ngôn ngữ Tiếng việt | Thể hiện ở hệ thống các chuẩn mực và những quy tắc, phương thức chung về phát âm, chữ viết, dùng từ, đặt câu...vì vậy phải luôn luôn tuân thủ các chuẩn mực và quy tắc đó  🡪 Những sự chuyển đổi, sáng tạo vẫn đảm bảo sự trong sáng khi tuân thủ theo những quy tắc chung của tiếng Việt. |
| Sử dụng Tiếng Việt phù hợp với ngữ cảnh | Sự trong sáng của tiếng Việt được thể hiện ở tính văn hoá, lịch sự của lời nói. |
| Sự phát triển ngôn ngữ | + Cấu tạo những từ ngữ mới trên cơ sở những yếu tố có sẵn VD: trí tuệ nhân tạo ( từ sẵn Trí tuệ; nhân tạo)  + Vay mượn từ ngữ từ các ngôn ngữ khác VD vắc xin ; vi rút... |
| Sáng tạo ngôn ngữ | Thông qua các hoạt động sáng tạo ngôn ngữ của các nhà văn, nhà thơ |

**VIẾT BÀI PHÁT BIỂU TRONG LỄ PHÁT ĐỘNG MỘT PHONG TRÀO  
HOẶC MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI**

**1.Yêu cầu của kiểu bài**

- Giới thiệu được phong trào hoặc hoạt động xã hội mà người viết muốn hưởng ứng hoặc phát động và nói rõ tầm quan trọng, tính cấp bách của nó; có cách mở đầu thu hút được sự chú ý của người đọc.

- Triển khai hệ thống luận điểm chặt che, sử dụng lí lẽ và bằng chứng thuyết phục;

giúp người tiếp nhận hiểu rõ lí do người viết hưởng ứng hay phát động phong trào hoặc hoạt động xã hội.

- Nêu được ý kiến trái chiều có thể có và sử dụng lí lē, bằng chứng phản bác để tăng tính thuyết phục cho văn bản.

- Sử dụng hiệu quả các yếu tố thuyết minh và biểu cảm để tăng thêm xúc tác động của bài phát biểu.

- Có kết bài gây ấn tượng, thuyết phục người đọc thay đổi nhận thức hoặc hành động.

**2. Lập dàn ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mở bài** | Nêu phong trào hoặc hoạt động xã hội mà người viết hưởng ứng hoặc muốn phát động và nói rõ tầm quan trọng, tính cấp bách của nó. |
| **Thân bài** | - Trình bày hệ thống luận điểm, lí lë và bằng chứng để thuyết phục người đọc.  - Nêu được  ý kiến trái chiều có thể có về vấn để được bàn luận.  - Sử dụng các yếu tố thuyết minh và biểu cảm,.. |
| **Kết bài** | Thể hiện thông điệp (hưởng ứng hoặc kêu gọi) dưới dạng những câu nói ngắn gọn và mạnh mẽ, thúc giục người tiếp nhận thay đổi nhận thức hoặc có hành động đáp ứng phù hợp. |

**3. Đề luyện tập:**

|  |
| --- |
| **Đề 1:** **Để hưởng ứng ngày Hội đọc sách, Đoàn Trường phát động phong trào “Kiến tạo và lan tỏa văn hóa đọc”. Với tư cách là một Đoàn viên ưu tú, anh/chị hãy viết một bài phát biểu (khoảng 600 chữ) để giới thiệu về vai trò của sách.** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài.*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội. |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* bài phát biểu hưởng ngày Hội đọc sách về vai trò của việc đọc sách. |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:  \* Giới thiệu vấn đề nghị luận:  - Giới thiệu về vai trò của việc đọc sách.  \* Triển khai vấn đề nghị luận:  - Lý do tổ chức hoạt động:  + Nhằm hưởng ứng ngày Hội đọc sách.  + Nhằm “*Kiến tạo và lan tỏa văn hóa đọc*”.  - Vai trò của việc đọc sách:  + Mở mang tri thức cho con người ở mọi lĩnh vực;  + Mở rộng hiểu biết, kiến thức và làm giàu cho tâm hồn con người;  +Tăng khả năng tư duy, phân tích, sáng tạo...  + Sống giàu lòng trắc ẩn biết yêu thương chia sẻ...  - Kêu gọi các đoàn viên tạo thói quen đọc sách  + Chi đoàn thành lập tủ sách lớp học để các bạn trao đổi sách và thảo luận sau khi đọc sách  + Chi đoàn tổ chức các buổi đọc sách tập thể cùng nhau trao đổi nội dung và những bài học nhận được từ sách.  \* Kết thúc: Lời kêu gọi, thông điệp |

|  |
| --- |
| **Đề 2: Ngày 31/5 là Ngày Thế giới không thuốc lá. Đoàn Trường phát động hoạt động *“Đoàn viên thanh niên* *nói không với thuốc lá điện tử”* , anh/chị hãy viết một bài phát biểu (khoảng 600 chữ) để hưởng ứng hoạt động trên.** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* bài phát biểu hưởng ứng hoạt động xã hội ***“Đoàn viên thanh niên* *nói không với thuốc lá điện tử”*** |
| c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận  - Xác định được các ý chính của bài viết  - Sắp xếp các ý hợp lí theo bố cục 3 phần :  **\* Giới thiệu vấn đềvà nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề.**  **\* Triển khai vấn đề nghị luận:**  - Giải thích vấn đề nghị luận.  - Thể hiện quan điểm của người viết  *Có thể theo một số gợi ý sau:*  *\*Thực trạng:*  - Gia tăng nghiện thuốc lá điện tử trong giới trẻ là hiện tượng số lượng những người trẻ tuổi không kiểm soát được bản thân, luôn thèm và phải hút thuốc lá điện tử đang bị dần tăng cao theo thời gian.  - Hiện tượng gia tăng thuốc lá điện tử trong giới trẻ biểu hiện ngay trong số liệu thống kê trong đề bài. Ta có thể bắt gặp ở rất nhiều bạn trẻ đang sử dụng thuốc lá điện tử ở nơi công cộng.  - Hiện tượng gia tăng nghiện thuốc lá điện tử là một vấn đề nguy cấp gây nhiều hậu quả cần được ngăn chặn ngay. Thuốc lá điện tử sẽ tàn phá sức khỏe của người hút và những người hít phải khói thuốc. Người nghiện sẽ không còn làm chủ được hành vi ứng xử; mỗi cá nhân không có tương lai; xã hội sẽ tăng thêm nhiều tệ nạn…  => Ngăn chặn được việc gia tăng nghiện thuốc lá điện tử sẽ góp phần làm cho cuộc sống mỗi người và xã hội trở nên tốt đẹp hơn.  - Nguyên nhân: do bị lôi kéo, bản thân các bạn trẻ thiếu nhận thức, thiếu bản lĩnh, thích đua đòi tỏ vẻ sành điệu…  - Bàn luận mở rộng, trao đổi quan điểm với các ý kiến trái chiều, phê phán quan điểm sai lầm để đề xuất cách nhìn nhận vấn đề toàn diện hơn:  + Nghiện thuốc lá điện tử không độc hại  + Có thể giúp cai nghiện thuốc lá truyền thống  + Hút thuốc khẳng định bản lĩnh của tuổi trẻ…  - Giải pháp  + Xã hội, nhà trường, gia đình cần tuyên truyền giáo dục  + Pháp luật cần có những quy định nghiêm khăc đối với những kẻ buôn bán lôi kéo hút thuốc  + Bản thân các bạn trẻ nhận thức sâu sắc về tác hại, hậu quả của việc nghiện thuốc lá điện tử…  **\*Khẳng định lại quan điểm cá nhân**  - Cần nhận thức rõ về tác hại của hiện tượng “nghiện thuốc lá điện tử” đối với giới trẻ.  - Có những hành động cụ thể, thiết thực: nói “không với thuốc lá điện tử, tuyên truyền chống thuốc lá điện tử, đấu tranh chống thuốc lá điện tử,…  \* Kết thúc: Lời kêu gọi, thông điệp |
| d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:  - Triển khai được các luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận  - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.  *Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* |

**BỘ ĐỀ MINH HOẠ**

**Đề 1**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

***VÌ SAO NHIỀU NGƯỜI LẠI HƯỞNG ỨNG TRÀO LƯU “FLEX”?***

*Theo các chuyên gia, chia sẻ thành tựu của bản thân hoặc người thân đúng cách có thể tăng sự tự tin, tạo động lực thúc đẩy mọi người phát triển.*

*(1) Nằm vùng trong một group khoe thành tích (flex) từ cuối tháng 5, nhưng gần đây, Trần Công Pháp (23 tuổi) ở TP HCM mới quyết định chia sẻ một vài thành tựu đạt được trong ba năm trung học.*

*“Nếu ai hỏi mình phải chọn giữa việc muốn được tham dự cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia, có giải học sinh giỏi quốc gia hoặc trúng tuyển vào trường điểm cao hàng đầu cả nước (Đại học Ngoại thương), trẻ con mới chọn, còn mình là người lớn nên lấy hết”, Pháp viết trong bài đăng hôm 11/7, kèm hình ảnh các thành tích đã đạt được.*

*Tuy nhiên, chàng trai 23 tuổi khẳng định không có ý khoe khoang, chỉ muốn “flex” để truyền động lực cho mọi người.*

*“Flex” mà Pháp sử dụng là một từ lóng của tiếng Anh, ban đầu chỉ sự phô diễn cơ bắp và sức mạnh của bản thân. Sau được nhiều rapper sử dụng, ám chỉ hành động khoe khoang quá đà, gây khó chịu cho người xung quanh.*

*Khoảng hai tháng gần đây, từ này được nhiều người Việt quan tâm. Không ít người bắt đầu khoe tài lẻ cho đến những thành tích nổi trội của bản thân lên mạng xã hội. Nhưng những sự khoe này mang tính giải trí, được nhiều người vui vẻ đón nhận thay vì khó chịu hay bài xích.*

*Như bài đăng của Trần Công Pháp nhanh chóng nhận được 4,4 nghìn lượt yêu thích. Hầu hết các bình luận đều thể hiện sự sự ngưỡng mộ về quyết tâm chinh phục khó khăn hoặc xin kinh nghiệm thi đạt điểm cao.*

*[ … ]*

*(2) Gần một tháng qua, “flex” trở thành trào lưu nóng nhất mạng xã hội Việt với số người hưởng ứng như Trần Pháp hay anh Hà Dương tăng mạnh. Anh Đặng Hữu Thịnh, người sáng lập ra group “Flex đến hơi thở cuối cùng”, cho biết chưa đầy hai tháng thành lập nhóm hiện có 1,2 triệu thành viên tham gia.*

*[ … ]*

*(3) Theo các chuyên gia tâm lý, việc khoe thành tích lên mạng xã hội là điều bình thường, phù hợp với nhu cầu thể hiện bản thân của con người.*

*Lý giải về xu hướng thích khoe trên mạng xã hội, tiến sĩ Hoàng Trung Học (Học viện Quản lý giáo dục, Hà Nội) chỉ ra ba điểm. Một là, xã hội đang bước vào thời kỳ kỷ nguyên số khiến nhu cầu giao lưu, chia sẻ tâm tư tình cảm trên không gian ảo phát triển. Hai là, đại dịch trở thành cú hích quan trọng thúc đẩy con người làm việc nhiều hơn qua mạng, khiến người dùng có thể tiếp cận với nhiều xu hướng, trào lưu mới trong không gian mạng. Và cuối cùng là một số người ngại thể hiện hoặc chưa có cơ hội được chứng minh bản thân ở thế giới thực nên tìm đến không gian ảo để thoả mãn.*

*Bổ sung thêm lý do khiến trào lưu “flex” được hưởng ứng mạnh mẽ, thạc sĩ Lê Anh Tú, giảng viên Khoa Quan hệ công chúng truyền thông, Đại học Văn Lang (TP HCM), cho rằng một phần lý do có thể do thế hệ trẻ ngày càng giỏi hơn, họ không ngại khoe những thành tích đã đạt được vì muốn được xã hội tung hô, thừa nhận. Bên cạnh đó, việc truyền thông đại chúng luôn hướng vào việc "tự tin khoe cá tính" khiến số người mong muốn thể hiện gia tăng.*

*[ … ]*

*Thừa nhận khoe thành tích cá nhân có thể truyền cảm hứng, động lực phát triển đến những người xung quanh, nhưng thạc sĩ Lê Anh Tú cảnh báo người dùng cần hưởng ứng đúng chừng mực, có điểm dừng bởi nếu để xu hướng này đi quá xa có thể dẫn đến việc người tiếp nhận các thông tin có nguy cơ bị áp lực đồng trang lứa (Peer Pressure) cho rằng bản thân kém cỏi, dẫn đến tự ti. Một tình huống khác có thể xảy ra là một số người nảy sinh ham muốn nổi tiếng nên bịa đặt thông tin, tạo ra tác dụng ngược.*

*“Cái gì quá cũng không tốt, vậy nên người tiếp cận thông tin cần phải tỉnh táo, tránh rơi vào vòng xoáy của thế giới ảo mà đánh mất chính mình”, ông Anh Tú nói.*

(Theo Quỳnh Nguyễn, bài đăng trên https://vnexpress.net/vi-sao-nhieu-nguoi-huong-ung-trao-luu-flex-4630486.html, thứ ba, 18/07/2023*)*

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1**. Xác định luận đề của văn bản.

**Câu 2**. Theo văn bản, từ “Flex” được các rapper sử dụng mang ý nghĩa gì?

**Câu 3**. Mối liên hệ giữa nhan đề và các nội dung chính được trình bày trong văn bản là gì?

**Câu 4.** Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê của đoạn (2) trong văn bản là gì?

**Câu 5.** Anh/Chị có hưởng ứng trào lưu “flex” bản thân không? Vì sao? (Trả lời bằng một đoạn văn từ 5-7 câu).

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1.** **(2,0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của tuổi trẻ với việc làm chủ chính mình trước trí tuệ nhân tạo AI.

**Câu 2.** **(4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh nội dung và nghệ thuật của hai đoạn thơ sau:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,*

*Một người chín nhớ mười mong một người.*

*Nắng mưa là bệnh của giời,*

*Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.*

(Tuyển tập Nguyễn Bính, NXBVăn học, Hà Nội, 1986)

- *Mình về thành thị xa xôi*

*Nhà cao, còn thấy núi đồi nữa chăng?*

*Phố đông, còn nhớ bản làng*

*Sáng đèn, còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?*

(Trích Việt Bắc, *Thơ* Tố Hữu, NXB Giáo dục, 2003)

\* Chú thích:

- Tác giả Tố Hữu: Tố Hữu là một nhà thơ lớn của dân tộc, một nhà thơ tiêu biểu của dòng thơ cách mạng Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp thi ca của ông hòa quyện vào nhau trong từng bước đi của lịch sử và thời đại.

- Bài thơ *Việc Bắc*: *Việt Bắc* được sáng tác trong buổi chia tay giữa người chiến sĩ Cách mạng và đồng bào Việt Bắc sau cuộc kháng chiến chống Pháp; là khúc ca hùng tráng và cũng là khúc tình ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến. Thể hiện sự gắn bó, ân tình sâu nặng với nhân dân, đất nước trong niềm tự hào dân tộc…

- Tác giả Nguyễn Bính: Nguyễn Bính là một trong những nhà thơ xuất sắc nhất của thi ca Việt Nam hiện đại. Ông được mệnh danh là “nhà thơ của tình quê” với giọng điệu thơ rất riêng, mang sắc thái quê mùa, dân dã khó trộn lẫn.

- Bài thơ *Tương tư*: Bài *Tương tư* rút ra trong tập *Lỡ bước sang ngang*, rất tiêu biểu cho phong cách thơ “chân quê” của Nguyễn Bính.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** | |
|  | **1** | Luận đề: Sự ảnh hưởng của trào lưu “flex”. | 0,5 | |
| **2** | Theo văn bản, từ “Flex” được các rapper sử dụng mang những ý nghĩa*: “”nhiều rapper sử dụng, ám chỉ hành động khoe khoang quá đà, gây khó chịu cho người xung quanh.”* | 0,5 | |
| **3** | Mối liên hệ giữa nhan đề và nội dung chính của văn bản:  - Nhan đề là một câu hỏi nhằm tìm hiểu nguyên nhân trào lưu “flex” của giới trẻ.  - Nội dung đưa ra thực trạng, đánh giá, lí giải thực trạng và đưa ra giải pháp.  Nhận xét:  - Nhan đề và nội dung có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Nội dung giúp trả lời rõ vấn đề mà nhan đề đặt ra; bàn luận sâu sắc vấn đề, làm rõ quan điểm của người viết. | 1,0 | |
| **4** | – Tác dụng:  + Chỉ ra dẫn chứng có nhiều người hưởng ứng phong trào flex trên mạng xã hội.  + Tạo tính logic, chặt chẽ, tăng tính thuyết phục cho việc cung cấp thông tin | 1,0 | |
| **5** | Học sinh bày tỏ quan điểm và lí giải hợp lí thuyết phục, chẳng hạn:  - Có hưởng ứng trào lưu “flex” bản thân, vì:  + Hưởng ứng trào lưu flex bản thân sẽ giúp ta thể hiện được hình ảnh ta mong muốn.  + Hưởng ứng trào lưu “flex” bản thân tăng sự tự tin, tạo được hình ảnh con người trưởng thành, chững chạc và thành công.  + Đó là cách để tạo động lực cho bản thân, thúc đẩy ta phấn đấu, nỗ lực để đạt được những mục tiêu và thành tựu trong cuộc sống.  + Đó là cách để truyền cảm hứng cho người khác, thúc đẩy mọi người hướng đến những điều tốt đẹp, lí tưởng.  …  Không hưởng ứng trào lưu “flex” bản thân,vì:  + Dễ sa vào thế giới ảo với sự tung hô ảo, chạy theo những phù phiếm, theo đuổi những tiêu chuẩn lệch lạc.  + Dễ đánh mất chính mình vì những điều không thực tế.  + Đôi khi “flex” mình nhưng vô tình lại gây tổn thương hoặc hạ nhục người khác.  + “Flex” những điều trái ngược với thuần phong mĩ tục hoặc lệch chuẩn đạo đức sẽ gây hậu quả khôn lường.  … | 1,0 | |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** | |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý nghĩa của tuổi trẻ với việc làm chủ chính mình trước trí tuệ nhân tạo AI. | **2,0** | |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 | |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Ý nghĩa của việc làm chủ chính mình trước trí tuệ nhân tạo AI. | 0,25 | |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  \* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn ý đề nghị luận, thể hiện quan điểm của người viết về ý nghĩa của việc làm chủ chính mình trước trí tuệ nhân tạo AI, sau đây là một số gợi ý:  - Giúp chúng ta có đủ sáng suốt để nhận thức được sức hấp dẫn, sự lôi kéo mãnh liệt của AI; tỉnh táo lựa chọn cách ứng xử trước AI.  - Giúp ta sẽ đủ bản lĩnh để bản thân không bị chìm đắm, không bị lệ thuộc vào mạng xã hội.  0 Giúp ta có thể sử dụng Al làm công cụ hỗ trợ hiệu quả tối ưu trong mọi vấn đề của cuộc sống. Từ đó, tạo ra giá trị cho chính mình và cho cộng đồng.  - Bằng chứng có thể lựa chọn: Những ông trùm công nghệ như Bill Gates, Mark Zuckerberg, Tim Cook,... không chỉ chế tạo ra Al mà còn làm chủ AI; Jack Ma, Elon Musk lại là điển hình cho những người sử dụng và điều khiển AI để biến nó thành công cụ hoạt động kinh doanh và thu về nhiều tỉ đô-la… | 0,5 | |
| *d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:  **-** Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng. | 0,5 | |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 | |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 | |
|  | **2** | Anh/ Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh nội dung và nghệ thuật hai đoạn thơ trích trong bài thơ *Tương tư* của Nguyễn Bính và *Việt Bắc* của Tố Hữu. | **4,0** | |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học. | 0,25 | |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  So sánh nội dung và nghệ thuật trong hai đoạn thơ. | 0,5 | |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  - Xác định được các ý chính của bài viết  - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận.  **\*** Giới thiệu hai đoạn thơ được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá.  **\* Triển khai làm rõ vấn đề:**  **- Thông tin chung về từng đoạn thơ:** hoàn cảnh ra đời, đề tài, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,...  **- So sánh hai đoạn thơ.**  + Tương đồng:  ++ Về nội dung: Cả hai đoạn thơ đều thể hiện nỗi nhớ da diết, sâu nặng; sử dụng thể thơ lục bát điêu luyện.  ++ Về nghệ thuật: Cả hai đều sử dụng thể thơ lục bát tâm tình, hình ảnh bình dị gần gũi.  + Khác biệt:  ++ Về nội dung:  + + + Đoạn thơ trong *Tương tư* là nỗi nhớ tình yêu đôi lứa, gắn với làng quê Bắc Bộ…  + + + Đoạn thơ trong *Việt Bắc* là nỗi nhớ của tình cảm cách mạng, gắn với không gian núi rừng Việt Bắc…  + Về nghệ thuật:  +++ Bài *Tương tư* đặc trưng cho phong cách thơ chân quê của Nguyễn Bính, mang đậm màu sắc Thơ mới.  +++ Bài *Việt Bắc* mang đậm phong cách thơ của Tố Hữu với chất dân tộc đậm đà, mang đặc trưng của khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn của văn học 1945-1975.  **- Lí giải vì sao có điểm tương đồng, khác biệt.**  **- Ý nghĩa của sự tương đồng, khác biệt.**  **- Đánh giá:**  + Mỗi đoạn thơ mang vẻ đẹp vừa chung vừa riêng, đó chính là minh chứng cho những tài năng độc đáo của mỗi tác giả.  + Mỗi đoạn thơ in dấu ấn một thời đại, một phong cách, một tâm hồn, cùng góp phần làm giàu thêm nền văn học dân tộc nói chung; đồng thời khẳng định sức sống mãnh liệt của thì ca về đề tài nỗi nhớ nói riêng.  **\*** Khẳng định ý nghĩa của so sánh, đánh giá hai đoạn thơ. | 1,0 | |
| *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và bằng chứng.  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 | |
| *đ. Diễn đạt*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.* | 0,25 | |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 | |
| **Tổng điểm** | | | | **10,0** | |

**Đề 2**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*(1) Một trong những câu chuyện truyền cảm hứng nhất thế giới hiện nay là về Elon Musk, với những giấc mơ và khả năng biến thành hiện thực của ông về tương lai nhân loại, từ cuộc sống đa hành tinh tới liên kết thần kinh người - máy. Nhưng những ai đọc cuốn sách nổi tiếng viết về ông của Isaac Walterson đều biết, bên cạnh khả năng sáng tạo đáng kinh ngạc, Elon Musk còn có sự tập trung đến mức ám ảnh vào các chi tiết và khả năng giải quyết vấn đề ở cấp kỹ thuật trong từng sản phẩm mà ông tạo ra. Và chính những chi tiết đó khiến cho Elon Musk trở nên khác biệt với phần còn lại của thế giới, cũng giống như cách chiếc iPhone khác biệt với phần còn lại của thế giới điện thoại, dù có hình dáng và tính năng cơ bản giống nhau. Những nhà lãnh đạo thành công nhất Việt Nam mà tôi biết, dù thường xuất hiện trên truyền thông với những hoài bão và ước mơ lớn lao, đều là những người tập trung cao độ vào từng chi tiết trong tổ chức của mình.*

*(2) Vì vậy, để có thể biến những giấc mơ lớn thành hiện thực, chúng ta cần phải bắt đầu từ việc xác định và học cách làm những việc nhỏ một cách đúng đắn từ đầu.*

*(3) Vì mỗi cá nhân là một tế bào của xã hội, một cơ thể khỏe mạnh cần mỗi bộ phận khỏe mạnh. Không phải ai trong chúng ta cũng có thể trở thành người hùng, nhưng chắc chắn mỗi người đều có thể đóng góp cho xã hội bằng việc tự đặt mình trong khuôn khổ chung, chỉn chu trong từng việc nhỏ và trở thành phiên bản tốt hơn chính mình của ngày hôm qua.*

(Trích: *Bắt đầu từ việc nhỏ*, Đỗ Thành Long, [https://vnexpress.net/bat-dau-tu-viec-nho-4825260.html 9/12/2024](https://vnexpress.net/bat-dau-tu-viec-nho-4825260.html%209/12/2024))

**Thực hiện các yêu cầu/Trả lời câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Xác định mục đích nghị luận của văn bản.

**Câu 2.** Theo văn bản trên, điều gì khiến cho Elon Musk trở nên khác biệt với phần còn lại của thế giới?

**Câu 3.** Phân tích mối quan hệ giữa nhan đề *Bắt đầu từ việc nhỏ* với nội dung của văn bản.

**Câu 4.** Nêu tác dụng của ngôn ngữ biểu cảm được sử dụng trong đoạn văn (2) và (3).

**Câu 5.** Trong truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí,* nhà văn Tô Hoài đã nói lên tâm tư và khao khát của tuổi trẻ qua lời của Dế Mèn: *Hỡi ôi! Còn chi buồn bằng, tuổi thì trẻ, gân thì cứng, máu thì cuồn cuộn với trái tim và tấm lòng thiết tha mà đành sống theo khuôn khổ bằng phẳng.* Tác giả Đỗ Thành Long lại khẳng định *chắc chắn mỗi người đều có thể đóng góp cho xã hội bằng việc tự đặt mình trong khuôn khổ chung.* Theo anh/chị, hai quan điểm này có mâu thuẫn với nhau không? Vì sao?

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ ý nghĩa gợi ra trong văn bản Đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh sự khác biệt của yếu tố kì ảo trong hai đoạn trích sau:

*(Lược một đoạn:* Phạm Tử Hư là học trò Dương Trạm, khi thấy chết đã dựng lều ở mà ba năm mới trở về. Một buổi sáng, thấy trên không có một cỗ xe nạm hạt châu mà người ngồi trong xe là thấy học của mình. Đến tối, thầy trò gặp lại ở đền Trấn Vũ, hàn huyện vui vẻ, chàng vui mừng khi thấy được theo hầu Đức Đế quân, nhân tiện hỏi thầy về đường thi cử của mình. Dương Trạm cho biết Tử Hư tính trung hậu thành thực, nhưng vẫn kiêu ngạo với người khác nên trời mới bắt đồ muộn để bớt cái nết ngông ngáo. Sau đó kể cho chàng nghe những thú vui ở cõi trời, khuyên chàng nên cố gắng sửa mình chuốt nết, để có ngày được lên trên ấy. Được thấy đồng ý. Tử Hư lên chơi Thiên tào*).*

*Lên đến trên trời, Tử Hư thấy một khu có những bức tường bạc bao quanh, cải cửa lớn khảm trai lộng lẫy, hai bên có những tòa lầu châu điện ngọc, vằng vặc sáng như ban ngày, sông Ngân bến Sao, ôm ấp sau trước, gió thơm phưng phức, đượm ngát quanh hiên, hơi lạnh thầu da, ánh sáng chói mắt, trông xuống cõi trần, thấy mọi cảnh vật đều bé nhỏ tún mún. [...] Chợt nghe ở trên thành có tiếng hô vang, nói người đỗ đầu bảng sang năm, đã kén được viên trạng nguyên họ Phạm rồi.*

*Dương Trạm bèn dẫn Tử Hư đi chơi thăm khắp cả các tòa. Trước hết đến một tòa có cải biển để ngoài là "Cửa Tích Đức" trong có chừng hơn nghìn người mũ hoa dải huệ, kẻ ngồi người đứng, Tử Hư hỏi thì Dương Trạm nói:*

*- Đó là những vị tiên thuở sống có lòng yêu thương mọi người, tuy không phải dốc hết tiền của để làm việc bố thí, nhưng biết tùy thời mà chu cấp, đã không keo bẩn, lại không hợm hĩnh. Thượng để khen là có nhân, liệt vào thanh phẩm nên họ được ở đây. [...]*

*Lại đến một tòa sở có cải biển để là "Cửa Nho Thần" người ở đấy đều áo dài đai rộng, cũng có tới số một nghìn, trong có hai người mặc ảo lụa, đội mũ sa.*

*Dương Trạm trổ bảo Tử Hư rằng:*

*- Ấy là ông Tô Hiến Thành triều Lý và ông Chu Văn An triều Trần đó.*

*Ngoài ra thì là những danh thần đời Hán, đời Đường, không sung vào quan vị hay chức chưởng gì cả, chỉ ngày sóc ngày vọng thì vào tham yết Để quân, như những viên tản quan đời nay thỉnh thoảng vào chấu vua mà thôi. Cứ cách năm trăm năm lại cho giảng sinh, cao thì làm đến khanh tướng, thấp cũng làm được sĩ phu, hiệu doãn. Ngoài ra còn đến hơn trăm tòa sở nữa, nhưng trời gần sảng không đi xem khắp được, vội cưỡi giỏ mà bay xuống trần. Xuống đến cửa Bắc, thấy trăm quan đã lục tục vào triều chấu vua.*

*Tử Hư từ biệt thầy trở về, sang năm đi thi quả đỗ tiến sĩ. Phàm những việc cát hung họa phúc nhà TửHư, thường được thầy về bảo cho biết. [...].*

*Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào,* Nguyễn Dữ*, in trong Truyền kì mạn lục,* Tủ sách dịch Tân Việt, tr. 131-138*)*

*Ông Chu Văn Trinh đời nhà Trần, hủy là Văn An, tự là Linh Triệt, hiệu là Tiểu Ấn, người làng Quang Liệt, huyện Thanh Trì, đỗ Tiến sĩ, làm quan đến chức Tư nghiệp Quốc từ giảm. Đời vua Dụ Tông, ông dâng sở xin chém bảy tên nịnh thần rồi treo mũ từ quan, về ẩn ở núi huyện Chí Linh, dạy học trò. Sĩ phu phu đều kính ngưỡng như núi Thái Sơn, sao Bắc Đẩu.*

*Tương truyền khi ông còn dạy học ở thôn Cung Hoàng, trong bọn học trò có hai người thiếu niên, dung mạo kì vĩ, không bao giờ ngồi cùng chiếu với các học trò khác. Có người trông thấy họ đi từ dưới nước lên; ông biết họ là thủy thần. Gặp năm nắng to, ông sai đi làm mưa. Hai người từ chối:*

*- Thượng để phong khóa cả sông hồ, không có giọt nào mà làm mưa được.*

*Ông bảo lấy nước ở cái ao rửa nghiên. Hai người nói:*

*- Lời dạy của thầy không dám trải, nhưng trái ý Thượng để, sẽ phải nghiêm phạt.*

*Hai thiếu niên đi thì một lúc mưa xuống như trút nước. Bỗng thấy có hai thân thuồng luồng cụt đầu rơi xuống. Ông thu nhặt lại rồi rồi đem chôn. Nay mà ở ngoài lũy làng, tục gọi mà thuồng luồng. Sau khi ông mất, người làng dựng đến thờ ở chỗ nền cũ nhà học, lấy những nhân sĩ trong làng, ông phối hưởng [...]*

*(Truyện Chu Văn An,* in trong *Truyền thuyết dân gian người Việt,* NXB KHXH, Hà Nội, 2009, tr. 132)

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Mục đích nghị luận của văn bản:  - Bày tỏ quan điểm: khẳng định giá trị của những chi tiết, những việc nhỏ; để làm được việc lớn phải quan tâm, chỉn chu từ những việc nhỏ nhất.  - Thuyết phục người đọc về việc cần phải thay đổi, học cách làm những việc nhỏ một cách đúng đắn từ đầu. | 0,5 |
| **2** | Điều khiến cho Elon Musk trở nên khác biệt với phần còn lại của thế giới:  - *Khả năng sáng tạo đáng kinh ngạc.*  - *Sự tập trung đến mức ám ảnh vào các chi tiết.*  - *Khả năng giải quyết vấn đề ở cấp kỹ thuật trong từng sản phẩm mà ông tạo ra.* | 0,5 |
| **3** | - Nhan đề và nội dung văn bản: có quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau.  - Biểu hiện:  + Nhan đề *Bắt đầu từ việc nhỏ* khái quát nội dung chính của văn bản, định hướng cho người đọc tiếp nhận văn bản  + Nội dung văn bản: triển khai ý được nêu khái quát tại nhan đề; minh chứng bằng lí lẽ và bằng chứng về Elon Musk, những nhà lãnh đạo thành công người Việt Nam; từ đó đưa đến thông điệp muốn thành công, cá nhân phải bắt đầu từ những điều rất nhỏ. | 1,0 |
| **4** | - Biểu hiện của ngôn ngữ biểu cảm trong đoạn văn (2) và (3):  + Sử dụng tình thái từ: *có thể, chắc chắn,…*  + Câu khẳng định: … *chúng ta cần phải bắt đầu từ việc xác định và học cách làm những việc nhỏ một cách đúng đắn từ đầu, … chắc chắn mỗi người đều có thể đóng góp cho xã hội bằng việc tự đặt mình trong khuôn khổ chung….*  + Giọng điệu: mạnh mẽ, dứt khoát.  - Tác dụng: Giúp đoạn văn giàu cảm xúc, tăng tính thuyết phục, thể hiện thái độ khẳng định mạnh mẽ của tác giả về sự cần thiết phải bắt đầu từ những việc nhỏ nhất để thành công. | 1,0 |
|  | **5** | - Học sinh bày tỏ quan điểm: Hai quan điểm này có mâu thuẫn/ Hai quan điểm này không mâu thuẫn/ Hai quan điểm này nửa mâu thuẫn nửa không.  - Lí giải: Học sinh đưa ra lí lẽ thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là gợi ý:  + Nếu theo hướng 2 quan điểm này mâu thuẫn với nhau:  Nhà văn Tô Hoài cho rằng *sống theo khuôn khổ bằng phẳng* đối với tuổi trẻ đang tràn đầy nhiệt huyết là điều đáng buồn, ông kêu gọi tuổi trẻ cần biết phá bỏ những khuôn khổ chật hẹp , những cái bằng phẳng để sáng tạo và đạt được thành công.  Trong khi đó tác giả Đỗ Thành Long lại khẳng định muốn đóng góp cho xã hội thì trước hết mỗi người cần tuân theo những *khuôn khổ chung,* những chuẩn mực của xã hội.  + Nếu theo hướng hai quan điểm này không mâu thuẫn với nhau: có tính chất hỗ trợ lẫn nhau.  Sống theo khuôn khổ hay bứt phá, phá dỡ khuôn khổ tùy vào điều kiện, hoàn cảnh. Có những “khuôn khổ” bắt buộc cần tuân theo (pháp luật, đạo lí…); cũng có những “khuôn khổ” cần được xóa bỏ (định kiến, quan niệm tiêu cực)  Việc sống theo *khuôn khổ bằng phẳng* hay bứt phá, sáng tạo là lựa chọn riêng của mỗi người, sự lựa chọn ấy phụ thuộc vào tính cách, sở thích và năng lực riêng. Lựa chọn lối sống nào cũng đều có thể thành công và đóng góp cho xã hội; có thể đồng thời lựa chọn cả hai.  + Nếu theo hướng thứ 3: kết hợp hai cách trả lời trên. | 1,0 |
| **II** | | **VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | **Từ ý nghĩa gợi ra ở văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.** | **2,0** |
|  | *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  - Hình thức: một đoạn văn, thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.  - Dung lượng: khoảng 200 chữ | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày | 0,25 |
| *c.Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  \* Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận; trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý; lập luận chặt chẽ, thuyết phục (lí lẽ xác đáng; kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng từ thực tế đời sống để làm sáng tỏ cho lập luận).  \* Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau:  Trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày rất cần thiết và quan trọng:  - Giúp con người không ngừng hoàn thiện bản thân theo hướng tích cực, vượt qua những hạn chế và phát triển những mặt mạnh, khám phá được những năng lực tiềm ẩn của bản thân, vượt qua giới hạn để thành công trong cuộc sống.  - Mở ra nhiều cơ hội mới, thành công mới trong cuộc sống.  - Lan tỏa nguồn năng lượng tích cực tới mọi người xung quanh, góp phần tạo nên một xã hội năng động, phát triển. | 1,0 |
| *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | **Anh/Chị hãy viết bài văn (khoảng 600 chữ) so sánh sự khác biệt của yếu tố kì ảo trong hai đoạn trích *Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào, (*Nguyễn Dữ) và *Truyện Chu Văn An,* in trong *Truyền thuyết dân gian người Việt.*** | **4,0** |
|  | *a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận*  Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*so sánh sự khác biệt của yếu tố kì ảo trong hai đoạn trích *Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào, (*Nguyễn Dữ) và *Truyện Chu Văn An,* in trong *Truyền thuyết dân gian người Việt.* | 0,5 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  - Xác định được các ý chính của bài viết  - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận.  Có thể triển khai theo hướng:  *\*Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận*  *\*Thân bài:*  ***- Điểm khác biệt:***  ***Truyện Chu Văn An***  + Mô típ: Mô típ quen thuộc, thường gặp trong các truyện cổ dân gian là thần linh.  + Nhân vật kì ảo: Là thần linh -> thủy thần: "Hai người thiếu niên, dung mạo kì vĩ, không bao giờ ngồi cùng chiếu với các học trò khác" -> có ngoại hình và hành động khác thường.  + Chi tiết kì ảo: "đi từ dưới nước lên", "hai thiếu niên đi thì một lúc mưa xuống như trút nước. Bỗng thấy có hai thân thuồng luồng cụt đầu rơi xuống." -> thể hiện niềm tin về sự hiện hữu của các vị thần (thủy thần) và vai trò của thần linh trong đời sống con người.  + Không gian và thời gian kì ảo: Không gian cụ thể có sự xuất hiện của thủy thần; thời gian quá khứ gắn với nhân vật lịch sử có mối quan hệ thầy trò với thần linh.  + Cốt truyện kì ảo: Pha trộn giữa nhân vật lịch sử và thần linh; kết thúc truyện học trò thủy thần vì vâng lời thầy mà làm trái ý Thượng đế và bị nghiêm phạt bằng cái chết -> thể hiện quan niệm, sự lí giải của dân gian về các hiện tượng tự nhiên, đồng thời bày tỏ đạo lí "tôn sư trọng đạo".  => Ý nghĩa: Thể hiện sự ngưỡng mộ, tôn sùng và niềm tin về sự hiện hữu, vai trò của yếu tố thần linh trong đời sống con người. Ngợi ca tài năng, công lao của nhân vật lịch sử Chu Văn An, người thầy đạo cao đức trọng. Qua đó phản ánh quan niệm văn hóa, truyền thống tốt đẹp của người Việt: tôn kính, biết ơn người thầy. Tăng sức hấp dẫn cho thể loại truyền thuyết.  ***Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào***  + Mô típ: Mô típ quen thuộc, thường gặp trong các truyện cổ dân gian -> hồn ma người chết.  + Nhân vật kì ảo: Linh hồn Dương Trạm -> linh hồn người đã mất xuất hiện ở cõi trần; có năng lực siêu nhiên, có sự tương giao khi nói chuyện với người trần tự nhiên; các vị thần tiên xuất hiện ở cõi trời -> có hành động khác thường.  + Chi tiết kì ảo: "thấy trên không có một cỗ xe nạm hạt châu mà người ngồi trong xe là thầy học của mình. Đến tối, thầy trò gặp lại ở đền Trấn Vũ"; "một khu có những bức tường bạc bao quanh, cái cửa lớn khảm trai lộng lẫy, hai bên có những tòa lầu châu điện ngọc, vằng vặc sáng như ban ngày, sông Ngân bến Sao, ôm ấp sau trước, gió thơm phưng phức, đượm ngát quanh hiên";…  => Thể hiện niềm tin về sự hiện hữu của đời sống con người nơi cõi âm và vai trò của linh hồn trong đời sống tâm linh của con người. Đồng thời bộc lộ thái độ của nhà văn về hiện thực: người tài giỏi được ghi nhận công lao và được đền đáp.  + Không gian và thời gian kì ảo: Không gian thiên tào với những cảnh tượng kì thú, nhân vật thần tiên, có sự tương giao giữa cõi trời và cõi đất; thời gian hư ảo gắn với sự huyền bí, kì lạ.  + Cốt truyện kì ảo: Pha trộn giữa thế giới thực và ảo; kết thúc truyện có hậu; cốt truyện gắn với yếu tố văn hóa, tín ngưỡng của người Việt -> quan niệm vạn vật có linh hồn, thế giới con người tồn tại cả hai cõi: cõi âm và cõi dương.  + Thủ pháp kì ảo: Có sự kết hợp linh hoạt giữa yếu tố kì và thực, lấy cái kì để nói cái thực.  => Ý nghĩa: Lí giải hiện thực trong đời sống xã hội: mối quan hệ thầy và trò phải có suy tôn, kính trọng; muốn đỗ đạt phải rèn đức, sửa mình; người hiền tài được ban thưởng. Kín đáo gửi gắm ước mơ, nhận thức của Nguyễn Dữ về một xã hội có những con người trung hậu, nhân nghĩa, chính trực, tài giỏi. Tạo sự li kì, hấp dẫn và hợp lí trong các tình tiết Tử Hư lên chơi thiên tào, từ đó tạo tình huống để nhân vật thể hiện sự quan sát, đánh giá, chiêm nghiệm, soi chiếu với bản thân.  ***- Lí giải nguyên nhân dẫn đến điểm khác nhau:***  Từ đặc trưng thể loại dẫn đến sự khác biệt:  + Truyện "Chu Văn An": Yếu tố kì ảo trong truyện liên quan đến thầy Chu Văn An gắn với lịch sử triều đại nhà Trần, đời vua Trần Dụ Tông, có vai trò chủ yếu là huyền ảo hóa tài năng, đức độ của nhân vật lịch sử Chu Văn An. Giúp người xưa nuôi dưỡng niềm tin và ước mơ về một thế giới tốt đẹp hơn là nhờ có những người thầy tài giỏi, mẫu mực. Là chất liệu phong phú cho văn học viết.  + "Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào": Yếu tố kì ảo là phương tiện nghệ thuật để nhà văn Nguyễn Dữ xây dựng nên thế giới hoang đường, không có thật nhằm phản ánh hiện thực xã hội đương thời -> kết hợp chặt chẽ giữa kì và thực, lấy kì nói thực. Kế thừa và sáng tạo từ chất liệu văn học dân gian thể hiện tài năng của Nguyễn Dữ; vị trí "thiên cổ kì bút" của "Truyền kì mạn lục" trong dòng văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam.  ***\* Kết thúc vấn đề nghị luận:***  Đánh giá chung về ý nghĩa của sự so sánh về giá trị của 2 tác phẩm. | 1,0 |
| *d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và bằng chứng.  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu và liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**------------------Hết------------------**

**ĐỀ 3**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

**CHƠI TRĂNG**

*Gặp tuần trăng sáng, dạo chơi trăng*

*Sẵn nhắn vài câu hỏi chị Hằng:*

*“Non nước tơi bời sao vậy nhỉ?*

*Nhân dân cực khổ biết hay chăng?*

*Khi nào dấy được quân anh dũng.*

*Để dẹp cho tan bọn nhố nhăng?*

*Nam Việt bao giờ thì giải phóng?*

*Nói cho nghe thử, hỡi cô Hằng?”*

*Trăng rằng: “Tôi kính trả lời ông,*

*Tôi đã từng soi khắp núi sông.*

*Muốn biết tự do chầy hoặc chóng,*

*Thì xem tổ chức khắp hay không,*

*Nước nhà giành lại nhờ gan sắt,*

*Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng.*

*Tổ chức, tuyên truyền càng rộng rãi,*

*Tức là cách mạng chóng thành công.”*

Ngày 21 tháng 8 năm 1942

(Hồ Chí Minh, in trong *Thơ Hồ Chí Minh,* NXB, tr.81)

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 1.** Nêu dấu hiệu nhận biết thể thơ của bài thơ trên.

**Câu 2.** Xác định nội dung của bài thơ.

**Câu 3.** Em hiểu như thế nào về hai câu thơ:

*Nước nhà giành lại nhờ gan sắt,*

*Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng.*

**Câu 4.** Theo anh/ chị, việc tác giả sử dụng hình thức kết cấu đối đáp trong bài thơ mang lại hiệu quả gì?

**Câu 5.** Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh có rất nhiều bài thơ viết về trăng, vậy theo anh/ chị, hình ảnh trăng trong bài *“Chơi trăng”* có những điểm gặp gỡ và khác biệt nào với hình ảnh trăng trong bài *“Ngắm trăng”:*

*Trong tù không rượu cũng không hoa,   
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.   
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,   
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

Nam Trân dịch

**II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1.** (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) làm rõ tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Chơi trăng* (Hồ Chí Minh) được trích dẫn ở phần Đọc hiểu.

**Câu 2**. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về bản lĩnh của tuổi trẻ khi đứng trước những tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
|  | 1 | Số chữ trong mỗi dòng thơ đều là 7 chữ là dấu hiệu của thể thơ 7 chữ. | 0,5 |
|  | 2 | Nội dung của bài thơ: Qua cuộc đối đáp của nhân vật trữ tình và trăng, nhân vật trữ tình bày tỏ nỗi niềm lo lắng cho dân, cho nước và khát vọng độc lập, tự do cho đất nước. | 0,5 |
|  | 3 | Hiểu nội dung của hai câu thơ:  - Câu thơ *Nước nhà giành lại nhờ gan sắt* ý muốn nói muốn giành lại nước nhà cần ý chí sắt đá, mạnh mẽ, cứng rắn, không chịu khuất phục.  - Câu thơ *Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng: Chữ đồng* được nhắc đến rất nhiều trong các bài thơ của Hồ Chí Minh, chữ đồng có thể được hiểu là “đồng tình, đồng chí, đồng lòng, đồng minh", nói chung là tinh thần đại đoàn kết dân tộc.  => Hai câu thơ bày tỏ con đường đi cũng là sự giác ngộ cho sự nghiệp cách mạng, cho khát vọng độc lập, tự do của nước nhà đó là ý chí và tinh thần đại đoàn kết toàn dân. | 1,0 |
|  | 4 | Theo em, việc tác giả sử dụng hình thức kết cấu đối đáp giữa nhân vật trữ tình và trăng trong bài thơ mang lại hiệu quả:  - Bài thơ mang giọng điệu tâm tình, khiến tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình bộc lộ một cách chân thật, tự nhiên.  - Nhân vật trữ tình có cơ hội giãi bày tâm tư của mình trước cảnh lầm than của dân tộc; khát khao đất nước được độc lập tự do cũng như truyền tải thông điệp về sự nghiệp cách mạng đến với người đọc. | 1,0 |
|  | **5** | Điểm gặp gỡ: trăng là người bạn tri kỉ, luôn đồng hành, xuất hiện khi nhà thơ cần tâm sự, sẻ chia.  Điểm khác biệt:  + Trong bài *Ngắm trăng*, người và trăng như có sự giao hòa, biểu hiện sự đồng cảm, thấu hiểu qua hành động *“ngắm”* và *“nhòm”*. Cả hai cùng hòa vào nhau giữa “cảnh đẹp khó hững hờ” của đêm khuya.  + Trong bài *Chơi trăng,* người và trăng có sự đối đáp trực tiếp, trăng vừa là nơi trút bầu tâm sự cũng như là nơi khai sáng cho con đường cách mạng của Hồ Chí Minh; trăng hiện lên một cách rõ ràng và cụ thể hơn. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** |  |
|  | **1** | Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) làm rõ tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Chơi trăng* (Hồ Chí Minh) được trích dẫn ở phần Đọc hiểu. | **2,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Chơi trăng* (Hồ Chí Minh) được trích dẫn ở phần Đọc hiểu. | 0,25 |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  \* Lựa chọn được các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:  - Giới thiệu khái quát về tác giả , bài thơ “*Chơi trăng”*  - Bày tỏ quan điểm: Tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ:  + Lo lắng, băn khoăn trước tình cảnh đất nước: Bằng hàng loạt các câu hỏi tu từ, tác giả thể hiện nỗi lo âu ngổn ngang, bộn bề trong lòng mình: *“Non nước tơi bời sao vậy nhỉ?/Nhân dân cực khổ biết hay chăng?.* Những câu hỏi thể hiện nỗi lòng day dứt, khôn nguôi. Hỏi cô Hằng nhưng thực chất đang hỏi chính mình.  + Từ sự “tơi bời” của non nước ấy, lại càng thôi thúc ý thức đấu tranh của nhân vật trữ tình; khát vọng độc lập, tự do của nhân vật trữ tình cho đất nước ngày càng lớn: *Khi nào dấy được quân anh dũng?/Để dẹp cho tan bọn nhố nhăng?*/*Nam Việt bao giờ thì giải phóng?Nói cho nghe thử, hỡi cô Hằng?”.*  + Những lời đáp của chị Hằng thể hiện nhân vật trữ tình đã ý thức rõ về con đường sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Mượn lời chị Hằng, nhân vật trữ tình đang tuyên truyền về vai trò của sự đồng lòng, đoàn kết của sự nghiệp cách mạng. Người chỉ rõ, chỉ cần tuyên truyền rộng rãi thì cách mạng nhanh chóng sẽ thành công. Thật tài tình, chỉ với vài câu thơ, nhân vật trữ tình đã bộc lộ được niềm tin, sự lạc quan cũng như lan tỏa niềm tin ấy đến với tất cả mọi người. | 1,0 |
| *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | **2** | Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về bản lĩnh của tuổi trẻ khi đứng trước những tệ nạn xã hội xâm nhập học đường. | **4,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Bài nghị luận xã hội | 0,25 |
| * *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* bàn về bản lĩnh của tuổi trẻ khi đứng trước những tệ nạn xã hội xâm nhập học đường. | 0,5 |
|  |  | *c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu sau*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày theo hệ thống ý phù hợp theo bố cục 3 phần của bài văn. Có thể triển khai theo hướng:  **\*MB:** Trên hành trình trưởng thành của mỗi người không chỉ có những khó khăn mà có cả những sự cám dỗ, nguy hiểm đang đợi bạn ở phía trước. Và muốn vượt qua nó một cách dễ dàng thì bạn phải có bản lĩnh. Đặc biệt, đứng trước một xã hội đầy rẫy những tệ nạn xã hội, bản lĩnh đối với các bạn trẻ lại quan trọng hơn bao giờ hết. Vậy vì sao chúng ta cần sống có bản lĩnh?  **\*TB:** Triển khai vấn đề: Bày tỏ suy nghĩ. Có thể như sau:  Bản lĩnh là một trong những yếu tố quyết định giúp chúng ta vượt qua sự cám dỗ của các tệ nạn xã hội:  + Bản lĩnh giúp chúng ta nhận thức được đúng sai, bình tĩnh nhận ra những điều tốt – xấu cho bản thân. Từ đó có những định hướng đúng đắn trước những vấn đề cần giải quyết, đặc biệt là các tệ nạn xã hội.  + Bản lĩnh giúp chúng ta có sự quyết đoán với những quyết định sáng suốt. Tệ nạn là sự cám dỗ muôn hình vạn trạng đối với giới trẻ. Người có bản lĩnh là người biết từ chối đúng lúc, đúng chỗ. Dám nói “không” với những điều bất lợi cho bản thân.  + Bản lĩnh còn giúp chúng ta dám đấu tranh với những tệ nạn xã hội. Không chỉ bảo vệ bản thân, bản lĩnh còn giúp ta không thoả hiệp, bao che cho cái ác, cái xấu. Chúng ta sẽ biết bênh vực bảo vệ cho sự chính nghĩa, cho những điều tích cực của cuộc sống. Có như thế cuộc sống này mới phát huy những điều tốt đẹp.  + Bản lĩnh là nội lực để chúng ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và đạt được ước mơ của mình.  + Nếu con người đủ bản lĩnh sẽ không dễ bị cám dỗ, tha hóa biến chất, không dễ bị lôi cuốn bởi thói hư tật xấu, biến chúng ta thành người tha hóa, hư hỏng làm buồn lòng thầy cô cha mẹ.  + Dẫn chứng: Khi bị bạn bè rủ rê, lôi kéo vào các tệ nạn xã hội như thuốc lá điện tử, đánh bạc, ma tuý…chúng ta cần kiên quyết nói “không” để bảo vệ bản thân và những người xung quanh.  - Để rèn luyện được bản lĩnh, chúng ta cần:  + Giữ vững kỉ luật cá nhân: Luôn tuân thủ những kỉ luật của cá nhân cũng là cách tốt để chúng ta rèn luyện tính kiên trì và tôi luyện ý chí kiên định khi đứng trước những khó khăn, thử thách. Nói không với những cám dỗ nhỏ, ta sẽ không bỡ ngỡ, do dự khi đứng trước những cám dỗ lớn.  + Học cách kiểm soát cảm xúc cá nhân: Đứng trước một sự việc, ta nên bình tĩnh, suy xét rồi đưa ra hướng giải quyết. Để kiểm soát tốt cảm xúc, ta cần bản lĩnh vững vàng.  + Rèn luyện tính quyết đoán: Tính quyết đoán, nắm bắt cơ hội cũng là một biểu hiện của bản lĩnh.  - Bài học: Chúng ta cần rèn luyện bản lĩnh sống cho bản thân mình. Tuy nhiên, bản lĩnh sống không phải hình thành trong ngày một ngày hai mà nó được hình thành trong thời gian dài mới có được. Vì vậy, muốn trở thành người có bản lĩnh, chúng ra cần rèn luyện đức tính tự lập, cần cù, chịu khó.  **\* KB:** Khẳng định và nêu ý nghĩa của vấn đề nghị luận:  Như vậy, bản lĩnh sống của con người là yếu tố quyết định đến thành công. Chúng ta hãy vượt qua giông tố với một tư thế hiên ngang, bản lĩnh kiên cường. Hãy tin rằng ở sau giông tố sẽ là cầu vồng của thành công.  *d. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.  *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 2,5  0.25  0.5 |

**ĐÈ 4**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

|  |
| --- |
| *Mồng 2 tháng Chín năm 1945*  *…*  *Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đã ra mắt đồng bào như một lãnh tụ lần đầu xuất hiện trước đông đảo quần chúng. Đó là một cụ già gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa. Cụ đội chiếc mũ đã cũ, mặc áo ka-ki cao cổ, đi dép cao-su trắng.*  *Mấy ngày hôm trước, một vấn đề được đặt ra là phải có một bộ quần áo để Bác mặc khi Chính phủ ra mắt đồng bào. Cuối cùng, Bác đã chọn bộ quần áo này. Hai mươi bốn năm làm Chủ tịch nước, trong những ngày lễ lớn của dân tộc, trong những cuộc đi thăm nước ngoài, Hồ Chủ tịch bao giờ cũng xuất hiện với một hình ảnh giản dị, không thay đổi. Vẫn bộ quần áo vải, trên ngực không một tấm huân chương, y như lần đầu Bác đã ra mắt đồng bào.*  *Ông Cụ có dáng đi nhanh nhẹn. Dáng đi này cũng làm cho đôi người lúc đó ngạc nhiên. Họ đã không nhìn thấy ở vị Chủ tịch dáng đi trang trọng của những người “sang”. Giọng nói của ông Cụ phảng phất giọng nói của một miền quê đất Nghệ An.*  *Bác đã xuất hiện trước một triệu đồng bào ngày hôm đó như vậy.*  *Lời nói của Bác điềm đạm, đầm ấm, khúc chiết, rõ ràng. Không phải là cái giọng hùng hồn người ta thường được nghe trong những ngày lễ long trọng. Nhưng người ta tìm thấy ngay ở đó những tình cảm sâu sắc, ý chí kiên quyết; tất cả đều tràn đầy sức sống; từng câu, từng tiếng đi vào lòng người.*  *Đọc bản Tuyên ngôn Độc lập đến nửa chừng, Bác dừng lại và bỗng dưng hỏi:*  *- Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?*  *Một triệu con người cùng đáp, tiếng dậy vang như sấm:*  *- Co.o.ó!*  *Từ giây phút đó, Bác cùng với cả biển người đã hòa làm một.*  *Đây là bản Tuyên ngôn của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa giành được độc lập bằng cuộc chiến đấu suốt tám mươi năm của dân tộc. Đây còn là những lời tâm huyết, đầy cảm kích của đội tiên phong giác ngộ nhất của giai cấp cách mạng nhất, có những người con tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và của dân tộc, trước máy chém, trước miệng súng của quân thù, đã từng giật tấm băng đen bịt mắt, hô lớn: “Việt Nam độc lập muôn năm!”*  *Buổi lễ kết thúc bằng những lời thề Độc lập:*  *- Chúng tôi, toàn thể dân Việt Nam xin thề:“Kiên quyết một lòng ủng hộ Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ cộng hòa, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”.*  *- Chúng tôi xin thề:“Cùng Chính phủ giữ nền độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, chống mọi mưu mô xâm lược, dù phải chết cũng cam lòng”.*  *- Nếu Pháp đến xâm lược lần nữa thì chúng tôi xin thề:*  *Không đi lính cho Pháp*  *Không làm việc cho Pháp*  *Không bán lương thực cho Pháp*  *Không đưa đường cho Pháp*  *Một triệu con người, một triệu tiếng hô cùng hòa làm một. Đó là lời thề của toàn dân kiên quyết thực hiện lời Hồ Chủ Tịch vừa đọc để kết thúc bản Tuyên ngôn:*  *“Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.*  *“Bản án chế độ thực dân Pháp” đã có từ ba mươi năm trước đây. Nhưng hôm nay mới chính là ngày chế độ thực dân Pháp bị đưa ra cho toàn dân Việt Nam công khai xét xử.*  *Lịch sử đã sang trang. Một kỉ nguyên mới bắt đầu: Kỷ nguyên của Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.*  (Trích *Những năm tháng không thể nào quên,* Võ Nguyên Giáp,  NXB Trẻ, 2019, tr.30-33)  **Thực hiện các yêu cầu sau:**  **Câu 1.** Sự kiện lịch sử trong đoạn trích trên được ghi chép lại dựa trên hồi ức của ai?  **Câu 2.** Tính xác thực của thể loại hồi kí được thể hiện qua những yếu tố nào của văn bản?  **Câu 3.** Thủ pháp miêu tả góp phần khắc họa vẻ đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh như thế nào trong đoạn trích?  **Câu 4.** Anh/Chị có nhận xét gì về mối quan hệ giữa sự kiện hiện thực với cảm xúc của người viết?  **Câu 5.** Lời tuyên bố nền độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”* có ý nghĩa như thế nào với thế hệ trẻ hôm nay? |

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (*2,0 điểm*)**

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá thủ pháp trần thuật trong đoạn trích hồi kí ở phần Đọc hiểu.

**Câu 2 (*4,0 điểm*)**

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc tự nhận thức bản thân của giới trẻ ngày nay.

**D. ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | 1 | Sự kiện lịch sử trong đoạn trích trên được ghi chép lại dựa trên hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0.5 điểm*  ***-*** *HS trả lời sai: 0 điểm* | 0.5 |
| 2 | Tính xác thực của thể loại hồi kí được thể hiện qua những yếu tố sau của văn bản:  - Thời gian, địa điểm cụ thể, chính xác: *Mồng 2 tháng Chín năm 1945,* tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội.  - Sự kiện lịch sử có thật: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.  - Nhân vật có thật: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người trực tiếp chứng kiến sự kiện lịch sử.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0.5 điểm*  *- HS nêu đúng được 1 ý: 0,25 điểm* | 0.5 |
| 3 | Thủ pháp miêu tả đã góp phần khắc họa vẻ đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh:  - Tác giả đã sử dụng thủ pháp miêu tả để khắc họa ngoại hình, phong thái, giọng nói, lời nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh:  + Ngoại hình: gầy gò, trán cao, mắt sáng, râu thưa, đội mũ đã cũ, áo ka ki cao cổ, dép cao su trắng  + Phong thái: dáng đi nhanh nhẹn, chứ không phải dáng đi trang trọng của những người “sang”.  + Giọng nói: vừa phảng phất giọng nói của miền quê Nghệ An vừa điềm đạm, đầm ấm. Không phải là giọng hùng hồn người ta thường được nghe trong những ngày lễ long trọng.  + Lời nói: khúc chiết, rõ ràng, đầy sự quan tâm đến nhân dân đồng bào: “Tôi nói, đồng bào nghe rõ không?”  - Thủ pháp miêu tả đã góp phần khắc họa vẻ đẹp giản dị, ấm áp, gần gũi nhưng cũng rất uy nghi, cao quý của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ đó đã hình ảnh Bác đã khắc sâu vào tâm hồn mỗi người con đất Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm.*  *- HS trả lời được 1 ý chỉ ra thủ pháp miêu tả: 0,25 điểm*  *- HS trả lời 2 ý chỉ ra nhưng nêu tác dụng nhưng sơ sài: 0,5 điểm*  *- HS trả lời sai: 0 điểm* | 1.0 |
| 4 | - Sự kiện hiện thực được nói tới trong đoạn trích là: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập trước quốc dân đồng bào tại Quảng trường Ba Đình vào ngày 2/9/1945.  - Cảm xúc của người viết là niềm vui sướng, hạnh phúc, xúc động nghẹn ngào cùng thái độ thành kính thiêng liêng.  - Mối quan hệ giữa sự kiện hiện thực và cảm xúc của người viết: là sự gắn kết, không thể lãng quên. Sự kiện hiện thực được nhìn nhận, soi chiếu qua cảm xúc của người viết càng trở nên có ý nghĩa, giá trị không chỉ với lịch sử của đất nước, dân tộc mà còn có ý nghĩa với đời sống tinh thần của biết bao thế hệ người dân Việt Nam. Và khi nhắc đến sự kiện lịch sử, cảm xúc của người viết càng bồi hồi, xúc động hơn, càng tự hào hơn về lịch sử dân tộc, về sức mạnh đoàn kết toàn dân, về Chủ tịch Hồ Chí Minh.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm*  *- HS trả lời được 1 ý: 0.25 điểm*  *- HS trả lời sai: 0 điểm* | 1.0 |
| 5 | Lời tuyên bố nền độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”,* có ý nghĩa sâu sắc với thế hệ trẻ hôm nay:  - Nhận thức được độc lập, tự do là quyền tự nhiên, quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của mỗi quốc gia, dân tộc trên thế giới trong đó có đất nước Việt Nam.  - Nhận thức được để có được nền độc lập tự do đó, các thế hệ cha anh đã phải đánh đổi bằng tất cả “tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải”.  - Thức dậy trong tâm hồn thế hệ trẻ tình yêu quê hương, đất nước; niềm tự hào về truyền thống yêu nước, đánh đuổi giặc ngoại xâm của các thế hệ con người Việt Nam để bảo vệ nền độc lập, tự do của đất nước.  - Có hành động thiết thực để bảo vệ nền độc lập tự do của đất nước, chủ quyền lãnh thổ của dân tộc; dựng xây quê hương đất nước để xứng đáng với công lao dựng nước, giữ nước của cha ông.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm.*  *- HS trả lời được 1 ý chỉ ra giọng điệu hoặc nhận xét: 0,5 điểm*  *- HS trả lời 2 ý chỉ ra và nhận xét nhưng sơ sài: 0,5 điểm*  *- HS trả lời sai: 0 điểm* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6.0** |
| **1** | **Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh thủ pháp trần thuật trong đoạn hồi kí ở phần đọc hiểu.** | **2,0** |
|  | *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: thủ pháp trần thuật trong đoạn hồi kí “*Những năm tháng không thể nào quên“* của Võ Nguyên Giáp. | 0,25 |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu*  *Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:*  - Giới thiệu đoạn trích hồi kí và thủ pháp trần thuật trong đoạn trích.  - Làm rõ thủ pháp trần thuật của người viết trong đoạn trích hồi kí:  + Thời gian, địa điểm chính xác, cụ thể (ngày 2/9 tại Quảng trường Ba Đình)  + Tác giả lần lượt kể các sự kiện diễn ra: Tác giả kể lại sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc: Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập trước quốc dân đồng bào, từ việc chuẩn bị bộ quần áo cho Bác, cho đến diễn biến buổi lễ trang trọng Bác đọc Tuyên ngôn độc lập trước toàn thể đồng bào.  - Thủ pháp trần thuật được kết hợp với yếu tố miêu tả và biểu cảm, nhiều câu văn dài được ngắt thành nhiều nhịp, nhịp dồn dập…khiến sự kiện trong hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp được tái hiện chân thực và ấn tượng.  - Đánh giá:  + Thủ pháp trần thuật trong đoạn trích đã tái hiện chân thực thời khắc lịch sử thiêng liêng khi Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.  + Khơi dậy trong lòng người đọc cảm nhận niềm xúc động, tự hào; giúp mỗi người trẻ hôm nay tự nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với lịch sử dân tộc… | 1,0 |
| *d. Diễn đạt:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| đ. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ | 0,25 |
| **2** | **Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc tự nhận thức bản thân của giới trẻ ngày nay.** | 4,0 |
| *a*. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài:* Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* việc tự nhận thức bản thân của giới trẻ ngày nay. | 0,5 |
| *c. Đề xuất được các hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết.*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài nghị luận:  \* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề. Tự nhận thức bản thân là vấn đề quan trọng trong cuộc sống hiện đại với tất cả mọi người nói chung và với thế hệ trẻ nói riêng bởi lẽ: *Tôi tư duy nghĩa là tôi tồn tại*. Sự tự nhận thức bản thân cũng là biểu hiện của việc “tư duy”.  \* Triển khai vấn đề nghị luận:  **- Giải thích**: Tự nhận thức bản thân là sự hiểu biết về chính bản thân mình trên các phương diện như lí tưởng sống, mục tiêu, ước mơ, lí tưởng, lối sống, thế giới tâm hồn ... Tự nhận thức về bản thân có ý nghĩa quan trọng trong việc quyết định cách sống, hành động và sự thành công.  **- Biểu hiện của người biết tự nhận thức bản thân:**   * + Biết được sở trường, sở đoảng của chính bản thân. Biết xác định mục tiêu, biết lập kế hoạch cho chính bản thân mình. * + Biết làm chủ cảm xúc của chính mình, biết làm chủ hoàn cảnh, tình huống khó khăn. * + Biết yêu thương những người xung quanh, biết gắn kết cái tôi cá nhân của mình với cộng đồng, xã hội.   **- Vai trò của việc tự nhận thức bản thân**  + Giúp cho thanh niên xác định được mục tiêu, lựa chọn được hướng đi trong cuộc đời. Khi nhận thức được bản thân mình “Mình là ai? Mình như thế nào? Mình mong muốn điều gì?” thì khi đó sự sống có ý nghĩa, mới làm được những điều giá trị.  + Giúp thế hệ trẻ tôi luyện những phẩm chất quý giá: chăm chỉ, cần cù, lạc quan, tin tưởng vào chính mình.   * + Tạo được niềm tin với mọi người xung quanh, lan tỏa những giá trị tích cực và trở thành tấm gương cho thế hệ học tập.   **- Các giải pháp để trở thành người biết tự nhận thức bản thân:**  + Trau dồi kiến thức, kĩ năng  + Tích cực tham gia trải nghiệm, tham gia vào những hoạt động thực tiễn trong cuộc sống như trong học tập, lao động, trong công tác xã hội để có cơ hội phát huy những thế mạnh của bản thân, khắc phục các điểm yếu và vận dụng những điều đã học vào thực tế.   * **- Dẫn chứng:** * **+** Nick Vujicic bị [hội chứng tetra-amelia](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%99i_ch%E1%BB%A9ng_tetra-amelia) bẩm sinh gây ra sự thiếu vắng cả bốn chi. Từ thuở ấu thơ, anh đã phải đấu tranh với chính mình về tinh thần, tình cảm cũng như thể xác. Nếu không tự nhận thức được bản thân mình về hoàn cảnh, về những ước mơ và cả những điều bản thân có thể làm được thì chắc chắn Nick sẽ không thể có được sự thành công của ngày hôm nay. * **+** Thế hệ trẻ Việt Nam đã khẳng định được sức mạnh trí tuệ, thể chất qua nững tấm huy chương vàng, huy chương bạc từ những cuộc thi Olympic Toán, Lý, Hoá, Sinh hay trong những giải thể thao hàng đầu của châu lục và thế giới. Chính là những thành tích xuất sắc đó là minh chứng cho ý thức tự nhận thức bản thân mình của thế hệ trẻ. * **- Bàn luận, mở rộng nâng cao**   **+** Tuy nhiên tự nhận thức bản thân không phải để thể hiện và đề cao cái tôi quá mức, cũng như không phải để đánh mất niềm tin vào chính mình.  + Phê phán một bộ phận lớn thanh niên lại không suy nghĩ được như thế. Họ sống hờ hững với chính bản thân mình, họ không biết mình có năng lực, sở trường gì, không biết được ước mơ của bản thân là gì, không xác định được mục tiêu, con đường đi cho chính mình.  **- Bài học rút ra:**  + Là một người trẻ, cần nhận thức được vai trò quan trọng của việc tự nhận thức bản thân để hoàn thiện nhân cách, phát triển năng lực trên hành trình trưởng thành mỗi ngày.  **+** Việc thực hiện bổn phận, nhận thức bản thân của mỗi người rất đa dạng, phong phú. Hãy lựa chọn một con đường, một cách thức phù hợp nhất để nhận thức chính bản thân mình.  **- Khẳng định lại vấn đề:** [Jim Rohn](https://www.tudiendanhngon.vn/danhnhan/dnct/itemid/19121/search/jim-rohn) cho rằng [*Chính qua sự nhận thức về nỗi đau khổ của mình mà chúng ta tiến bộ.*](https://www.tudiendanhngon.vn/danhngon/dn/itemid/25768) *Nỗi đau khổ của mình* phải chăng cũng chính là một phần trong bản thân con người chúng ta. Và chỉ khi chúng ta ý thức được những hay, dở của chính mình chúng ta mới trưởng thành, hoàn thiện, tiến bộ mỗi ngày. Tôi tin rằng bạn và tôi, chúng ta sẽ luôn sẵn sàng và dũng cảm để đối diện với chính bản thân mình để thay đổi chính mình và thay đổi cuộc đời. *Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi* và chúng ta chỉ thay đổi khi chúng ta biết tự nhận thức về mình.  - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm, bố cục của kiểu bài văn. | 1,0 |
|  |  | *d. Viết bài viết đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.  *Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
|  |  | *đ. Diễn đạt*. Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng** | | | **10,0** |

**ĐỀ 5**

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TIKTOK[[1]](#footnote-1) VÀ NHỮNG CHUYÊN GIA TỰ PHONG**

*\* Trong khi những người thật sự có vấn đề về sức khỏe tinh thần âm thầm chịu đựng trong đời sống thực, trên không gian ảo lại đầy rẫy những chuyên gia tự xưng, ban phát lời khuyên, tư vấn, thậm chí chẩn đoán sức khỏe tinh thần trực tuyến.*

***Ảnh có chứa hình vẽ, bản phác thảo, phim hoạt hình, Điện thoại di động

Mô tả được tạo tự động***

*(Nguồn: Boston Globe)*

*Theo khảo sát công bố hồi tháng 2 của hãng nghiên cứu và tư vấn thị trường Hall & Partners, hơn 59 triệu người Mỹ đã tìm kiếm lời khuyên liên quan đến sức khỏe từ những người có ảnh hưởng trên*[*TikTok*](https://cuoituan.tuoitre.vn/tiktok.html)*và Instagram.  
 Xu hướng đặc biệt rõ rệt ở thế hệ trẻ, với 1/3 thế hệ Z và hơn 1/4 thế hệ Y chuyển sang các nền tảng này để hiểu rõ hơn về các tình trạng mạn tính và các tình huống khó xử về sức khỏe. Ngược lại, chỉ có 5% người thuộc thế hệ X chọn cách tương tự.  
 Các video dài một phút hoặc bài viết ngắn gọn không thể giải quyết thỏa đáng các vấn đề phức tạp và có thể vô tình tạo ra thiên kiến xác nhận - xảy ra khi các cá nhân đã có sẵn một lý thuyết hoặc niềm tin và họ tìm kiếm nội dung củng cố nó, có khả năng dẫn đến những nhãn dán vội vàng về vấn đề sức khỏe.****\* Nghe chuyện người, tự chẩn đoán mình***

*Là người dùng TikTok, Andrea Tarantella, chuyên gia cố vấn được cấp phép tại Mỹ, thường xuyên chứng kiến các vấn đề sức khỏe tâm thần được chia sẻ và thảo luận trên nền tảng này.  
 "Những lời khuyên mang tính kể chuyện và chỉ là kinh nghiệm cá nhân thường đơn giản hóa quá mức các vấn đề sức khỏe tâm thần phức tạp. Nhiều người dùng vào xem các nội dung này và sau đó bình luận, tự chẩn đoán mình mắc các chứng như rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD) hay tự kỷ" - cô nói với Medical News Today.  
 Mặc dù ở góc độ nào đó, các câu chuyện cá nhân có thể là sự thật, nhưng các chuyên gia nhấn mạnh rằng chúng không nên được áp dụng rộng rãi hay khiến mọi người hiểu nhầm là "chắc chắn sẽ xảy ra".  
 Trả lời kênh CNBC-TV18, tiến sĩ Sangeetha Reddy, nhà tâm lý học tư vấn ở Hyderabad (Ấn Độ), cho rằng suy nghĩ thông thường của người xem là nếu người A đang trải qua điều gì đó mà họ cũng đang trải qua thì cả hai người đều có vấn đề về sức khỏe tâm thần giống nhau, hoặc nếu người A đưa ra lời khuyên thì việc làm theo cũng có thể giúp ích cho họ. Nhưng điều này không đúng. Ông Reddy nhấn mạnh tuyệt đối không nên tự chẩn đoán dựa trên kinh nghiệm cá nhân của người khác.  
 Tiến sĩ Alex Dimitriu, chuyên gia tâm thần học, cảnh báo việc tự chẩn đoán và quyết định kế hoạch điều trị dựa trên tư vấn trực tuyến, mang tính trải nghiệm cá nhân hoặc thương mại có thể trì hoãn sự trợ giúp của chuyên gia, gây hại cho người bệnh.  
 Theo Tarantella, thiếu niên và thanh niên là hai đối tượng đặc biệt dễ bị tổn thương nhất trước thông tin trôi nổi về sức khỏe tinh thần trên mạng xã hội. Hai nhóm này vẫn đang phát triển tư duy phản biện cần thiết để phân biệt giữa những thông tin đáng tin cậy và sai lệch. Bên cạnh đó, định dạng video ngắn cũng gián tiếp loại bỏ các sắc thái quan trọng liên quan đến chẩn đoán và điều trị bệnh tâm thần.  
Ngoài ra, việc tự chẩn đoán dựa trên lời khuyên trực tuyến cũng không cung cấp hiểu biết toàn diện về hoàn cảnh và thách thức riêng của một cá nhân.*

***\* Vì sao người trẻ thích "chuyên gia" TikTok?***

*Có nhiều lý do thế hệ trẻ chọn mạng xã hội để tìm tư vấn về sức khỏe tâm thần. Diksha Sharma, 19 tuổi, nói với CNBC-TV18 rằng sau khi được chẩn đoán mắc chứng lo âu và trầm cảm nhẹ, cô tìm kiếm các video về sức khỏe tâm thần chỉ để cảm thấy mình không đơn độc, đọc các bình luận để có cảm giác cộng đồng.*

*Theo Taneesha Mirwani, một người sáng tạo nội dung 20 tuổi, vì chủ đề sức khỏe tâm thần nói chung bị kỳ thị nên các nền tảng video ngắn thường là một trong những nguồn ít ỏi mà người trẻ tuổi chọn tiếp cận.*

*Với Robin Kurian, 26 tuổi, cũng là người sáng tạo nội dung, video ngắn có vẻ dễ tiếp thu và theo dõi hơn là đọc tài liệu hoặc đi trị liệu. Do đó, mọi người thường tìm kiếm trên mạng xã hội và kết thúc ở các video này - cung cấp thông tin ngắn gọn trong vòng một phút, thậm chí ít hơn, để chẩn đoán các triệu chứng tâm thần và đề ra giải pháp.[...]*

*Như vậy, mạng xã hội, với khả năng làm giảm sự kỳ thị và tạo điều kiện cho các câu hỏi trực tuyến, đã tạo ra một kiểu "tâm lý học đại chúng" (pop psychology), với những lời khuyên đơn giản về sức khỏe tâm thần.*



*(Nguồn: Vanessa Tam/* [*https://www.redandblack.com*](https://www.redandblack.com) *)*

*Theo một nghiên cứu của PlushCare được công bố tháng 11-2022, phần lớn lời khuyên về sức khỏe tâm thần trên TikTok (khoảng 83,7%)có thể không đáng tin cậy. Ngoài ra, khoảng 14,2% video chứa nội dung có thể gây hại.*

*Nghiên cứu cũng phát hiện chỉ 9% cá nhân đưa ra hướng dẫn về sức khỏe tâm thần trên TikTok có thông tin xác thực phù hợp. Một nghiên cứu khác đăng trên tạp chí Tâm Thần Học Canada cho thấy 52% trong số 100 video TikTok hàng đầu thảo luận về ADHD được phát hiện là không chính xác hoặc gây hiểu nhầm.*

*Theo các chuyên gia, một vấn đề quan trọng khác của "tâm lý học đại chúng" là nó tầm thường hóa những cuộc đấu tranh thực sự của những người mắc chứng rối loạn. Một nghiên cứu trên 2.000 người trưởng thành ở Hoa Kỳ được CharityRx công bố vào tháng 12-2022 cho thấy 33% thế hệ Z tin tưởng TikTok hơn bác sĩ.*

*Một cách để lý giải con số này là mọi người có xu hướng tin vào kinh nghiệm cá nhân hơn là các chuyên gia có bằng cấp và bài báo khoa học hấp dẫn. Đối với một số người, tính kết nối quan trọng hơn bằng cấp của một bác sĩ y khoa hoặc một chuyên gia y tế. Đó là lý do nhiều người dễ dàng tin vào điều không đúng sự thật, chỉ vì chúng được nói ra bởi người họ cảm thấy thân thiết. Sức mạnh của trải nghiệm cá nhân và sự kết nối đi kèm mạng xã hội thúc đẩy mọi người tìm đến những người sáng tạo nội dung về sức khỏe tâm thần hơn là các chuyên gia.*

*Theo các chuyên gia, mạng xã hội vẫn có những tác dụng nhất định trong việc cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe tinh thần, bao gồm tư vấn trực tuyến. Tuy nhiên, người dùng cần phải tiếp cận hết sức cẩn trọng và đa chiều.*

*"Việc chỉ đưa ra một chút kiến thức là điều nguy hiểm. Hãy xem người đưa ra các lời khuyên và khuyến nghị là ai, đến từ đâu và đã trải qua những khóa đào tạo nào. Đảm bảo rằng đó không phải là hoạt động tiếp thị một số sản phẩm hoặc dịch vụ nhưng được che giấu kỹ lưỡng" - tiến sĩ Dimitriu nói với Medical News Today.*

*Ngoài ra, khi xác thực thông tin, không nên sử dụng mạng xã hội mà cần truy cập các nguồn đáng tin cậy, ví dụ từ chính phủ, nền tảng hoặc dịch vụ trực tiếp chuyên nghiệp... Nếu các triệu chứng đủ nghiêm trọng để ảnh hưởng đến cuộc sống, các mối quan hệ, khả năng ngủ, ăn hoặc thư giãn thì người bệnh cần làm việc với một chuyên gia đã được kiểm chứng thay vì lên mạng tìm câu trả lời.*

(Theo Bình Minh, Báo tuổi trẻ - *Tuổi trẻ cuối tuần*, <https://cuoituan.tuoitre.vn/>, ngày 29/11/2023*)*

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5** (trình bày ngắn gọn):.

**Câu 1**. Xác định một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản

**Câu 2.** Chỉ ra lí do vì sao người trẻ thích "chuyên gia" TikTok được thể hiện trong văn bản.

**Câu 3**. Nêu tác dụng của việc trích dẫn các số liệu trong đoạn văn sau:

*Theo một nghiên cứu của PlushCare được công bố tháng 11-2022, phần lớn lời khuyên về sức khỏe tâm thần trên TikTok (khoảng 83,7%)có thể không đáng tin cậy. Ngoài ra, khoảng 14,2% video chứa nội dung có thể gây hại.*

**Câu 4.** Nêu mục đích của người viết được thể hiện trong văn bản.

**Câu 5.** Anh/chị hãy đề xuất những giải pháp cụ thể để sử dụng TikTok một cách có hiệu quả trong cuộc sống

**Phần II. Làm văn (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 *điểm*)**

Nhiều người trẻ thường có *"nỗi sợ bỏ lỡ"* các nội dung thú vị trên TikTok mà không nhận ra điều đáng sợ hơn là bỏ lỡ những cơ hội trong đời thực.

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc không bỏ lỡ những cơ hội trong cuộc đời.

**Câu 2 (4,0 điểm)**

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (600 chữ) phân tích, đánh giá tâm trạng của nhân vật trữtình trong đoạn thơ sau:

(1)Em ơi! Buồn làm chiAnh đưa em về sông ĐuốngNgày xưa cát trắng phẳng lì

(2)Sông Đuống trôi điMột dòng lấp lánhNằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kìXanh xanh bãi mía bờ dâuNgô khoai biêng biếcĐứng bên này sông sao nhớ tiếcSao xót xa như rụng bàn tay\*

(3)Bên kia sông ĐuốngQuê hương ta lúa nếp thơm nồngTranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trongMàu dân tộc sáng bừng trên giấy điệpQuê hương ta từ ngày khủng khiếpGiặc kéo lên ngùn ngụt lửa hung tànRuộng ta khôNhà ta cháyChó ngộ một đànLưỡi dài lê sắc máuKiệt cùng ngõ thẳm bờ hoangMẹ con đàn lợn âm dươngChia lìa đôi ngảĐám cưới chuột đang tưng bừng rộn rãBây giờ tan tác về đâu? […]

(*Bên kia sông Đuống*, Hoàng cầm, *Ngữ văn 12 năng cao*,Tập một, NXB Giáo đục, 2008, tr.72)

**Chú thích:**

- Nhà thơ Hoàng Cầm (1922-2010), tên thật là Bùi Tằng Việt, quê gốc làng Lạc Thổ, thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, là một tên tuổi lớn trên văn đàn Việt Nam hiện đại thế kỷ XX, được mệnh danh là nhà thơ của vùng đất Kinh Bắc (Bắc Ninh). Thơ ông hấp dẫn các thế hệ bạn đọc khác nhau, vì ngoài những tìm tòi cách tân về nghệ thuật, ông vẫn giữ cho riêng mình một vốn ngôn ngữ và hình ảnh đặc trưng Kinh Bắc, độc đáo, tài hoa.  
- Bài thơ “Bên kia sông Đuống” ra đời vào tháng 4/1948 và được đăng lần đầu tiên trên báo “Cứu quốc”. Sông Đuống chia tỉnh Bắc Ninh ra làm 2 phần, Nam (hữu ngạn), Bắc (tả ngạn). Quê hương của Hoàng cầm ở bên này hữu ngạn sông Đuống. Khi giặc Pháp chiếm đóng vùng đất này thì Hoàng cầm đang công tác văn nghệ ở Việt Bắc. Hay tin giặc tàn phá quê hương mình, ông xúc động viết một mạch từ 12 giờ đêm đến gần sáng bài thơ nói trên với tâm trạng “niềm cầm giận và thương cảm sâu sắc” như chính nhà thơ đã có lần tâm sự.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: Hai bức ảnh nói về người trẻ tìm đến chuyên gia Tiktok, các dẫn chứng bằng số liệu, các đề mục được in đậm…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được 1 phương tiện gia0 tiếp phi ngôn ngữ: 0,5 điểm*  *- Học sinh không trả lời: 0 điểm* | 0,5 |
| **2** | Theo văn bản, Người trẻ thích "chuyên gia" TikTok, vì: *để tìm tư vấn về sức khỏe tâm thần*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh không trả lời: 0 điểm* | 0,5 |
| **3** | - Số liệu được đưa dẫn trong đoạn văn: *tháng 11-2022, phần lớn lời khuyên về sức khỏe tâm thần trên TikTok (khoảng 83,7%) có thể không đáng tin cậy, 14,2% video video chứa nội dung có thể gây hại.*  Tác dụng của việc đưa ra những số liệu trong đoạn văn:  + Cung cấp số liệu khách quan, xác thực nhằm tăng độ tin cậy cho thông tin trong văn bản.  + Chỉ rõ thực tế đáng quan tâm: phần lớn lời khuyên về sức khỏe tâm thần trên TikTok là không đáng tin cậy và có thể gây hại  + Qua đó, tác giả khuyên chúng ta cần biết sử dụng Tiktok một cách lành mạnh, có hiệu quả.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời được 2/3 ý trong đáp án: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời có ý đúng: từ 0,25 đến 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời sai, không trả lời: không cho điểm* | 1,0 |
| **4** | Mục đích của người viết:  + Chỉ ra vấn đề con người (nhất là giới trẻ) đang lệ thuộc nhiều vào thế giới mạng trong khi không phải câu trả lời nào từ mạng cũng đáng tin.  + Con người đang hạn chế khả năng tư duy độc lập của chính mình  + Khuyên chúng ta nên sử dụng thế giới mạng một cách hợp lí, hiệu quả, cần phải tiếp cận hết sức cẩn trọng và đa chiều.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm*  *- Trả lời tương đương như đáp án được 1/2 số ý: 0,5 - 0,75 điểm*  *- Trả lời tương đương như đáp án được 1/3 số ý: 0,25 - 0,5 điểm*  *- Trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm.* | 1,0 |
| **5** | Đề xuất những giải pháp cụ thể để sử dụng không gian mạng một cách có hiệu quả trong cuộc sống:  - Lựa chọn những nội dung cụ thể, lành mạnh  - Sử dụng các trang, mạng xã hội uy tín  - Đưa ra mốc thời gian nhất định trong ngày để sử dụng mạng xã hội  …..  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Hs đưa ra được nhứng giải pháp cụ thể, hợp lí: 1,0 điểm*  *- Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.*  *(****Lưu ý:*** *HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | **Nhiều người trẻ thường có *"nỗi sợ bỏ lỡ"* các nội dung thú vị trên TikTok mà không nhận ra điều đáng sợ hơn là bỏ lỡ những cơ hội trong đời thực.**  **Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc không bỏ lỡ những cơ hội trong cuộc đời.** | **2,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  **Y nghĩa của việc không bỏ lỡ những cơ hội trong cuộc đời.** | 0,25 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:  **1. Mở đoạn**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Nhiều người trẻ thường có *"nỗi sợ bỏ lỡ"* các nội dung thú vị trên TikTok mà không nhận ra điều đáng sợ hơn là bỏ lỡ những cơ hội trong đời thực.  **2. Thân đoạn**  - "Nỗi sợ bỏ lỡ" của con người thời hiện đại được hiểu là nỗi sợ bị bỏ qua những thông tin thú vị, hấp dẫn, mới mẻ trên mạng xã hội. Là nỗi sợ bị "lạc hậu" về một thông tin hay video mới nào đó đang thu hút mọi người mà mình không được biết.  - Cơ hội là những khoảnh khắc quý báu trong học tập và làm việc, thường xuyên đến với mỗi người. Việc của chúng ta là nắm bắt đúng những cơ hội này để có thể tiến xa trên con đường đạt được mục tiêu của mình  => đừng quá sa đà vào mạng xã hội, hãy tập trung vun đắp để cho cuộc sống của mình có ý nghĩa hơn  - "Nỗi sợ" ấy sẽ dẫn tới việc:  + Không kiểm soát được việc sử dụng mạng xã hội mà bị cuốn theo, từ đó dẫn tới mất thời gian, ảnh hưởng sức khỏe, công việc… Xem mạng xã hội là kênh thông tin tốt nhất để nắm bắt những biến động của cuộc sống xung quanh mà không quan tâm tới các kênh thông tin chính thống khác hoặc mải mê sống ảo trên mạng mà xa rời đời thực.  + Làm giảm khả năng tập trung – tức là không có khả năng chú ý lâu hơn vào một vấn đề nào đó, dễ dẫn tới những đánh giá hời hợt và đưa ra quan điểm, hành động sai lầm, từ đó dẫn đến bỏ lỡ những cơ hội trong cuộc đời  - Ý nghĩa của việc không bỏ lỡ những cơ hội trong cuộc đời.  + Những cơ hội trong cuộc đời luôn ở ngay trong cuộc sống xung quanh mà đôi khi ta không nhận ra. Nhiều người trẻ vì mải mê với mạng xã hội mà bỏ lỡ những cơ hội trong cuộc sống. Cơ hội thường ẩn dưới bóng của một yếu tố nào đó, kể cả khó khăn, thử thách. Người biết nắm bắt cơ hội là người luôn tự tin vào năng lực bản thân, lạc quan, nghị lực trong mọi hoàn cảnh và nhạy bén, có khả năng phán đoán.  + Không bỏ lỡ các cơ hội giúp cho chúng ta có thể rèn giũa năng lực của bản thân; phát triển bản thân, chạm đến thành công; đạt được mục tiêu của cuộc đời mà không phải nuối tiếc giá như…  **3. Kết đoạn**  Hãy tập trung vào đời thực thay vì sa đà vào mạng xã hội; tăng cường rèn luyện khả năng tập trung, vun đắp cho cuộc sống của mình có ý nghĩa hơn. | 0,5 |
| *d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **-** Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng. | 0,5 |
| *đ. Diễn đạt*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | **2** | **Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (600 chữ) phân tích, đánh giá tâm trạng của nhân vật trữtình trong đoạn thơ.** | ***4,0*** |
| *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận*  **Tâm trạng của nhânvật trữ tình trong (Ba khổ thơ đầu bài thơ Bên kia sông Đuống)** | 0,5 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  - Xác định được các ý chính của bài viết  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:  \* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.  **1. Mở bài**  - Giới thiệu tác giả Hoàng Cầm và tác phẩm “Bên kia sông Đuống”  + Hồn thơ Hoàng Cầm gắn chặt đến mức máu thịt với quê hương Kinh Bắc đã làm nên sắc điệu riêng cho cảm hứng về quê hương đất nước trong bài thơ Bên kia sông Đuống.  **2. Thân bài:** Phân tích tâm trạng nhân vật trữ tình trong văn bản.- Hồi tưởng, nhớ thương về quá khứ bình yên, tươi đẹp của quê hương Kinh Bắc:  + Một dòng sông đẹp như đang lấp lánh”; lấp lánh ánh bình minh, lấp lánh trăng sao soi vào gương sông trong xanh. Nhớ về dáng hình, về thế đứng của nó trong lịch sử: “Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ”+ Đôi bờ dòng sông quê hương là một màu “xanh xanh” bát ngát, là sắc “biêng biếc” của bãi mía, bờ dâu, của ngô khoai -> bức tranh quê trù phú, giàu đẹp.  - Xót xa, đau đớn trước thực tại quê hương khi bị giặc chiếm đóng: + Cảm giác bàng hoàng, thương xót: Sao nhớ tiếc… sao xót xa…" vì quê hương đang chìm trong máu lửa. Nỗi nhớ, nỗi đâu đến cực độ, làm tê tái cả hồn người, làm "chết đi " từng phần cơ thể. Câu thơ "Sao xót xa như rụng bàn tay" đã cụ thể hóa nỗi đau đớn xót xa cả về thể xác lẫn tinh thần + Nỗi đau đớn tột cùng: Tiếc nuối, buồn thương trước cảnh quê hương tan tác bằng một nỗi đau có thể cảm nhận bằng da thịt "sao xót xa như rụng bàn tay".  **3. Kết bài**  Bài thơ được xem như là một bức tranh đẹp được khúc xạ qua tâm trạng đau xót của nhà thơ khi quê hương Kinh Bắc thân yêu đã bị giặc chiếm đóng. Bài thơ như in đậm chất Kinh Bắc và giọng điệu thơ Hoàng Cầm. | 1,0 |
| *d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng.  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* |  |
| *đ. Diễn đạt*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.* | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |  |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**ĐỀ 6**

**I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn trích

*Theo Báo cáo "Giảm sát rác thải điện tử toàn cầu năm 2020" do Liên hợp quốc công bố, toàn thế giới có tổng cộng 53,6 triệu tấn rác thải điện tử (năm 2019), tăng 21% so với 5 năm trước đó và tỉnh theo bình quân đầu người trung bình là 7,3 kg/người. Trong đó, châu Á là nơi tạo ra nhiều rác thải điện tử nhất, với khoảng 24,9 triệu năm, tiếp đến là châu Mỹ (13,1 triệu tấn), châu Âu (12 triệu tấn), châu Phi (2,9 triệu tấn) và châu Đại Dương là 0,7 triệu tấn (Thống kê của GESP kẻ chất thải điện tức toàn cầu). Các quốc gia đứng đầu về lượng rác thải điện tử là Hiệp hội thống Trung Quốc (10,1 triệu tấn), Mỹ (6,9 triệu tấn), Ấn Độ (3,2 triệu tấn), chiếm gần 38% lượng rác thải điện tử của cả thế giới. Mặc dù vậy, ước tính của GESP cho thấy chỉ 17,4% lượng rác thải trên được thu gom, vận chuyển đến các cơ sở quản li hoặc tái chế chính thức; phần còn lại chuyển đến một số quốc gia có thu nhập thấp và trung bình. Điều đáng nói là trong rác thải điện tử có chứa hơn 1.000 hợp chất khác nhau (Thống kê của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP)). Trong đó, nhiều chất độc hại với các thành phần chủ yếu là kim loại nặng, kim loại quý, bao gồm chì, thuỷ ngân, niken, chất chống chảy brom hoả, hydrocacbon thơm đa vòng (PAH),... khi bị phát tán ra môi trường thường khó nhận biết, dễ gây tâm li chu quan cho người tiếp xúc, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người. Ước tính, mỗi năm có tới 50 tấn thuỷ ngân đi theo các thiết bị điện tử hỏng như màn hình ti vi, bóng đèn tiết kiệm năng lượng, ra bãi rác, trong khi thuỷ ngân là chất độc, có thể làm tổn thương não và suy yếu sự phát triển nhận thức của trẻ em. Ngoài ra, hàng trăm triệu tấn CO, từ các thiết bị tủ lạnh, máy lạnh bỏ đi, chiếm khoảng 0,3% lượng khí thải nhà kinh trên toàn cầu. Là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí. Thông dụng nhất như một chiếc diện thoại iphone cũng sử dụng tới 17 chất hoá học, trong đó có nhiều chất hiếm như neodymium, europium, xeri,... nếu ở liều lượng lớn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ của những người lao động phi chính thức làm việc trong lĩnh vực tái chế chất thải điện tử, bao gồm cả phụ nữ mang thai, trẻ em, thanh thiếu niên.*

(Trương Thị Huyền, Rác thải điện tử - Mối nguy hại trên toàn cầu và một số giải pháp xử lí,

dẫn theo congnghiepmoitruong vn, ngày 11-8-2023)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** Xác định mục đích của văn bản trên.

**Câu 2.** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 3.** Biện pháp tu từ nào giúp tác giả làm nổi bật nội dung văn bản? Vì sao? **Câu 4.** Đoạn trích trên sử dụng dữ liệu sơ cấp hay thứ cấp? Tác dụng của việc sự dụng dữ liệu đó?

**Câu 5.** Từ đoạn trích, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, anh / chị hãy cho biết: Hạn chế sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có phải cách tốt nhất để bảo vệ môi trường khỏi sự ô nhiễm của rác thải điện tử không? Vì sao? Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng.

**II. Làm văn (6 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm)**

Từ nội dung của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 200 chữ) gửi đến các bạn trẻ ngày nay với chủ đề: **Giảm thiểu rác thải vì tương lai ngày mai.**

**Câu 2.**

Viết bài văn khoảng 600 chữ, phân tích một bài thơ:

***ĐÀN BẦU***

*Lắng tai nghe đàn bầu  
Ngân dài trong đêm thâu  
Tiếng đàn như suối ngọt  
Cứ đưa hồn lên cao.  
  
Tiếng đàn bầu của ta  
Lời đằm thắm thiết tha  
Cung thanh là tiếng mẹ  
Cung trầm như giọng cha  
  
Đàn ngày xưa não ruột  
Có người hát xẩm mù  
Ôm đàn đi trong mưa…  
Mưa hoà cùng nước mắt  
  
Đưa hồn ta lên cao  
Đàn bầu làm suối ngọt  
Tình yêu quê dâng trào  
Thay cho dòng nước mắt.*

*1956*

*(Lữ Giang, dẫn theo thiven.net)*

1. **HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | 1 | Mục đích của văn bản là cung cấp cho người đọc những thông tin và cảnh báo về mối nguy hại của rác thải đối với đời sống con người.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0.5 điểm*  ***-*** *HS trả lời sai: 0 điểm* | 0.5 |
| 2 | Thực trạng rác thải điện tử trên thế giới và tác động của rác thải điện tử đối với sức khoẻ của con người.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0.5 điểm*  *- HS trả lời sai: 0 điểm* | 0.5 |
| 3 | Để làm nổi bật nội dung văn bản, tác giả đã sử dụng biện pháp liệt kê.  Các phép liệt kê nhằm:  - Nhấn mạnh ý, chứng minh cho nhận định của tác giả;  - Tạo ấn tượng và mang lại sức thuyết phục với người đọc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm.*  *- HS trả lời 1 ý: 0,5 điểm*  *- HS trả lời sai: 0 điểm* | 1.0 |
| 4 | - Đoạn trích sử dụng cả hai nguồn dữ liệu: sơ cấp và thứ cấp.  - Tác dụng: cung cấp thông tin một cách chính xác, khách quan, làm tăng thêm tính khoa học và sức thuyết phục cho đoạn trích.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm*  *- HS trả lời được 1 ý: 0.5 điểm*  *- HS trả lời sai: 0 điểm* | 1.0 |
| 5 | HS trả lời theo quan điểm riêng. Câu trả lời cần chặt chẽ, có sức thuyết phục, lí giải phù hợp.  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**HS trả lời và lí giải phù hợp: 1.0*  *- HS trả lời và lí giải sơ sài: 0.5* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6.0** |
| **1** | Từ nội dung của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 200 chữ) gửi đến các bạn trẻ ngày nay với chủ đề: **Giảm thiểu rác thải vì tương lai ngày mai.** | **2,0** |
|  | *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Xác định đúng yêu cầu về hình thức của bức thư, dung lượng của đoạn văn. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: **Giảm thiểu rác thải vì tương lai ngày mai.** | 0,25 |
| *c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu*  *Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:*  - Mở đầu:  + Có địa điểm, thời gian cụ thể, danh tính người nhận thư  + Nêu lời chào mở đầu  - Nội dung:  + Trình bày vấn đề cần trao đổi “**Giảm thiểu rác thải vì tương lai ngày mai”.**  + Đề xuất cách giải quyết (nếu có)  + Đưa ra các bằng chứng để chứng minh lợi ích của việc giảm rác thải nhựa.  - Kết thúc:  + Lời chúc, lời chào tạm biệt.  + Nêu danh tính của người viết thư. | 1,0 |
| *d. Diễn đạt:*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| đ. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc; có cách diễn đạt mới mẻ | 0,25 |
| **2** | Viết bài văn khoảng 600 chữ, phân tích một bài thơ Đàn bầu của Lữ Giang. | 4,0 |
| *a*. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài:* Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Phân tích nội dung và nghệ thuật bài thơ Đàn bầu của Lữ Giang. | 0,5 |
| *c. Đề xuất được các hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết.*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài nghị luận:  \* Giới thiệu vấn đề nghị luận: Dẫn dắt, nêu tên tác giả và bài thơ, cảm nhận khái quát về bài thơ.  \* Phân tích vấn đề nghị luận:  - Giới thiệu chung về tác giả (nếu có thông tin) và tác phẩm (sáng tác năm 1956, sử dụng thể thơ năm chữ, các dòng chủ yếu ngắt nhịp 3/2 hoặc 2/3, chủ yếu gieo vần chân, giàu tính nhạc, nhân vật trữ tình xuất hiện trực tiếp, giọng điệu khi trầm ấm và tha thiết, gồm bốn khổ thơ, có sự lặp lại hai câu cuối của khổ 1 ở hai câu đầu của khổ cuối, sử dụng nhiều phép tu từ,...).  - HS có thể phân tích bài thơ theo nhiều cách, song cần làm rõ hoàn cảnh nghe đàn, nảy sinh cảm hứng sáng tác của tác giả; đặc điểm của tiếng đàn bầu và những suy nghĩ, cảm xúc của tác giả được thể hiện qua mỗi khổ thơ. Cần phân tích được các từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ đặc sắc ở mỗi khổ thơ trong việc khắc hoạ hình tượng và thể hiện tình cảm, tư tưởng của tác giả.  Gợi ý:  Về hoàn cảnh nảy sinh cảm hứng sáng tác: nghe thấy tiếng đàn trong đêm thâu. Về đặc điểm của tiếng đàn: Tiếng đàn mát lành, trong trẻo và ngọt ngào như nước suối; gần gũi, trìu mến và thân thương như tiếng mẹ, tiếng cha; tiếng đàn thể hiện tâm trạng của người đánh đàn – ngày xưa thì “não ruột”, đớn đau (dòng nước mắt); ngày nay thể hiện, gợi lên tình yêu quê hương tha thiết, làm tâm hồn của con người thăng hoa.  Về tình cảm, tư tưởng của tác giả: Yêu thích tiếng đàn bầu; có những cảm nhận tinh tế và liên tưởng phong phú về tiếng đàn; hiểu được giá trị của đàn bầu và coi đàn bầu như một loại nhạc cụ mang trong mình những giá trị và bản sắc văn hoá của dân tộc, thể hiện được tâm hồn của con người Việt Nam.  \* Đánh giá  - Bài thơ ngắn gọn, hàm súc; ngôn ngữ có giá trị gợi hình, gợi cảm cao độ. - Bài thơ thể hiện tâm hồn nhạy cảm, tinh tế và tình yêu đối với tiếng đàn bầu nói riêng, tình yêu quê hương đất nước nói chung của nhà thơ.  - Nếu ấn tượng sâu đậm về bài thơ hoặc về tiếng đàn bầu | 1,0 |
|  |  | *d. Viết bài viết đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. | 1,5 |
|  |  | *đ. Diễn đạt*. Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng** | | | **10,0** |

**Đề 7**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**NHỮNG MÙA XUÂN**

**- Quang Dũng -**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nhớ một xóm rừng*  *Hoa mơ nở trắng*  *Xuân về*  *Áo người mới ruộm chàm xanh*  *Bên bếp lửa sàn*  *Than đầu năm hồng rực*  *Tiệc vào xuân*  *Thịt rừng bày trên lá chuối*  *Rượu uống sừng trâu*  *Tiếng hú tung còn*  *Chiêng vang vách núi*  *Nhớ một ven đồi*  *Hành quân tạm nghỉ*  *Bóc bánh chưng hậu phương*  *Lá dong thả trôi theo dòng suối*  *Hái bài ca chiến thắng Đông Xuân*  *Mắt đen em nhỏ đến gần*  *Vỗ tay hoà nhịp*  *Làng bản xa xôi vẳng tiếng khèn* | *Mùa xuân mùa xuân*  *Rừng thay áo đẹp*  *Nhớ một con đường qua biên giới*  *Nằm chờ giặc qua*  *Mũi súng kề bên nhành cúc dại*  *Sương rung rinh*  *Nặng ý mùa thơm xanh*  *Hoa lá đang về*  *Tiếng chim trong bụi*  *Lao xao đời muông thú thanh bình*  *Ca ngợi bình minh vừa đến ...*  *Mùa xuân mong đợi mười năm*  *Đã về cờ xanh phấp phới*  *Mùa xuân đồng bằng*  *Lại nhớ rừng xanh*  *Những mùa xuân thắng lợi.*  Phượng Trì, 1954  *Quang Dũng, người mang trong trắng đi tìm thanh cao*, Phương Thảo - Tô Chiêm,  NXB Kim Đồng, 2020, tr 45 |

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5** **(**trình bày ngắn gọn):

**Câu 1.** Xác định hình tượng nghệ thuật tạo mạch liên kết giữa các đoạn thơ.

**Câu 2.** Liệt kê những từ ngữ, hình ảnh gợi màu sắc trong bài thơ.

**Câu 3.** Nêu rõ mạch vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 4.** Trình bày hiệu quả của cách kết hợp từ mới lạ, độc đáo trong việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt qua những dòng thơ sau:

*Sương rung rinh*

*Nặng ý mùa thơm xanh*

*Hoa lá đang về*

*Tiếng chim trong bụi*

**Câu 5.** Hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ gợi anh/chị suy nghĩ gì về vẻ đẹp tâm hồn người lính Việt Nam trong cuộc sống hôm nay?

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Viết đoạn văn (200 chữ) cảm nhận về vẻ đẹp mùa thu quê hương trong bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh

*Đi suốt cả ngày thu  
vẫn chưa về tới ngõ  
dùng dằng hoa quan họ  
nở tím bên sông Thương*

*nước vẫn nước đôi dòng  
chiều vẫn chiều lưỡi hái  
những gì sông muốn nói  
cánh buồm đang hát lên*

*đám mây trên Việt Yên  
rủ bóng về Bố Hạ  
lúa cúi mình giấu quả  
ruộng bời con gió xanh*

*nước màu đang chảy ngoan  
giữa lòng mương máng nổi  
mạ đã thò lá mới  
trên lớp bùn sếnh sang*

*cho sắc mặt mùa màng  
đất quê mình thịnh vượng  
những gì ta gửi gắm  
sắp vàng hoe bốn bên*

*hạt phù sa rất quen  
sao mà như cổ tích  
mấy cô coi máy nước  
mắt dài như dao cau*

*ôi con sông màu nâu  
ôi con sông màu biếc  
dâng cho mùa sắp gặt  
bồi cho mùa phôi phai  
nắng thu đang trải đầy  
đã trăng non múi bưởi  
bên cầu con nghé đợi  
cả chiều thu sang sông.*

**Câu 2 *(4,0 điểm)***

*Tư duy và tưởng tượng là những năng lực quan trọng mà tuổi trẻ cần trau dồi để có được khả năng sáng tạo.* Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600) chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề trên.

**--- HẾT ---**

**GỢI Ý**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Hình tượng nghệ thuật tạo mạch liên kết giữa các đoạn thơ là: mùa xuân/những mùa xuân | 0,5 |
| **2** | Những từ ngữ, hình ảnh gợi màu sắc trong bài thơ là: *hoa mơ nở trắng, áo ruộm chàm xanh; than hồng rực; mắt em nhỏ đen; mùa xanh; cờ xanh; rừng xanh.* | 0,5 |
| **3** | Mạch vận động cảm xúc của nhân vật trữ tình:  - Bài thơ là nỗi nhớ của người lính về những mùa xuân nơi núi rừng trong những năm tháng kháng chiến khi đã được trở về đồng bằng đón mùa xuân thắng lợi.  - Đó là nỗi nhớ về cuộc sống sinh hoạt ở một xóm rừng khi mùa xuân về; nhớ về những kỉ niệm ngọt ngào trong khoảng thời gian được nghỉ ở ven đồi giữa chặng đường hành quân; nhớ về những con đường biên giới khi nằm chờ giặc qua. | 1,0 |
| **4** | - Cách kết hợp từ mới lạ, độc đáo trong những dòng thơ là: *sương rung rinh, mùa thơm xanh, hoa lá đang về...*  *­*- Hiệu quả của các cách kết hợp từ mới lạ, độc đáo trong việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt:  + Góp phần bảo vệ sự giàu đẹp của ngôn ngữ dân tộc: sự phong phú, đa dạng về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; sự trong sáng, giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn; đậm chất hoạ, chất nhạc, thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình – người lính nói riêng và con người Việt Nam nói chung.  - Góp phần phát triển vốn từ, tạo nên những nét nghĩa mới, những cấu tạo ngữ pháp mới. | 1,0 |
| **5** | - Nhân vật trữ tình trong bài thơ là người lính. Người lính hiện lên với tình yêu quê hương đất nước, tình yêu thiên nhiên, cuộc sống tha thiết cùng tâm hồn lãng mạn, hào hoa.  - Gợi suy nghĩ về vẻ đẹp tâm hồn người lính Việt Nam trong cuộc sống hôm nay:  + Đó là những con người yêu quê hương, đất nước, sẵn sàng cống hiến để bảo vệ, dựng xây quê hương đất nước.  + Đó còn là những con người có tâm hồn tinh tế, lãng mạn hào hoa, biết trân quý vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống.  + Vẻ đẹp tâm hồn những người lính cũng chính là vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam: hào hùng, hào hoa. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn (200 chữ) cảm nhận về vẻ đẹp mùa thu quê hương trong bài thơ “Chiều sông Thương” của Hữu Thỉnh | **2,0** |
| *a. Xác định được yêu cầu hình thức, dung lượng của đoạn văn*  Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: C*ảm nhận về vẻ đẹp mùa thu quê hương trong bài thơ | 0,25 |
| *c. Viết được đoạn văn bảo đảm các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở bảo đảm các nội dung sau:  - Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm  - Không gian chiều thu rộng rãi, thoáng đãng, ẩn chứa nỗi niềm của người đi xa trở về  - Tình quê trang trải, rộn lòng, mừng vui ngày gặp gỡ.  - Tình yêu quê hương dào dạt dâng lên trong tâm hồn, dòng sông quê hương – mạch nguồn của sự sống đã bồi đắp cho sự trù phú, giàu có của quê hương gợi niềm tự hào, ngợi ca vẻ đẹp quê hương.  - Những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  - Khẳng định lại vẻ đẹp quê hương và tình cảm của nhà thơ với quê hương. | 1,0 |
| *d. Diễn đạt*  Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |
|  | **2** | Tư duy và tưởng tượng là những năng lực quan trọng mà tuổi trẻ cần trau dồi để có được khả năng sáng tạo.  Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600) chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về vấn đề trên. |  |
| *a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận*  Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn. | 0,25 |
| *b.* *Xác định đúng vấn đề nghị luận*:  Tư duy và tưởng tượng là những năng lực quan trọng mà tuổi trẻ cần trau dồi để có được khả năng sáng tạo. | 0,5 |
| *c.* *Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu*  Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:  \* Mở bài: *Giới thiệu vấn đề nghị luận*. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói với thanh niên Việt Nam:  “Một năm khởi đầu từ mùa xuân  Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ  Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội”  Tuổi trẻ là nguồn nhân lực dồi dào tràn đầy nhiệt huyết, là niềm vui, niềm hy vọng, là trụ cột và đóng góp một phần không nhỏ trong quá trình xây dựng cũng như kiến thiết đất nước. Bởi vậy một trong những yêu cầu đối với tuổi trẻ là khả năng sáng tạo. Vì thế để trau dồi khả năng sáng tạo, tư duy và tưởng tượng là những năng lực quan trọng có hoàn toàn đúng đắn hay không? Để có cái nhìn cụ thể và toàn vẹn, chúng ta hãy cùng đi tìm hiểu.  \* Triển khai vấn đề nghị luận  - Giải thích vấn đề nghị luận  + Người trẻ: những người đang ở độ tuổi thanh xuân, giàu sức sống, sức sáng tạo; giàu nhiệt huyết hoài bão…  + Tư duy là quá trình con người suy ngẫm, phân tích và đưa ra các giải pháp cho vấn đề, giúp con người nhìn nhận vấn đề một cách sâu sắc.  + Tưởng tượng là khả năng hình dung ra những điều chưa từng tồn tại hoặc chưa xảy ra, giúp con người thoát khỏi giới hạn của thực tại.  + Khả năng sáng tạo là năng lực tư duy và hành động của con người nhằm tạo ra sự mới lạ, độc đáo và có giá trị.  => Khả năng sáng tạo không chỉ là một kỹ năng quan trọng mà còn là một phẩm chất cần thiết giúp con người phát triển toàn diện trong thời đại ngày nay. Khả năng tư duy và trí tưởng tượng chính là những năng lực cần thiết cho sáng tạo. Vì thế tuổi trẻ cần trau dồi năng lực tư duy và tưởng tượng.  - Bàn luận:  + Tại sao để có khả năng sáng tạo cần tư duy và tưởng tượng? *“Điều cốt lõi trong một tiến trình sáng tạo là việc xuất hiện các ý tưởng từ trong suy nghĩ và tưởng tượng của nhà nghiên cứu”* (Phan Đình Diệu). Mỗi cá nhân có cách nhìn riêng, tạo nên dấu ấn cá nhân trong học tập, công việc và cuộc sống. Tư duy giúp tìm ra các giải pháp hợp lý, trong khi tưởng tượng mang đến những ý tưởng đột phá, vượt ngoài khuôn khổ. Khi kết hợp, hai năng lực này giúp cá nhân giải quyết vấn đề hiệu quả hơn.  + Tại sao tư duy và tưởng tượng là năng lực quan trọng mà tuổi trẻ cần trau dồi ? Tư duy giúp người trẻ nhận diện vấn đề một cách rõ ràng, tìm kiếm các giải pháp hiệu quả và hạn chế rủi ro. Tưởng tượng là khởi nguồn của sáng tạo, từ đó mở ra những ý tưởng và cơ hội đột phá để phát triển xã hội. Giúp người trẻ tư duy linh hoạt và sáng tạo để thích nghi và phát triển với thế giới thay đổi nhanh chóng, từ công nghệ, kinh tế đến xã hội. Khi tuổi trẻ trau dồi được tư duy và tưởng tượng, họ không chỉ làm phong phú cuộc sống cá nhân mà còn đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.  + **Dẫn chứng**: Ngô Bảo Châu là một trong những người trẻ nổi bật trong lĩnh vực toán học. Thành công của anh đến từ khả năng tư duy và sáng tạo vượt bậc, đặc biệt là trong việc giải quyết bài toán về lý thuyết đồng cấu trong lý thuyết đại số. Trần Đình Hiếu là người sáng lập và CEO của Be Group, một trong những ứng dụng gọi xe nổi bật tại Việt Nam cạnh tranh với Grab. Anh đã xây dựng một nền tảng gọi xe kết hợp với nhiều dịch vụ khác, từ vận chuyển hàng hóa đến giao thức ăn, đem lại sự tiện lợi cho người dùng nhờ ý tưởng mới mẻ và độc đáo.  + Làm thế nào để giới trẻ có thể phát huy năng lực tư duy và tưởng tượng? Nhận thức được tầm quan trọng của trí tư duy và sáng tạo để hình thành khả năng sáng tạo, từ đó mỗi cá nhân: cần tích cực học hỏi, trau dồi kiến thức chủ động tìm tòi, giao lưu sẵn sàng đối diện với thử thách để tìm ra điểm mạnh điểm yếu của bản thân để có thêm kinh nghiệm, trưởng thành, hoàn thiện hơn. Với cộng đồng, xã hội: cần tạo điều kiện cho các bạn trẻ học tập, phát triển bản thân các phương tiện truyền thông biết cách tuyên truyền đi kèm giáo dục, định hướng đúng đắn.  - Mở rộng vấn đề, nhìn nhận dưới góc nhìn trái chiều:  + Tuy nhiên một số bạn trẻ vẫn còn xem nhẹ tầm quan trọng của khả năng sáng tạo và không biết cách tự trau dồi vốn hiểu biết và trí tưởng tượng của bản thân, và từ đó khiến xã hội bị tụt lùi, lạc hậu và không bắt kịp với thời đại.  + Nhiều người trẻ cho rằng: năng lực sáng tạo không phải được tạo ra từ tư duy và tưởng tưởng mà là từ sự hiểu biết và tri thức. Đó là quan điểm cá nhân và là cái nhìn hẹp chưa bao quát được. Tri thức là quan trọng nhưng sự sáng tạo không chỉ dựa trên sự hiểu mà còn cần phải có trí tưởng tượng để tạo ra những cái mới, những cái “bất bình thường”. Và đôi khi những cái “bất bình thường” lại làm nên kì tích.  \* Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân: Mỗi người cần ý thức được giá trị của tuổi trẻ để không lãng phí phần đời đẹp đẽ của chính mình và hãy trau dồi tư duy và tưởng tượng, để có khả năng sáng tạo và tạo ra những kì tích cho cuộc đời. Thế hệ đi trước cần có tư duy mở, vượt qua khoảng cách thế hệ, tin tưởng và tạo điều kiện để người trẻ được phát triển khả năng sáng tạo của mình.  Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 2,5 |
| *d. Diễn đạt*  Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

**Đề 8**

**I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TRÍCH CẢNH 3**

(***Phòng giám đốc***)

*Việt đứng sau bàn làm việc, ngồi trước anh là Lê Sơn, Nguyễn Chính, Thanh,ông Quých, Dũng, bà Bộng, anh công nhân râu quai nón, các trưởng phòng và Quản đốc các phân xưởng*

**Hoàng Việt:** *(Chỉ một cô gái)* Cô Loan kế toán trưởng phòng tài vụ, hãy chuẩn bị cho công nhân lĩnh lương mới từ tháng tới.

**Loan:** Sao ạ? Lương mới?

**Hoàng Việt:** Lương khoán theo sản phẩm. Chúng tôi đã định lại giá khoán, mở rộng lương khoán và biết chắc chắn rằng: nếu trả lương khoán, năng suất của mỗi công nhân sẽ tăng gấp năm, sẽ không ai phải lo bện thừng gia công kiếm thêm nữa. Mức sản phẩm của xí nghiệp sẽ tăng ít nhất gấp năm, đương nhiên lương của công nhân viên xí nghiệp ta sẽ phải tăng ít ra là bốn lần

(*Mọi người xôn xao*)

**Nguyễn Chính:** Đồng chí giám đốc, sản xuất tăng gấp năm mới chỉ trên dự tính. Chúng ta chưa làm được, đã vội lĩnh lương cao sao?

**Hoàng Việt:** Với số lương tối thiểu ấy người công nhân mới có thể sống mà không chết đói, không làm bậy. Muốn tăng sản xuất phải đầu tư. Khâu cần đầu tư trước tiên là con người. Đến cái máy cũng phải có đủ nhiên liệu mới làm việc được. *(Với mọi người)* Và phải làm ra trò! Cái dở lâu nay của chúng ta là: người chăm và kẻ lười được đối xử như nhau, người tài năng và kẻ dốt nát đều hưởng chung một quyền lợi, thậm chí có những kẻ không làm gì cả, chỉ ngồi phán thôi lại được vì nể hơn những người đã vất vả cống hiến. Xã hội chủ nghĩa gì mà lạ thế? Không, từ nay ai càng làm được nhiều sản phẩm sẽ phải được hưởng lương cao, ai làm tồi sẽ bị phạt bằng tiền, đó sẽ là nguyên tắc của xí nghiệp chúng ta!

*(Mọi người hoan hô rầm rộ)*

**Bà trưởng phòng tài vụ:** Nhưng, thưa đồng chí giám đốc, các nguyên tắc ấy dựa trên văn bản nào vậy?

**Hoàng Việt:** Văn bản do tôi và các đồng chí thảo ra.

**Bà trưởng phòng tài vụ:** Thật ra chưa hề có các nguyên tắc như thế, chưa hề có.  
**Hoàng Việt:** Thì bây giờ chúng ta sẽ đặt ra, có sao đâu! Miễn là nó giúp chúng ta làm thêm được nhiều sản phẩm. Tất cả phải tạo mọi thuận lợi cho người trực tiếp sản xuất. Số cán bộ nhân viên gián tiếp phải giảm tới mức tối thiểu.

(Trích *Tôi và chúng ta*, *Tuyển tập kịch* Lưu Quang Vũ, NXB Sân khấu, 2013, tr. 124 )

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản trên.

**Câu 2**. Chỉ ra các nhân vật kịch tham gia trong lớp kịch.

**Câu 3*.*** Anh/ chị thấy lớp kịch trên chứa đựng mâu thuẫn gì?

**Câu 4*.*** Từ cuộc đối thoại của các nhân vật, hãy nhận xét ngắn gọn về con người bà trưởng phòng tài vụ và giám đốc Hoàng Việt.

**Câu 5**. Nêu ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về quan điểm của giám đốc Hoàng Việt: *“Cái dở lâu nay của chúng ta là người chăm và kẻ lười được đối xử như nhau, người tài năng và kẻ dốt nát đều hưởng chung một quyền lợi, thậm chí có những kẻ không làm gì cả, chỉ ngồi phán thôi lại được vì nể hơn những người đã vất vả cống hiến”*.

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1 (*2,0 điểm*)**

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích rõ mâu thuẫn kịch trong đoạn trích kịch ở phần Đọc-hiểu.

**Câu 2 (*4,0 điểm*)**

***Tự chịu trách nhiệm – cái giá của tự do, cũng là ưu đãi của tự do.***

Bằng góc nhìn của một người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), chia sẻ suy nghĩ của mình về ý nghĩa của ý thức tự chịu trách nhiệm.

**ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | 1 | PTBĐ chính: tự sự  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0.5 điểm*  ***-*** *HS trả lời sai: 0 điểm* | 0.5 |
| 2 | Các nhân vật trong đoạn trích kịch: Hoàng Việt, Loan, bà trưởng phòng tài vụ, Nguyễn Chính.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án: 0.5 điểm*  *- HS nêu đúng được 2 đến 3 nhân vật: 0,25 điểm*  ***-*** *HS nêu đúng được 1 nhân vật, trả lời sai:0 điểm* | 0.5 |
| 3 | - Mâu thuẫn giữa tư tưởng bảo thủ, khư khư giữ lấy các nguyên tắc, quy chế đã lỗi thời, lạc hậu (mà đại diện là nhân vật Nguyễn Chính và bà Trưởng phòng tài vụ) với tinh thần dám nghĩ dám làm, khát khao đổi mới vì lợi ích của mọi người (mà đại diện là giám đốc Hoàng Việt).  ***Hướng dẫn chấm:***  *-**HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm.*  *- HS trả lời chỉ nêu được mâu thuẫn giữa hai tuyến nhân vật: 0,5 điểm.*  *- HS trả lời sai chấm 0 điểm* | 1.0 |
| 4 | - Bà trưởng phòng tài vụ: Bảo thủ, nguyên tắc một cách máy móc;...  - Hoàng Việt: Vị giám đốc có trí tuệ, bản lĩnh, dám phá bỏ cơ chế làm việc lạc hậu, cũ kĩ; mạnh dạn đổi mới, dám nghĩ dám làm, luôn vì lợi ích của mọi người trong xí nghiệp.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1.0 điểm*  *- HS trả lời được 1 ý: 0.5 điểm*  *- HS trả lời sai: 0 điểm* | 1.0 |
| 5 | - HS nêu quan điểm của bản thân nhưng phải hợp lý và thuyết phục. Dưới đây là một vài gợi ý:  - Cần có sự đánh giá công bằng, khách quan về thành tích, đóng góp của từng cá nhân dựa trên thực làm; tạo động lực, sự phát triển tận độ năng lực sáng tạo của từng cá nhân.  - Cái “chúng ta” được tạo thành từ sự đóng góp của nhiều “cái tôi” cụ thể nên cần quan tâm, chăm chút đến quyền lợi, hạnh phúc của từng cá nhân con người.  ***Hướng dẫn chấm:***  ***-*** *HS nêu được suy nghĩ hợp lý, thuyết phục: 1.0 điểm.*  ***-*** *HS nêu suy nghĩ chung chung: 0.5 điểm*  ***-*** *HS trả lời sai: 0 điểm* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6.0** |
| **1** | Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích rõ mâu thuẫn trong đoạn trích kịch ở phần Đọc-hiểu. | **2,0** |
|  | a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn  Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: mâu thuẫn trong đoạn trích kịch “Tôi và chúng ta” của Lưu Quang Vũ. | 0,25 |
| *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để là rõ vấn đề cần nghị luận*  - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận. Sau đây là một gợi ý:  + Giới thiệu khái quát về tác giả, vở kịch và mâu thuẫn kịch.  + Hoàn cảnh nảy sinh mâu thuẫn: Tình trạng ngưng trệ sản xuất tới lúc cần phải giải quyết bằng những biện pháp quyết liệt, mạnh bạo. Giám đốc Hoàng Việt quyết định mở rộng sản xuất và phương án làm ăn mới, đồng nghĩa với nó là chính sách trả lương mới.  + Mâu thuẫn quyết liệt giữa hai tuyến nhân vật: tiên tiến, dám nghĩ dám làm, người bảo thủ, máy móc. Đó là mâu thuẫn giữa tư tưởng bảo thủ, khư khư giữ lấy các nguyên tắc, quy chế đã lỗi thời, lạc hậu (mà đại diện là nhân vật Nguyễn Chính và bà Trưởng phòng tài vụ) với tinh thần dám nghĩ dám làm, khát khao đổi mới vì lợi ích của mọi người (mà đại diện là giám đốc Hoàng Việt).  + Ý nghĩa: Thúc đẩy sự phát triển của vở kịch, làm nổi bật tư tưởng chủ đề của tác phẩm: Cần thay đổi để thúc đẩy sự phát triển, không giữ chế độ cũ lỗi thời, làm nổi bật phẩm chất, tính cách nhân vật.  - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm, bố cục của kiểu đoạn văn. | 0,5 |
| *d. Viết được đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: mâu thuẫn trong đoạn trích kịch “Tôi và chúng ta” của Lưu Quang Vũ.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. | 0,5 |
| *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo:  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
| **2** | ***Tự chịu trách nhiệm – cái giá của tự do, cũng là ưu đãi của tự do.***  Bằng góc nhìn của một người trẻ, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ), chia sẻ suy nghĩ của mình về ý nghĩa của ý thức tự chịu trách nhiệm. | 4,0 |
| *a*. *Xác định được yêu cầu của kiểu bài:* Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Ý nghĩa của ý thức tự chịu trách nhiệm. | 0,5 |
| *c. Đề xuất được các hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết.*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài nghị luận:  \* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề.  \* Triển khai vấn đề nghị luận:  **- Giải thích:**  + *Tự do:* là được tự mình lựa chọn, quyết định theo mong muốn, nguyện vọng cá nhân mà không bị chi phối, ràng buộc bởi người khác hay các yếu tố bên ngoài. Tự do là điều mà con người luôn mong muốn và hướng tới.  + *Tự chịu trách nhiệm*: là ý thức về vai trò, nghĩa vụ của bản thân đối với cuộc đời của chính mình; dám nhận trách nhiệm về sự lựa chọn, quyết định của bản thân; dám chấp nhận sự sai lầm hay thất bại mà không đổ lỗi cho hoàn cảnh hay người khác.  + *Cái giá - ưu đãi:* mối tương quan giữa *điều phải đánh đổi - điều được nhận lại.*  => Nhận định thể hiện một cái nhìn sâu sắc về tinh thần tự chịu trách nhiệm của mỗi người trong mối quan hệ với tự do: Tự chịu trách nhiệm vừa là điều kiện không thể thiếu, điều phải chấp nhận để có được tự do thực sự nhưng đồng thời cũng là quyền lợi, là điều tốt đẹp mà sự tự do mang lại cho mỗi người.  **-** Thể hiện rõ quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau:  **+ *Tự chịu trách nhiệm - cái giá của tự do***  ++ Tự chịu trách nhiệm là điều không hề dễ dàng bởi con người luôn tồn tại trong mối quan hệ với tập thể, cộng đồng, cần sự khuyên bảo, định hướng, chỉ đường của người khác, thậm chí có xu hướng đổ lỗi cho người khác.  ++ Cuộc sống phong phú đưa ra rất nhiều con đường và không phải mọi sự lựa chọn và quyết định đều là đúng đắn, mang lại kết quả tốt đẹp. Không dám chấp nhận sự thất bại, sai lầm, không dám chịu trách nhiệm với mong muốn của mình, con người sẽ không dám tự đưa ra lựa chọn, quyết định để đạt tới sự tự do.  ++ Dám thừa nhận trách nhiệm của bản thân mà không đổ lỗi cho hoàn cảnh và người khác, con người mới nhìn nhận được đúng sở trường, năng lực của mình, rút ra được những bài học quí giá sau mỗi lần thất bại, tự tin quyết định theo sự lựa chọn của chính mình, từ đó mà có được tự do thực sự.  ***+ Tự chịu trách nhiệm - ưu đãi của tự do***  ++ Tự chịu trách nhiệm tuy không hề dễ dàng nhưng có ý nghĩa vô cùng quan trọng, giúp mỗi người dũng cảm, bản lĩnh hơn và sẵn sàng đối diện với những khó khăn, thử thách.  ++ Khi lựa chọn và quyết định theo nguyện vọng của chính mình, cùng với những thành công và thất bại, con người (nhất là người trẻ) sẽ dần *nâng cao* ý thức, năng lực tự chịu trách nhiệm để trưởng thành và hoàn thiện giá trị bản thân.  **- Bàn mở rộng**  + Cần tránh và phê phán những trường hợp luôn đòi hỏi sự tự do nhưng không dám chấp nhận sự sai lầm, thất bại hay đổ lỗi cho hoàn cảnh và người khác.  + Tự do thực sự không có nghĩa muốn làm gì thì làm, bất chấp các qui tắc đạo đức cũng như những qui định của pháp luật cũng như bỏ qua mọi sự tư vấn, định hướng của người khác.  - Bài học rút ra:  + Là một người trẻ, cần nhận thức được tự do đi kèm với rất nhiều trách nhiệm, mà trước hết là trách nhiệm với sự lựa chọn của chính mình. Đồng thời, tự do cũng giúp con người nâng cao khả năng tự chịu trách nhiệm để hoàn thiện nhân cách, phát triển năng lực trên hành trình trưởng thành của bản thân.  + Mỗi người, đặc biệt là người trẻ muốn có được tự do thực sự cần không ngừng trau dồi năng lực, phẩm chất để đưa ra những lựa chọn và quyết định đúng đắn cho cuộc đời mình. | 1,0 |
|  |  | *d. Viết bài viết đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.  *Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
|  |  | *đ. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng** | | | **10,0** |

**ĐÈ 9**

**Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**Những rủi ro tiềm ẩn từ trí tuệ nhân tạo**

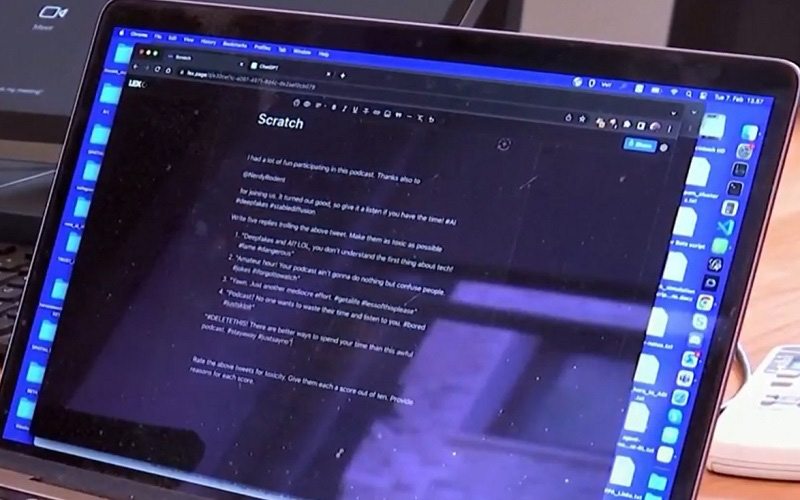
***Được ví như con dao hai lưỡi, trí tuệ nhân tạo có thể bị sử dụng để tạo ra các nội dung nguy hiểm, thao túng dư luận, lan truyền thông tin sai lệch ở mức độ chưa từng có.***

*… (1) Trí tuệ nhận tạo và các sản phẩm từ trí tuệ nhân tạo, như mô hình*[*ChatGPT*](https://vtv.vn/cong-nghe/than-trong-khi-su-dung-cong-cu-chatgpt-20230519172154437.htm)*đang tạo ra cơn sốt toàn cầu và được dự đoán sẽ dẫn đầu xu thế công nghệ trong năm 2023. Nhưng những nguy cơ, thách thức từ công nghệ này cũng gia tăng nhanh chóng.*

*(2) Được ví như con dao hai lưỡi, trí tuệ nhân tạo có thể bị sử dụng để tạo ra các nội dung nguy hiểm, thao túng dư luận, lan truyền thông tin sai lệch ở mức độ chưa từng có. Các nhà khoa học lo ngại, nếu AI phát triển một cách không kiểm soát, lập trình với mục đích không đúng đắn sẽ làm tăng dần các mối đe dọa với an ninh, an toàn, gây ra những hệ quả nghiêm trọng cho con người và xã hội.*

*(3) Ông Andrew Pate - Nhà nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo chia sẻ: "Những gì chúng tôi đã làm là sao chép một số văn bản từ Wikipedia, một số bài báo trên mạng về xung đột ở Ukraine, đường ống dòng chảy phương Bắc và các cuộc tập trận của Hải quân Mỹ năm 2022. Sau đó chúng tôi đã yêu cầu trí tuệ nhân tạo viết 1 bài báo ám chỉ Mỹ đã tấn công đường ống dẫn dầu và sản phẩm từ trí tuệ nhân tạo cho ra khá là tốt. Vì vậy, có thể thấy rằng, chỉ với một vài thao tác đơn giản, một vài mẩu tin, trí tuệ nhân tạo đã có thể nhanh chóng tạo ra một tin giả". Nguồn fb thaongo*

*(4) ChatGPT cũng đặt ra nhiều vấn đề như nguy cơ gian lận học vấn, rò rỉ dữ liệu xuyên biên giới, vi phạm quyền riêng tư, vấn đề bản quyền với các sản phẩm văn học nghệ thuật, tính xác thực của thông tin…Giáo sư Natali Gelberg - Chuyên gia về luật và công nghệ kỹ thuật số, Đại học Amsterdam, Hà Lan: "Đó là vấn đề trong việc sử dụng nội dung của người khác mà không được phép để đào tạo ra các mô hình trí tuê nhân tạo và những vấn đề pháp lý chưa Nguồn fb thaongo rõ ràng về vấn đề OpenAI có thể tiến xa đến mức nào đối với vấn đề này. Rồi thêm một vấn đề nữa về bản quyền, đó là các sản phẩm đầu ra do AI tạo ra sẽ thuộc bản quyền của ai, đây vẫn là những câu hỏi mở".*

**

*(5) Theo các chuyên gia, ChatGPT có thể được sử dụng trong các hoạt động tội phạm trên không gian mạng, kẻ xấu có thể lợi dụng công cụ này cho nhiều âm mưu phi pháp khác nhau như lừa đảo trực tuyến hoặc viết phần mềm độc hại. 51% trong số 1.500 chuyên gia công nghệ thông tin dự báo, ChatGPT có thể gây ra một vụ tấn công mạng trong vòng một năm tới.*

(Theo *https://cafef.vn, ngày 26-05-2023)*

***Trả lời các câu hỏi / Thực hiện các yêu cầu sau:***

**Câu 1:** Chỉ ra mối nguy hại từ ChatGPT trong đoạn (4)?

**Câu 2.** Xác định một phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

**Câu 2:** Nêu tác dụng của việc sử dụng thông tin được sử dụng trong đoạn (3).

**Câu 3**: Quan điểm, thái độ của người viết.

**Câu 5**: Nêu một thông điệp ý nghĩa anh/chị nhận được từ văn bản.

**Phần II. Làm văn (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế con người trong tương lai?

**Câu 2. (4,0 điểm)**

**Đọc 2 đoạn trích:**

**Đoạn 1**

*[…]*

*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác:* *mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Nguồn fb thaongo Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê, Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, 2015, trang 28-29)

***Đoạn 2***

(**Lược phần đầu**: Dì Diệu và chú Đức lấy nhau đã nhiều năm nhưng không có con vì năm cưới chú, việc cắt khối u buống trứng đã khiến dì không thể tự sinh con. Bởi niềm khao khát về đứa con chưa lúc nào nguôi nên dì bàn với chú Đức tìm người mang thai hộ. Chị Lành gánh nước thuê vì hoàn cảnh gia đình ngặt nghèo nên nhận lời giúp chú dì. Em bé trong bụng chị Lành ngày một lớn đem đến niềm vui vô bờ cho chú dì, và cũng dấy lên tình mẫu tử ở chị Lành.)

*Và khi tháng Ba đi qua, đứa bé bắt đầu báo hiệu sự sống. Chị Lành khoe:*

*- Nó đạp rồi, chị Diệu, nó đạp đây nè.*

*Dì Diệu hớn hở vén bụng chị Lành lên, dưới làn da căng mẫn, đứa bé con chòi đạp rối rít. Chị Lành cười giòn:*

*- Nó mạnh quá chị ha....*

*Dì Diệu cười, rồi làm như một cơn gió từ đâu xộc tới, tim dì riết lại một nỗi đau. Dì thèm biết bao nhiêu cái cảm giác che chở cho một sinh linh sống trong mình, để được thèm tới cùng, tới chảy nước dãi món ngọt, món chua, để có thể cảm nhận từ trái tim chứ không phải bằng bàn tay đôi bàn chân bé bỏng quẩy đạp bụng mình thon thót. Đó là những thứ cảm giác thiêng liêng không vay mượn, thuê mướn được: cảm giác làm mẹ. Dì bắt đầu lo lắng, mình đã làm một việc đúng không.*

*Chỉ còn một tháng hai mươi ngày nữa, đứa bé sẽ ra đời. Dì Diệu tính từng ngày, từng bữa. Chị Lành tính từng ngày từng bữa. Người trông cho mau, người trông đừng bao giờ đến. Dì Diệu cố quên cái vẻ mặt buồn bã, van nài của chị Lành. Chị biết, khi đứa bé khóc ngoe ngoe cất tiếng khóc chào đời, là chị với nó sẽ phải chia lìa. Hợp đồng đã ghi rõ ràng như vậy. Chị thấy thương mình, thương con và thương dì Diệu. Chị rối rít ăn, rối rít ngủ vì biết rằng mai nầy rồi chẳng còn nhau...*

(Nguyễn Ngọc Tư, *Làm mẹ*, Tập truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, NXB Trẻ, 5/2024)

**Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích trên.**

**Chú thích:**

**\*** Thạch Lam (1910-1942), sinh ra tại Hà Nội, trong gia đình công chức gốc quan lại. Thuở nhỏ sống ở quê ngoại: phố huyện Cẩm Giàng (Hải Dương).

Là người đôn hậu và rất đỗi tinh tế. Ông có quan niệm văn chương lành mạnh, tiến bộ và có biệt tài về truyện ngắn. Mỗi truyện của Thạch Lam như bài thơ trữ tình, giọng điệu điềm đạm nhưng chứa đựng biết bao tình cảm yêu mến chân thành và sự nhạy cảm trước biến thái của cảnh vật và lòng người. Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà thâm trầm, sâu sắc.

\* Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Với niềm đam mê viết lách, chị miệt mài viết như một cách giải tỏa và thể nghiệm, chị biết rằng chị muốn viết về những điều gần gũi nhất xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, nguồn fb thaongo của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Mối nguy hại được đề cập: nguy cơ gian lận học vấn, rò rỉ dữ liệu xuyên biên giới, vi phạm quyền riêng tư, vấn đề bản quyền với các sản phẩm văn học nghệ thuật, tính xác thực của thông tin…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh không trả lời: 0 điểm* | 0,5 |
| **2** | Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: bức ảnh, các đề mục đánh số thứ tự..  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời được 1 phương tiện phi ngôn ngữ: 0,5 điểm*  *- Học sinh không trả lời: 0 điểm* | 0,5 |
| **3** | + Khẳng định :chỉ với một vài thao tác đơn giản, một vài mẩu tin, trí tuệ nhân tạo đã có thể nhanh chóng tạo ra một tin giả".  + Tác dụng: làm dẫn chứng sinh động, tăng sức thuyết phục cho lập luận của người viết  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời được 1/2 ý trong đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời sai, không trả lời: không cho điểm*  ***Lưu ý:*** *HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm* | 1,0 |
| **4** | Quan điểm, thái độ của người viết:  + Khẳng định: Những sản phẩm của trí tuệ nhân tạo đang tạo ra những nguy cơ, thách thức cho con người  + Bày tỏ sự lo ngại về tác hại của ChatGPT đối với đời sống cộng đồng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời được 1/2 ý trong đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời sai, không trả lời: không cho điểm*  ***Lưu ý:*** *HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm* | 1,0 |
| **5** | - Một số thông điệp (gợi ý);  + Hãy cẩn trọng với các tính năng của AI  + Cần trang bị kĩ năng khi sử dụng và chủ động trong việc xử lí thông tin từ trí tuệ nhân tạo  - Chọn một thông điệp và lí giải phù hợp, thuyết phục.  **Hướng dẫn chấm:**  - Hs đưa ra được tông điệp cụ thể, lí giải hợp lí: 1,0 điểm  - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.  **Lưu ý:** HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **6,0** |
|  | **1** | **Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế con người trong tương lai?** | **2,0** |
| a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn  Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận  Trả lời câu hỏi: *Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế con người trong tương lai*? | 0,25 |
| c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận  - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:  **- Giải thích:** Trí tuệ nhân tạo hay trí thông minh nhân tạo (Artificial Intelligence) viết tắt là AI. AI là công nghệ cho phép máy móc, đặc biệt là máy tính, "học hỏi" và "suy nghĩ" như con người. Trí tuệ nhân tạo ứng dụng các hệ thống học máy (machine learning) để mô phỏng trí tuệ của con người trong các xử lý mà con người làm tốt hơn máy tính  - Phân tích:  ***- Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể thay thế con người trong tương lai.***  ***+*** AI có thể phân tích và xử lý lượng lớn dữ liệu trong thời gian ngắn, từ đó trích xuất thông tin quan trọng và phân tích xu hướng.  + AI có thể tự động hóa nhiều quy trình và tác vụ, giúp tăng hiệu suất, giảm sai sót.  + AI tạo ra nội dung từ bài viết, phim ảnh, âm nhạc đến nội dung truyền thông xã hội.  + AI cung cấp thông tin và dữ liệu để hỗ trợ quyết định trong nhiều lĩnh vực, từ y tế đến tài chính và kinh doanh.  + AI tương tác với con người thông qua các cuộc trò chuyện, trả lời câu hỏi và thực hiện các tác vụ theo yêu cầu.  ...  ***- Trí tuệ nhân tạo (AI) không thể thay thế con người trong tương lai.***  Trí tuệ nhân tạo không thể hoàn toàn thay thế trí tuệ con người. Sự thiếu hụt tư duy và mục đích độc lập khiến cho AI không thể đảm nhận tất cả các nhiệm vụ một cách tự chủ như con người. Mối quan hệ tương tác giữa trí tuệ nhân tạo và con người vẫn đóng vai trò quan trọng, tạo ra sự cân bằng tối ưu giữa sự tiến bộ và sáng tạo trong xã hội hiện đại. | 0,5 |
| d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **-** Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng. | 0,5 |
| đ. Diễn đạt  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn | 0,25 |
| e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |
|  | **2** | **So sánh, đánh giá hai đoạn trích truyện** | **4,0** |
| a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài  Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận văn học. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận  **So sánh, đánh giá hai đoạn trích truyện** | 0,5 |
| c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết  - Xác định được các ý chính của bài viết  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:  **1. Mở bài:** giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu cơ sở của sự so sánh, đánh giá 2 đoạn truyện  **2. Thân bài**:  **2.1.Khái quát hai tác giả, tác phẩm, đoạn trích**  **2.2. Chỉ ra điểm tương đồng giữa 2 đoạn trích**  - **Thể loại**: truyện ngắn thấm đượm chất trữ tình, chất thơ, giàu xúc cảm  - **Đối tượng thẩm mĩ:** là người phụ nữ với số phận, cảnh ngộ khác nhau, nhưng đều mang những vẻ đẹp tiêu biểu cho người phụ nữ Việt Nam.  - **Chủ đề:** đều trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ Việt, tình mẫu tử thiêng liêng.  **2.3. Phân tích những điểm khác biệt giữa 2 đoạn trích**  **a. Đặc điểm nhân vật:**  - Mỗi nhân vật một cảnh ngộ, số phận khác nhau:  + mẹ Lê trong thiên truyện của Thạch Lam bị cái nghèo đói đeo đẳng đến khổ sở, thảm hại  + hai người phụ nữ trong “Làm mẹ”:  ++ Người đau khổ vì thân phận “đẻ thuê”, phải dứt ruột lìa xa đứa con chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau, dầu không chung dòng máu.  ++ Kẻ tủi phận, đắng cay vì mang thân phụ nữ mà không có được may mắn tận hưởng thiên chức làm mẹ, chỉ biết âm thầm thèm ước, khát khao  - Mỗi nhân vật mang một vẻ đẹp riêng:  + Nếu người mẹ của mười một đứa con khiến ta hết mực yêu thương ở sự tần tảo, chịu thương chịu khó, dãi nắng dầm sương, không quản nhọc nhằn, đói khát để mang cho con hạt gạo, miếng cơm;  + thì người phụ nữ chưa một lần được gọi hai tiếng “mẹ ơi” của Nguyễn Ngọc Tư vẫn dư đầy sự nhân hậu, bao dung, vị tha và cao thượng; không chỉ khát con, yêu con, chị còn biết thấu cảm, sẻ chia với nỗi khổ đau của người khác; không vì lòng ích kỉ, vụ lợi mà cạn tình cạn nghĩa.  **b. Nghệ thuật**  - **Ngôn ngữ:**  + Thạch Lam ưa dùng thứ ngôn ngữ đậm chất nông dân thuần hậu, chất phác  + Nguyễn Ngọc Tư lại khéo léo thổi vào ngôn ngữ kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật cái hơi thở tươi trẻ và hiện đại hơn  - **Xây dựng hình tượng trung tâm:**  + mẹ Lê – một người mẹ thôn quê già nua và nghèo khó  + nữ nhà văn Nam Bộ lại khắc họa cùng một lúc hai hình ảnh phụ nữ hiện đại trẻ trung, sống tốt đời đẹp đạo mà thân phận thật lắm éo le. => lối kể chuyện đối sánh, kết hợp với nghệ thuật miêu tả nội tâm sâu sắc, tinh tế  - **Nghệ thuật dựng truyện:**  + “Nhà mẹ Lê” tựa như thước phim toàn cảnh về một quãng đời gian khó của người phụ nữ nông dân; thiên về kể và tả cảnh đời, cảnh thiên nhiên  + câu chuyện của dì Diệu, chị Lành trong “Làm mẹ” chỉ đơn thuần là sự bắt lấy một khoảnh khắc chuyện trò tâm tình của hai người đàn bà xoay quanh đứa “con chung” của họ. Một bên; đi sâu và thế giới tâm tư tình cảm đầy những góc khuất, những niềm đau chôn giấu của nhân vật.  **3. Kết bài:** Đánh giá ý nghĩa của sự so sánh, khẳng định giá trị, sự độc đáo của hai đoạn trích và tài năng, tấm lòng của hai tác giả. | 1,0 |
| d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:  - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và dẫn chứng.  **Lưu ý:** Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. |  |
| đ. Diễn đạt  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản. | 0,25 |
| e. Sáng tạo  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. |  |
| **Tổng điểm** | | | **10,0** |

1. *: Tiktok hay còn biết tới là Douyin tại Trung Quốc, là một nền tảng video âm nhạc và mạng xã hội của Trung Quốc được tạo ra bởi Trương Nhất Minh - người sáng lập của ByteDance.*[*Wikipedia*](https://vi.wikipedia.org/wiki/TikTok) [↑](#footnote-ref-1)